

EPSON

M2050 Series

Sổ hướng dẫn sử dụng

In

Sao chép

Quét ảnh

Bảo trì máy in

Giải quyết vấn đề

Mục lục

Hướng dẫn sử dụng

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng	6
Số hướng dẫn an toàn quan trọng (hướng dẫn sử dụng trên giấy).	6
Bắt đầu tại đây (hướng dẫn sử dụng trên giấy).	6
Số hướng dẫn sử dụng (hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số).	6
Thông tin về các số hướng dẫn mới nhất.	6
Tìm kiếm thông tin.	6
Chỉ in trang bạn cần.	7
Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này.	7
Nhãn và Ký hiệu.	7
Ghi chú về ảnh chụp màn hình và hình minh họa.	8
Tham khảo Hệ điều hành.	8
Thương hiệu.	9
Bản quyền.	9

Hướng dẫn quan trọng

Hướng dẫn an toàn.	12
Hướng Dẫn An Toàn Đối Với Mục.	12
Lời khuyên và cảnh báo của máy in.	13
Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Thiết Lập Máy in.	13
Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Dùng Máy In.	13
Tư vấn và Cảnh báo khi Sử dụng Màn hình LCD.	14
Khuyến nghị và cảnh báo về kết nối Internet.	14
Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây.	14
Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Vận Chuyển Hoặc Bảo Quản Máy In.	14
Lưu ý đối với mật khẩu quản trị viên.	14
Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn.	16

Tên và chức năng của các bộ phận

Mặt trước.	18
Bên trong.	19
Mặt sau.	20

Hướng dẫn đến bảng điều khiển

Bảng điều khiển.	22
Cấu hình màn hình chính.	23

Hướng dẫn cho biểu tượng mạng.	24
Nhập các ký tự.	24

Nạp giấy

Thận trọng khi xử lý giấy.	27
Cài đặt khổ giấy và loại giấy.	28
Danh sách loại giấy.	28
Nạp giấy.	29
Nạp giấy vào khay nạp giấy sau.	29
Nạp nhiều loại giấy.	30
Nạp phong bì.	30
Nạp giấy dài.	31

Đặt bản gốc

Bản gốc không được ADF hỗ trợ.	33
Đặt bản gốc lên ADF.	33
Đặt bản gốc lên kính máy scan.	34

In

In tài liệu.	37
In từ máy tính.	37
In tài liệu từ các thiết bị thông minh.	50
In trên phong bì.	51
In trên phong bì từ máy tính (Windows).	51
In trên phong bì từ máy tính (Mac OS).	52
In trang web.	52
In trang web từ thiết bị thông minh.	52
In bằng dịch vụ đám mây.	53

Sao chép

Sao chụp bản gốc.	55
Sao chụp phóng to hoặc thu nhỏ.	56
Sao chụp nhiều bản gốc trên một tờ.	56
Sao chụp thẻ ID.	58
Tùy chọn menu Xem thêm cho sao chụp.	58
Số bản sao.	58
Sao chụp Thẻ ID.	58
Cài đặt.	58

Quét ảnh

Các phương pháp quét có sẵn.	61
Quét bản gốc vào máy tính.	61

Quét bằng WSD.	62
Thiết lập cổng WSD.	63
Quét bản gốc vào thiết bị thông minh.	65

Bảo trì máy in

Kiểm tra mức mực.	67
Cải thiện chất lượng in và quét.	67
Kiểm tra và vệ sinh đầu in.	67
Chạy Vệ Sinh Tăng Cường.	69
Chạy Xả mực mạnh.	70
Ngăn ngừa tắc kim phun.	71
Cân chỉnh Đầu In.	71
Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn.	72
Vệ sinh Kính Máy Scan.	72
Làm sạch ADF.	73
Vệ sinh máy in.	76
Làm sạch mực bị tràn.	76

Trong các trường hợp này

Khi thay máy tính.	78
Tiết kiệm điện.	78
Tắt Kết nối Wi-Fi của bạn.	78
Kiểm tra tổng số trang đã nạp qua máy in.	79
Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ.	79
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows.	80
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS.	82
Cài đặt lại kết nối mạng.	82
Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính.	82
Thực hiện cài đặt để kết nối với thiết bị thông minh.	83
Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển.	83
Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in.	86
Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng.	87
Kết nối trực tiếp thiết bị thông minh và máy in (Wi-Fi Direct).	92
Giới thiệu về Wi-Fi Direct.	92
Kết nối với thiết bị qua Wi-Fi Direct.	93
Ngắt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản).	94
Thay đổi cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) như SSID.	95
Thêm hoặc thay đổi kết nối của máy in.	96
Để thiết lập máy in trên nhiều máy tính.	96
Thay đổi kết nối mạng từ Wi-Fi sang USB.	97
Thay đổi kết nối mạng từ Wi-Fi sang Ethernet.	98

Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in.	98
Vận chuyển và bảo quản máy in.	100

Giải quyết vấn đề

Không thể in hoặc quét.	105
Khắc phục sự cố.	105
Ứng dụng hoặc trình điều khiển máy in không hoạt động thích hợp.	106
Máy tính không thể kết nối mạng.	110
Giấy nạp không đúng cách.	114
Chất lượng in, sao chụp và quét kém.	117
Chất lượng in kém.	117
Chất lượng sao chụp kém.	123
Các vấn đề với ảnh quét.	129
Không thể chọn loại giấy hoặc nguồn giấy trong trình điều khiển máy in.	132
Trình điều khiển máy in Epson chính hãng chưa được cài đặt.	132
Mã lỗi hiển thị trên màn hình LCD.	132
Giấy bị kẹt.	133
Gỡ bỏ giấy bị kẹt.	134
Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ ADF.	137
Ngăn ngừa kẹt giấy.	139
Đã đến lúc nạp lại mực cho hộp mực.	140
Phòng ngừa khi xử lý lọ mực.	140
Nạp lại mực cho hộp mực.	141
Đã đến lúc thay thế hộp bảo trì.	145
Thận trọng khi xử lý hộp bảo trì.	145
Thay thế hộp bảo trì.	146
Không thể vận hành máy in như mong muốn.	149
Máy in không bật hoặc tắt.	149
Hoạt động chậm.	150
Màn hình LCD bị tối đi.	151
Âm thanh hoạt động lớn.	152
Cần cập nhật chứng nhận gốc.	152
Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows).	152
Menu Cài đặt in không hiển thị (Mac OS).	152
Thông báo nhắc bạn cài lại mức mực sẽ hiển thị ngay cả khi bạn đã nạp lại mực.	153
Mức mực hiển thị không thay đổi ngay cả khi bạn đã nạp lại mực.	153
Không thể khắc phục sự cố.	153
Không thể giải quyết vấn đề in hoặc sao chụp.	153

Thông tin sản phẩm

Thông tin giấy.	156
Các loại giấy sẵn có và các khả năng.	156

Các loại giấy không khả dụng.	157
Thông tin sản phẩm vật tư tiêu hao.	158
Mã lọ mực.	158
Mã Hộp Bảo Trì.	159
Thông tin về phần mềm.	159
Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Windows).	159
Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Mac OS).	160
Ứng dụng điều khiển máy quét (Epson Scan 2).	161
Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config).	161
Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater).	162
Danh sách menu cài đặt.	163
Bảo trì.	163
Thiết lập máy in.	164
Cài đặt mạng.	166
Dịch vụ Epson Connect.	167
In tờ tình trạng.	168
Bộ đếm bản in.	168
Báo cáo.	168
Ng.cứu khách hàng.	168
Phục hồi cài đặt mặc định.	169
Cập nhật firmware.	169
Thông số kỹ thuật của sản phẩm.	170
Thông số kỹ thuật máy in.	170
Thông số kỹ thuật máy quét.	170
Thông số kỹ thuật ADF.	171
Thông số kỹ thuật giao diện.	171
Thông số kỹ thuật mạng.	171
Các Dịch Vụ Bên Thứ Ba Được Hỗ Trợ.	173
Kích thước.	174
Thông số kỹ thuật điện.	174
Thông số kỹ thuật môi trường.	174
Yêu cầu hệ thống.	175
Thông tin pháp lý.	175
Tiêu chuẩn và phê chuẩn.	175
Giới hạn sao chép.	176

Trợ giúp dành cho người dùng ở Thái Lan.	181
Trợ giúp dành cho người dùng ở Việt Nam.	181
Trợ giúp dành cho người dùng ở Indonesia.	181
Trợ giúp dành cho người dùng ở Hong Kong.	182
Trợ giúp dành cho người dùng ở Malaysia.	182
Trợ giúp dành cho người dùng ở Ấn Độ.	183
Trợ giúp dành cho người dùng ở Philippines.	183

Nơi nhận trợ giúp

Trang web hỗ trợ kỹ thuật.	178
Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.	178
Trước khi liên hệ với Epson.	178
Trợ giúp dành cho người dùng ở Châu Âu.	178
Trợ giúp dành cho người dùng ở Đài Loan.	179
Trợ giúp dành cho người dùng ở Úc.	179
Trợ Giúp Đối Với Người Dùng Ở New Zealand.	180
Trợ giúp dành cho người dùng ở Singapore.	180

Hướng dẫn sử dụng

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng.	6
Tìm kiếm thông tin.	6
Chỉ in trang bạn cần.	7
Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này.	7
Thương hiệu.	9
Bản quyền.	9

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng

Các hướng dẫn sử dụng sau đây được kèm theo máy in Epson của bạn. Giống như các hướng dẫn sử dụng, hãy xem các loại thông tin trợ giúp khác nhau có sẵn từ chính máy in hoặc từ ứng dụng phần mềm Epson.

Sổ hướng dẫn an toàn quan trọng (hướng dẫn sử dụng trên giấy)

Cung cấp cho bạn các hướng dẫn để đảm bảo sử dụng an toàn máy in này.

Bắt đầu tại đây (hướng dẫn sử dụng trên giấy)

Cung cấp cho bạn các thông tin về cách thiết lập máy in và cài đặt phần mềm.

Sổ hướng dẫn sử dụng (hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số)

Hướng dẫn sử dụng này. Có sẵn sổ hướng dẫn ở định dạng PDF và Web. Cung cấp những thông tin và hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng máy in và khắc phục sự cố.

Thông tin về các sổ hướng dẫn mới nhất

❑ Hướng dẫn sử dụng trên giấy

Truy cập trang web hỗ trợ của Epson châu Âu tại <http://www.epson.eu/support>, hoặc trang web hỗ trợ của Epson toàn cầu tại <http://support.epson.net/>.

❑ Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số

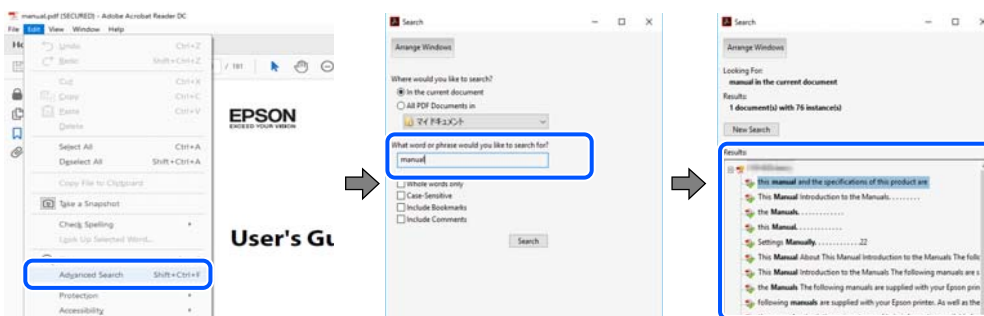
Truy cập trang web sau đây, nhập tên sản phẩm, sau đó vào mục **Hỗ trợ**.
<https://epson.sn>

Tìm kiếm thông tin

Hướng dẫn sử dụng PDF cho phép bạn tìm kiếm thông tin bạn đang tìm kiếm theo từ khóa hoặc chuyển trực tiếp đến các phần cụ thể bằng các dấu trang. Phần này giải thích cách sử dụng hướng dẫn sử dụng PDF đã được mở trong Adobe Acrobat Reader DC trên máy tính của bạn.

Tìm kiếm theo từ khóa

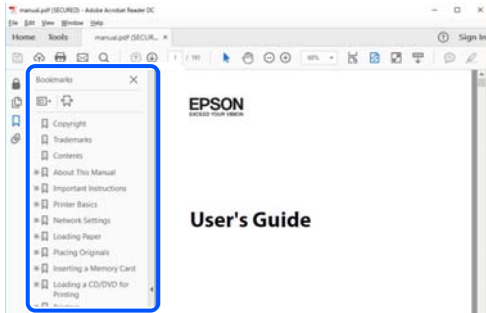
Nhấp vào **Chỉnh sửa > Tìm kiếm nâng cao**. Nhập từ khóa (văn bản) cho thông tin bạn muốn tìm trong cửa sổ tìm kiếm, sau đó nhấp vào **Tìm kiếm**. Các kết quả hiển thị dưới dạng một danh sách. Nhấp vào một trong các kết quả hiển thị để chuyển tới trang đó.



Chuyển ngay từ dấu trang

Nhấp vào một tiêu đề để chuyển tới trang đó. Nhấp vào + hoặc > để xem các tiêu đề ở mức thấp hơn trong phần đó. Để quay về trang trước, thực hiện thao tác sau đây trên bàn phím.

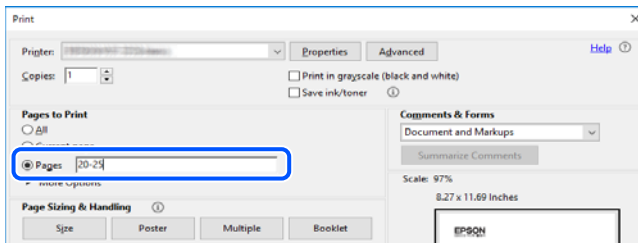
- ❑ Windows: Nhấn và giữ **Alt**, sau đó nhấn **←**.
- ❑ Mac OS: Nhấn giữ phím lệnh, sau đó nhấn **←**.



Chỉ in trang bạn cần

Bạn cũng có thể trích xuất và chỉ in những trang bạn cần. Nhấp vào **In** trong menu **Tệp**, sau đó chỉ định trang bạn muốn in trong **Trang trong Trang sẽ in**.

- ❑ Để chỉ định một loạt trang, hãy nhập một dấu nối giữa trang bắt đầu và trang kết thúc.
Ví dụ: 20-25
- ❑ Để chỉ định các trang không nằm trong loạt trang, chia tách các trang bằng dấu phẩy.
Ví dụ: 5, 10, 15



Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này

Phần này giải thích ý nghĩa của các dấu và ký hiệu, ghi chú về mô tả và thông tin tham khảo hệ điều hành được sử dụng trong hướng dẫn này.

Nhãn và Ký hiệu



Chú ý:

Bạn phải làm theo hướng dẫn để tránh thương tích cơ thể.



Quan trọng:


Bạn phải làm theo hướng dẫn để tránh hư hỏng cho thiết bị.

Lưu ý:

Cung cấp thông tin bổ sung và tham khảo.

Thông tin liên quan

➔ Liên kết đến các phần liên quan.

 Cung cấp Số h.dẫn xem phim qua mạng về các hướng dẫn vận hành. Xem liên kết thông tin liên quan.

Ghi chú về ảnh chụp màn hình và hình minh họa

- Ảnh chụp màn hình của trình điều khiển máy in được lấy từ Windows 10 hoặc macOS High Sierra(10.13). Nội dung được hiển thị trong các màn hình thay đổi tùy theo kiểu máy và tình huống.
- Hình minh họa được sử dụng trong hướng dẫn này chỉ là ví dụ. Mặc dù có thể những khác biệt một chút tùy thuộc vào kiểu máy, phương pháp vận hành vẫn không thay đổi.
- Một số mục menu trên màn hình LCD thay đổi tùy thuộc vào kiểu máy và thiết lập.
- Bạn có thể đọc mã QR bằng ứng dụng riêng.

Tham khảo Hệ điều hành

Windows

Trong hướng dẫn này, các thuật ngữ như “Windows 11”, “Windows 10”, “Windows 8.1”, “Windows 8”, “Windows 7”, “Windows Vista”, “Windows XP”, “Windows Server 2022”, “Windows Server 2019”, “Windows Server 2016”, “Windows Server 2012 R2”, “Windows Server 2012”, “Windows Server 2008 R2”, “Windows Server 2008”, “Windows Server 2003 R2” và “Windows Server 2003” là nói đến các hệ điều hành sau. Ngoài ra, “Windows” được sử dụng để đề cập đến tất cả các phiên bản.

- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 11
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 10
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8.1
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® 7
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Vista®
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP
- Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP Professional x64 Edition
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2022
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2019
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2016
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2012 R2
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2012
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2008 R2
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2008

- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2003 R2
- Hệ điều hành Microsoft® Windows Server® 2003

Mac OS

Trong số hướng dẫn này, “Mac OS” được sử dụng để đề cập đến Mac OS X 10.9.5 hoặc mới hơn cũng như macOS 11 hoặc mới hơn.

Thương hiệu

- QR Code is a registered trademark of DENSO WAVE INCORPORATED in Japan and other countries.
- Microsoft®, Windows®, Windows Server®, and Windows Vista® are registered trademarks of Microsoft Corporation.
- Apple, Mac, macOS, OS X, Bonjour, Safari, AirPrint, iPad, iPhone, and iPod touch are trademarks of Apple Inc., registered in the U.S. and other countries.
- Use of the Works with Apple badge means that an accessory has been designed to work specifically with the technology identified in the badge and has been certified by the developer to meet Apple performance standards.
- Chrome, Google Play, and Android are trademarks of Google LLC.
- Adobe, Acrobat, and Reader are either registered trademarks or trademarks of Adobe in the United States and/or other countries.
- Firefox is a trademark of the Mozilla Foundation in the U.S. and other countries.
- The Mopria™ word mark and the Mopria™ Logo are registered and/or unregistered trademarks of Mopria Alliance, Inc. in the United States and other countries. Unauthorized use is strictly prohibited.
- Thông báo chung: các tên sản phẩm khác được sử dụng ở đây chỉ nhằm mục đích nhận dạng và có thể là nhãn hiệu của các chủ sở hữu tương ứng. Epson tuyên bố miễn trừ bất kỳ và mọi quyền có trong các nhãn hiệu này.

Bản quyền

Không được tái tạo, lưu trữ phần nào của ấn phẩm này trong hệ thống có thể truy xuất hoặc truyền ở bất cứ dạng nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, photocopy, ghi lại hay nói cách khác là không có sự cho phép trước bằng văn bản của Seiko Epson Corporation. Không phải chịu trách nhiệm pháp lý về bằng sáng chế đối với việc sử dụng thông tin có ở đây. Không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với các thiệt hại do việc sử dụng thông tin ở đây. Thông tin có ở đây chỉ được thiết kế để sử dụng với sản phẩm Epson này. Epson không chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng thông tin này như đã áp dụng với các sản phẩm khác.

Seiko Epson Corporation và các công ty liên kết của nó đều không chịu trách nhiệm pháp lý đối với người mua sản phẩm này hoặc các bên thứ ba cho các thiệt hại, mất mát, chi phí hoặc phí mà người mua hoặc bên thứ ba phải chịu do tai nạn, sử dụng sai hoặc lạm dụng sản phẩm này hoặc các sửa đổi, sửa chữa hoặc thay thế trái phép sản phẩm này hoặc (trừ Hoa Kỳ) không tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn vận hành và bảo trì của Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation và các công ty liên kết của nó sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại hoặc sự cố nảy sinh từ việc sử dụng mọi tùy chọn hoặc mọi sản phẩm có thể tiêu hao nào ngoài những sản phẩm được chỉ định làm Sản phẩm Epson gốc hoặc Sản phẩm được Epson phê duyệt bởi Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại nảy sinh từ nhiễu điện từ xảy ra từ việc sử dụng cáp giao diện không phải là cáp được chỉ định làm Sản phẩm được Epson phê duyệt của Seiko Epson Corporation.

© 2023 Seiko Epson Corporation

Nội dung của hướng dẫn sử dụng này và các thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Hướng dẫn quan trọng

Hướng dẫn an toàn.12

Lời khuyên và cảnh báo của máy in. 13

Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn.16

Hướng dẫn an toàn

Đọc và làm theo các hướng dẫn này nhằm đảm bảo sử dụng an toàn máy in này. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này. Đồng thời, hãy chắc chắn làm theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên máy in.

- Một số biểu tượng dùng trên máy in của bạn là nhằm đảm bảo sử dụng máy in an toàn và thích hợp. Truy cập trang web sau để tìm hiểu ý nghĩa của các biểu tượng.
<http://support.epson.net/symbols/>
- Chỉ sử dụng dây điện đi cùng với máy in và không sử dụng dây điện với bất kỳ thiết bị nào khác. Sử dụng các loại dây điện khác với máy in này hoặc sử dụng dây điện đi kèm cho thiết bị khác có thể dẫn đến cháy hoặc giật điện.
- Hãy chắc chắn rằng dây điện AC của bạn đáp ứng tiêu chuẩn an toàn liên quan tại địa phương.
- Không tự mình tháo gỡ, sửa đổi hoặc tìm cách sửa chữa dây điện, phích cắm, bộ phận máy in, bộ phận máy quét hoặc các tùy chọn, trừ khi được giải thích cụ thể trong hướng dẫn sử dụng máy in.
- Rút phích cắm máy in và chuyển việc bảo trì cho nhân viên bảo trì có trình độ chuyên môn trong các điều kiện sau:
Dây điện hoặc phích cắm bị hỏng; chất lỏng vào máy in; máy in bị rơi hoặc vỏ hộp bị hỏng; máy in hoạt động không bình thường hoặc thể hiện sự thay đổi khác biệt về hiệu suất. Không điều chỉnh các nút điều khiển không được đề cập trong hướng dẫn vận hành.
- Đặt máy in gần ổ cắm điện mà ở đó có thể rút phích cắm dễ dàng.
- Không đặt hoặc bảo quản máy in ngoài trời, gần nơi quá ẩm hoặc bụi, nước, nguồn nhiệt, hoặc các địa điểm khác chịu sốc, rung, nhiệt độ hoặc độ ẩm cao.
- Cẩn thận không làm tràn chất lỏng lên máy in và không giữ máy in bằng tay ướt.
- Để máy in cách máy trợ tim ít nhất 22 cm. Sóng vô tuyến từ máy in này có thể gây ảnh hưởng xấu cho việc vận hành của máy trợ tim.
- Nếu màn hình LCD bị hỏng, hãy liên hệ với đại lý của bạn. Nếu dung dịch tinh thể lỏng dính vào tay của bạn, hãy rửa tay thật kỹ bằng xà phòng và nước. Nếu dung dịch tinh thể lỏng dính vào mắt của bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước. Nếu thấy không thoải mái hoặc có vấn đề về thị lực tiếp diễn sau khi rửa kỹ, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

Hướng Dẫn An Toàn Đối Với Mực

- Cẩn thận không chạm vào mực khi bạn cầm hộp mực, nắp hộp mực và lọ mực đang mở hoặc nắp lọ mực.
 - Nếu mực dính vào da của bạn, hãy rửa kỹ vùng da bằng xà phòng và nước.
 - Nếu mực dính vào mắt của bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước. Nếu thấy không thoải mái hoặc có vấn đề về thị lực tiếp diễn sau khi rửa kỹ, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
 - Nếu mực vào miệng của bạn, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
- Không tháo rời hộp bảo trì; nếu không, mực có thể văng vào mắt hoặc lên da của bạn.
- Không lắc chai mực quá mạnh hoặc làm chai bị va đập mạnh vì điều này có thể khiến mực rò rỉ.
- Để chai mực và hộp bảo trì ngoài tầm với của trẻ em. Không để trẻ em uống từ chai mực.

Lời khuyên và cảnh báo của máy in



Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn này để tránh làm hỏng máy in hoặc tài sản của bạn. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Thiết Lập Máy In

- Không chặn hoặc bịt các lỗ thông hơi hoặc lỗ hở trong máy in.
- Chỉ sử dụng kiểu nguồn điện được chỉ dẫn trên nhãn của máy in.
- Tránh sử dụng các ổ cắm trên cùng mạch với máy photo hoặc hệ thống điều hòa không khí thường xuyên bật và tắt.
- Tránh sử dụng các ổ cắm điện được điều khiển bởi công tắc trên tường hoặc bộ định thời gian tự động.
- Giữ toàn bộ hệ thống máy tính tránh xa các nguồn nhiễu điện từ trường tiềm ẩn, như loa hoặc bộ phận cơ sở của điện thoại không dây.
- Cần đặt dây điện cấp nguồn để tránh bị mài mòn, cắt, gây tước, gấp mép và xoắn. Không đặt các vật lên trên dây điện cấp nguồn và không để dây điện cấp nguồn bị bước lên trên hoặc chạy qua. Đặc biệt thận trọng khi giữ thẳng dây nguồn ở các đầu dây.
- Nếu bạn sử dụng dây điện nối dài cùng với máy in, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của các thiết bị cắm vào dây điện kéo dài không vượt quá định mức ampe của dây điện. Đồng thời, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của tất cả các thiết bị cắm vào ổ cắm điện không vượt quá định mức ampe của ổ cắm điện.
- Nếu bạn định sử dụng máy in ở Đức, hệ thống lắp đặt của tòa nhà phải được bảo vệ bằng cầu dao 10 hoặc 16 amp để cung cấp đủ khả năng bảo vệ ngắn mạch và bảo quá dòng cho máy in.
- Khi kết nối máy in với máy tính hoặc thiết bị khác bằng dây cáp, hãy đảm bảo hướng chính xác của các đầu nối. Mỗi đầu nối chỉ có một hướng chính xác. Lắp đầu nối theo hướng sai có thể làm hỏng cả hai thiết bị nối với dây cáp.
- Đặt máy in trên bề mặt phẳng, ổn định và rộng hơn đế của máy in theo tất cả các hướng. Máy in sẽ không thể vận hành đúng cách nếu bị nghiêng đi một góc.
- Để một khoảng trống phía trên máy in để bạn có thể nâng hoàn toàn nắp tài liệu.
- Để đủ khoảng trống phía trước máy in để giấy có thể được đẩy ra hoàn toàn.
- Tránh các vị trí chịu sự thay đổi nhanh chóng của nhiệt độ và độ ẩm. Đồng thời, giữ máy in tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp, nguồn sáng mạnh hoặc nguồn nhiệt.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Dùng Máy In

- Không chèn các vật qua các khe trong máy in.
- Không đặt tay của bạn vào bên trong máy in khi đang in.
- Không chạm vào dây cáp det màu trắng và ống mực bên trong máy in.
- Không sử dụng các sản phẩm aerosol chứa khí gas dễ cháy bên trong hoặc xung quanh máy in. Làm như vậy có thể gây ra cháy.
- Không di chuyển đầu in bằng tay; làm như vậy, bạn có thể làm hỏng máy in.
- Cẩn thận không để kẹp ngón tay của bạn khi đóng bộ phận máy quét.
- Không ấn quá mạnh lên kính máy scan khi đặt các bản gốc.

- Kéo dài việc sử dụng máy in khi mức mực nằm dưới vạch phía dưới có thể làm hỏng máy in. Nạp mực đến vạch trên của hộp mực trong khi máy in không hoạt động. Để hiển thị mức mực ước tính chính xác, hãy đặt lại mức mực sau khi nạp mực vào hộp.
- Luôn tắt máy in bằng nút . Không rút phích cắm của máy in hoặc tắt nguồn tại ổ cắm khi đèn  vẫn chưa ngừng nhấp nháy.
- Nếu bạn không sử dụng máy in trong một khoảng thời gian dài, hãy chắc chắn rút phích cắm dây điện ra khỏi ổ điện.

Tư vấn và Cảnh báo khi Sử dụng Màn hình LCD

- Màn hình LCD có thể có một vài điểm sáng hoặc tối nhỏ, và vì những tính năng của màn hình, màn hình có thể có độ sáng không đều. Điều này là bình thường và không phải là chỉ báo cho thấy màn hình bị hỏng theo bất kỳ cách nào.
- Chỉ sử dụng vải khô và mềm để lau màn hình. Không sử dụng chất làm sạch hóa học hoặc chất lỏng.
- Phần vỏ phía bên ngoài của màn hình LCD có thể bị vỡ nếu gặp tác động mạnh. Hãy liên hệ với đại lý của bạn nếu bề mặt màn hình nứt mẻ hoặc bị nứt, và không chạm vào hoặc tìm cách loại bỏ các mảnh vỡ.

Khuyến nghị và cảnh báo về kết nối Internet

Không kết nối sản phẩm này trực tiếp với Internet. Kết nối sản phẩm trong mạng lưới được bảo vệ bởi bộ định tuyến hoặc tường lửa.

Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây

- Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của thiết bị điện tử y tế, khiến cho chúng gặp lỗi. Khi sử dụng máy in này bên trong các cơ sở y tế hoặc gần thiết bị y tế, hãy thực hiện theo các chỉ dẫn từ nhân viên có thẩm quyền đại diện cho các cơ sở y tế, và thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên thiết bị y tế.
- Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các thiết bị điều khiển tự động như của tự động hoặc chuông báo cháy, và có thể dẫn đến tai nạn do lỗi. Khi sử dụng máy in này gần các thiết bị điều khiển tự động, hãy thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên các thiết bị này.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Vận Chuyển Hoặc Bảo Quản Máy In

- Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.
- Trước khi vận chuyển máy in, đảm bảo rằng đầu in ở vị trí gốc (tận cùng bên phải).

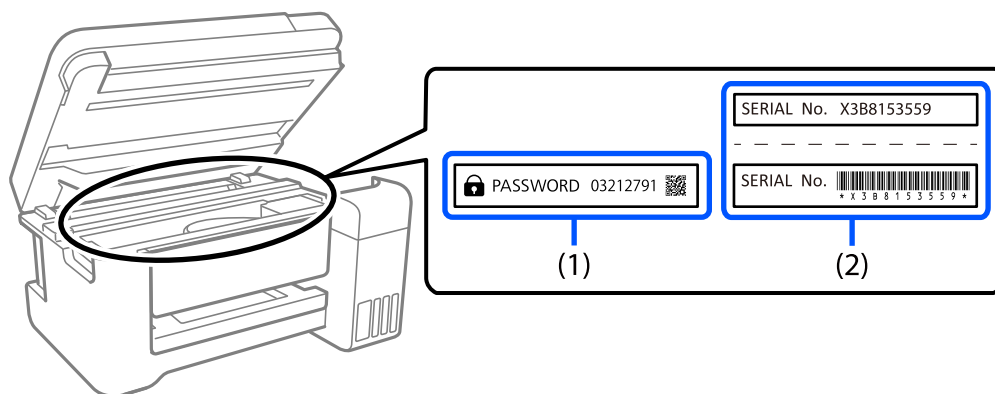
Lưu ý đối với mật khẩu quản trị viên

Máy in này cho phép bạn cài mật khẩu quản trị viên để ngăn chặn truy cập trái phép hoặc những thay đổi đối với cài đặt thiết bị và cài đặt mạng được lưu trữ trên sản phẩm khi kết nối mạng.

Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên

Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên được in trên nhãn trên chính sản phẩm, ví dụ như nhãn hiển thị. Vị trí dán nhãn tùy vào sản phẩm, chẳng hạn như ở mặt mở nắp, mặt sau hoặc mặt dưới.

Hình minh họa sau đây là ví dụ về vị trí dán nhãn ở mặt mở nắp máy in.



Nếu dán cả nhãn (1) và (2) thì giá trị bên cạnh MẬT KHẨU được ghi trên nhãn trong (1) là giá trị mặc định. Trong ví dụ này, giá trị mặc định là 03212791.

Nếu chỉ dán nhãn (2) thì số serial in trên nhãn trong (2) là giá trị mặc định. Trong ví dụ này, giá trị mặc định là X3B8153559.

Thay đổi mật khẩu quản trị viên

Vì lý do bảo mật, bạn nên thay đổi mật khẩu ban đầu.

Nó có thể được thay đổi từ Web Config và Epson Device Admin. Khi thay đổi mật khẩu, hãy cài mật khẩu có ít nhất 8 ký tự chữ và số một byte và ký hiệu.

Thông tin liên quan

➔ [“Chạy Web Config trên Trình duyệt web” ở trang 162](#)

Các thao tác yêu cầu bạn nhập mật khẩu quản trị viên

Nếu được nhắc nhập mật khẩu quản trị viên khi thực hiện các thao tác sau, hãy nhập mật khẩu quản trị viên được thiết lập trên máy in.

- Khi cập nhật phần mềm điều khiển của máy in từ máy tính hoặc thiết bị thông minh
- Khi đăng nhập vào phần cài đặt nâng cao của Web Config
- Khi thiết lập bằng một ứng dụng có thể thay đổi cài đặt của máy in

Khởi tạo mật khẩu quản trị viên

Bạn có thể chuyển mật khẩu quản trị viên trở về cài đặt mặc định bằng cách khởi tạo cài đặt mạng.

Thông tin liên quan

➔ [“Phục hồi cài đặt mặc định” ở trang 169](#)

Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn

Khi bạn đưa máy in cho người khác hoạt vất bỏ máy in, hãy xóa toàn bộ thông tin cá nhân được lưu trữ trong bộ nhớ của máy in bằng cách chọn **Cài đặt > Phục hồi cài đặt mặc định > Xóa hết mọi dữ liệu và cài đặt** trên bảng điều khiển.

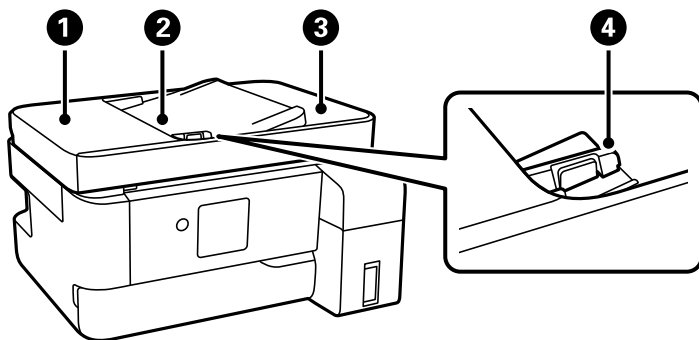
Tên và chức năng của các bộ phận

Mặt trước. 18

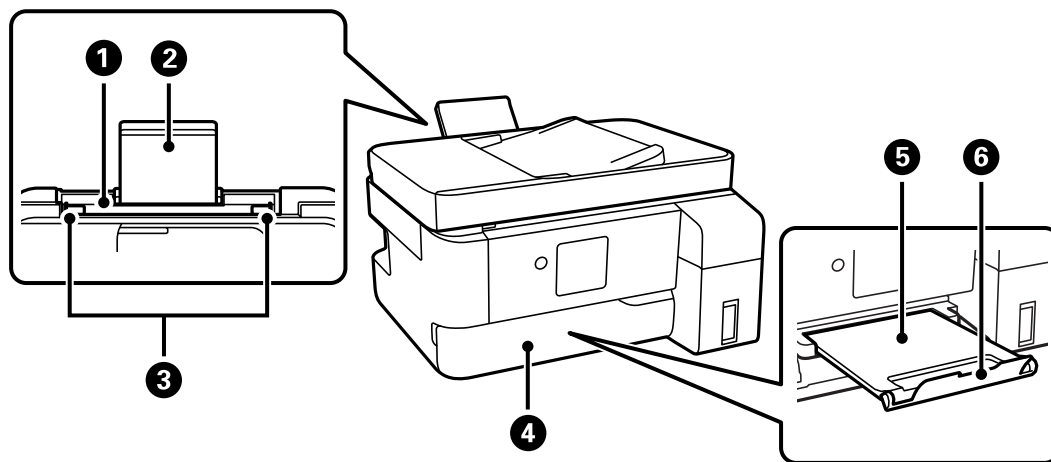
Bên trong. 19

Mặt sau. 20

Mặt trước

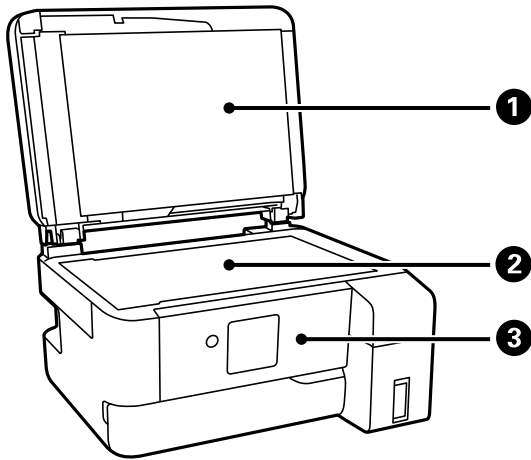


1	Nắp ADF (Khay nạp tài liệu tự động)	Mở khi loại bỏ bản gốc bị kẹt trong ADF.
2	Khay đầu vào ADF	Tự động nạp bản gốc.
3	Khay đầu ra ADF	Giữ bản gốc được nhả ra từ ADF.
4	Thanh dẫn hướng cạnh ADF	Nạp bản gốc thẳng vào máy in. Trượt đến mép của bản gốc.

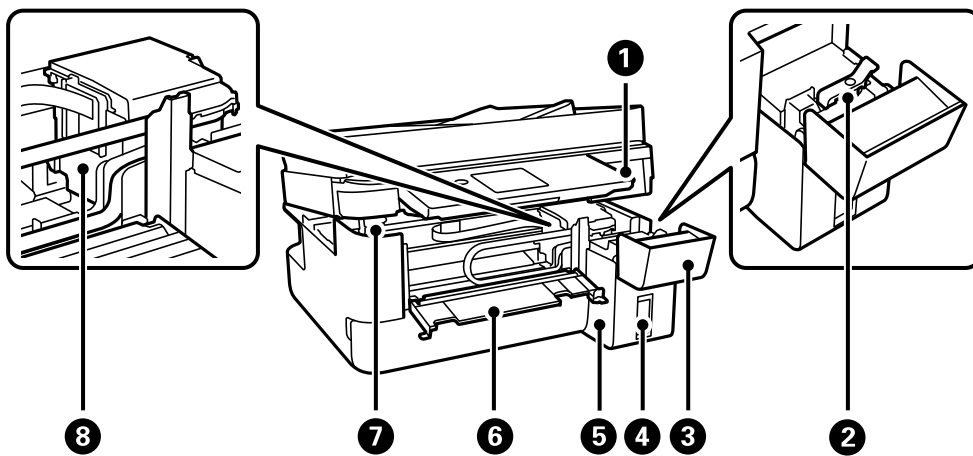


1	Khay nạp giấy phía sau	Nạp giấy.
2	Đỡ giấy	Đỡ giấy đã nạp.
3	Thanh dẫn hướng cạnh	Nạp giấy thẳng vào máy in. Trượt đến mép của giấy.
4	Nắp khay đầu ra	Mở tự động khi bắt đầu in.
5	Khay đầu ra	Giữ giấy được đẩy ra. Kéo khay ra theo cách thủ công và đẩy lại vào để cất giữ.
6	Bộ chặn	Định vị bộ chặn để ngăn không cho các bản in rơi ra khỏi khay đầu ra.

Bên trong

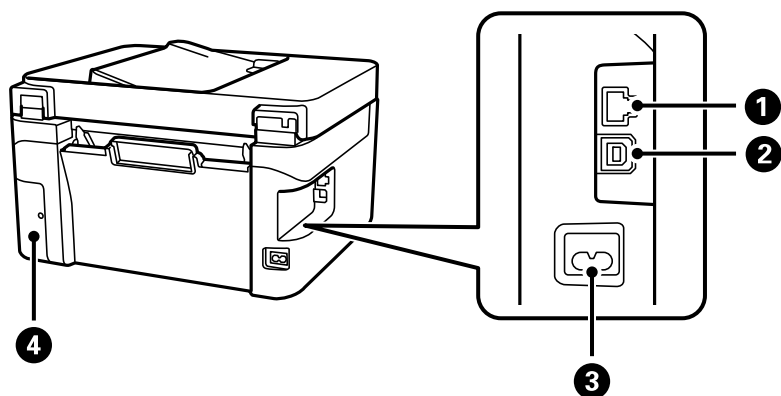


❶	Nắp tài liệu	Chặn ánh sáng bên ngoài khi đang quét.
❷	Kính máy quét	Đặt bản gốc vào.
❸	Bảng điều khiển	Cho biết trạng thái của máy in và cho phép bạn thực hiện cài đặt in.



❶	Bộ phận máy quét	Quét bản gốc đã đặt vào. Mở khi loại bỏ giấy bị kẹt. Bộ phận này thường phải luôn đóng lại.
❷	Nút đẩy hộp mực	Mở để nạp lại hộp mực.
❸	Nắp hộp mực	
❹	Hộp giữ mực (Hộp mực)	Cấp mực cho đầu in.
❺	Bộ phận hộp mực	Chứa hộp mực.
❻	Nắp đẩy trong	Mở khi loại bỏ giấy bị kẹt bên trong máy in.
❼	Hỗ trợ bộ phận máy quét	Đỡ bộ phận máy quét khi mở.
❽	Đầu in	Mực bị đẩy ra từ kim phun đầu in bên dưới.

Mặt sau

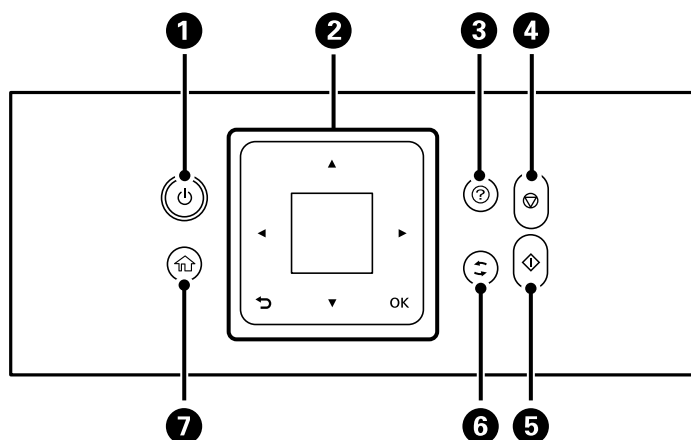


①	Cổng LAN	Kết nối với cáp LAN.
②	Cổng USB	Cắm cáp USB để kết nối với máy tính.
③	Lối vào AC	Kết nối với dây điện nguồn.
④	Nắp hộp bảo trì	Tháo khi thay hộp bảo trì. Bạn cần một tước nơ vít đầu phẳng để tháo hộp bảo trì. Hộp bảo trì là một hộp chứa thu gom một lượng rất nhỏ mực thừa trong khi vệ sinh hoặc in.

Hướng dẫn đến bảng điều khiển


Bảng điều khiển.	22
Cấu hình màn hình chính.	23
Nhập các ký tự.	24

Bảng điều khiển






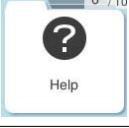






<p>❶</p>	<p>Bật hoặc tắt máy in. Rút phích cắm điện sau khi kiểm tra thấy đèn nguồn tắt.</p>
<p>❷</p>	<p>Màn hình Hiển thị các menu và thông báo. Sử dụng các nút trên bảng điều khiển để chọn một menu hoặc thực hiện cài đặt.</p> <p>Các nút ▲ ▼ ◀ ▶ và nút OK Sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶ để chọn một menu, sau đó nhấn nút OK để vào menu đã chọn.</p> <p>Nút ↶ Quay lại màn hình trước.</p>
<p>❸</p>	<p>Hiển thị những giải pháp khi bạn gặp sự cố.</p>
<p>❹</p>	<p>Dừng thao tác hiện tại.</p>
<p>❺</p>	<p>Bắt đầu một thao tác như in hoặc sao chép.</p>
<p>❻</p>	<p>Áp dụng cho các chức năng khác nhau tùy vào tình huống.</p>
<p>❼</p>	<p>Hiển thị màn hình chính.</p>

Cấu hình màn hình chính







Màn hình chính sau đây sẽ hiển thị khi bạn bật máy in hoặc nhấn nút  trên bảng điều khiển. Bạn có thể dễ dàng sao chụp và in bằng cách chuyển đổi menu và chọn tùy chọn cần dùng.



	<p>Cho phép bạn sao chụp tài liệu.</p>
	<p>Cho phép bạn quét tài liệu và lưu vào máy tính.</p>
	<p>Cho phép bạn quét các tài liệu và lưu chúng vào máy tính bằng tính năng WSD.</p>
	<p>Hiển thị cài đặt Chế độ im lặng cho phép bạn giảm tiếng ồn do máy in tạo ra. Tuy nhiên, bật chế độ này có thể làm giảm tốc độ in. Tùy vào loại giấy và cài đặt chất lượng in bạn đã chọn, có thể không có sự khác biệt ở mức ồn của máy in.</p>
	<p>Cho phép bạn thực hiện các cài đặt liên quan đến bảo trì, cài đặt máy in và vận hành.</p>
	<p>Hiển thị màn hình Trợ giúp. Bạn có thể xem hướng dẫn hoạt động hoặc giải pháp cho sự cố.</p>
	<p>Hiển thị các menu được đề xuất để cải thiện chất lượng bản in như khắc phục kim phun bị tắc bằng cách in mẫu kiểm tra kim phun và thực hiện vệ sinh đầu in và cải thiện tình trạng mờ hoặc dải vạch trong bản in bằng cách căn chỉnh đầu in.</p>
	<p>Cung cấp các giải pháp khi bạn không thể in như dự kiến.</p>

	Chọn kích cỡ giấy và kiểu giấy bạn đã nạp vào nguồn giấy.
	Hiển thị menu cho phép bạn thiết lập máy in để sử dụng trong mạng không dây.


Hướng dẫn cho biểu tượng mạng




	Máy in không được kết nối với mạng có dây (Ethernet) hoặc mạng không dây (Wi-Fi).
	Máy in được kết nối với mạng có dây (Ethernet).
	Máy in đang tìm kiếm SSID, địa chỉ IP đã bỏ đặt hoặc đang xảy ra sự cố với mạng không dây (Wi-Fi).
	Máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi). Số vạch cho biết cường độ tín hiệu của kết nối. Càng có nhiều vạch, kết nối càng mạnh.
	Máy in không được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi) trong chế độ Wi-Fi Direct (AP đơn giản).
	Máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi) trong chế độ Wi-Fi Direct (AP đơn giản).

Nhập các ký tự

Để nhập các ký tự và ký hiệu cho cài đặt mạng từ bảng điều khiển, hãy sử dụng các nút ▲, ▼, ◀ và ▶ cùng bàn phím của phần mềm trên màn hình LCD. Nhấn nút ▲, ▼, ◀ hoặc nút ▶ để chọn một ký tự hoặc nút chức năng trên bàn phím và sau đó nhấn nút OK. Khi bạn nhập xong ký tự, chọn **OK**, và sau đó nhấn nút OK.



Nút chức năng	Mô tả
	Di chuyển con trỏ sang trái hoặc phải.

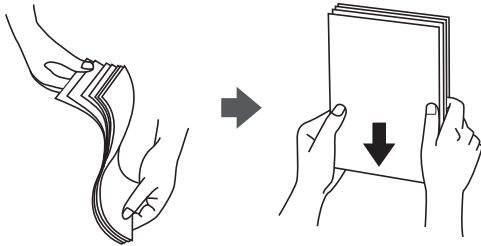
Nút chức năng	Mô tả
A 1 #	Chuyển đổi kiểu ký tự. Bạn có thể nhập ký tự chữ và số hoặc biểu tượng. Bạn cũng có thể chuyển đổi chúng bằng cách sử dụng nút  .
	Nhập dấu cách.
	Xóa một ký tự bên trái (phím lùi).
OK	Nhập ký tự đã chọn.

Nạp giấy

Thận trọng khi xử lý giấy.	27
Cài đặt khổ giấy và loại giấy.	28
Nạp giấy.	29
Nạp nhiều loại giấy.	30

Thận trọng khi xử lý giấy

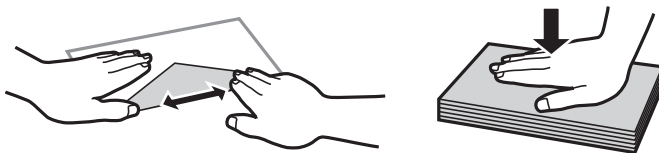
- ❑ Hãy đọc tờ hướng dẫn đi cùng với giấy.
- ❑ Để có bản in chất lượng cao với giấy Epson chính hãng, hãy sử dụng giấy trong môi trường nêu trên các trang đi kèm giấy.
- ❑ Vuốt và căn thẳng mép của giấy trước khi nạp vào. Không vuốt hoặc uốn giấy ảnh. Làm như vậy có thể làm hỏng mặt có thể in được.



- ❑ Nếu giấy bị cong hoặc gấp, hãy làm phẳng hoặc uốn nhẹ theo chiều ngược lại trước khi nạp vào. In trên giấy bị cong hoặc gấp có thể gây ra sự cố nạp giấy và để lại vết bẩn trên bản in.



- ❑ Các vấn đề về nạp giấy có thể xảy ra thường xuyên đối với in 2 mặt thủ công khi in trên một mặt của giấy đã in sẵn. Giảm số lượng tờ giấy xuống còn một nửa hoặc ít hơn hoặc nạp một tờ giấy mỗi lần in nếu kẹt giấy vẫn tiếp tục xảy ra.
- ❑ Đảm bảo bạn đang sử dụng giấy thích hợp. Nếu không chắc về loại giấy bạn đang sử dụng, hãy kiểm tra bao bì giấy hoặc liên hệ với nhà sản xuất để xác nhận các thông số kỹ thuật của giấy.
- ❑ Vuốt và căn thẳng mép của phong bì trước khi nạp vào. Khi phong bì xếp chồng bị phồng lên do không khí, ấn chúng xuống để làm phẳng trước khi nạp vào.

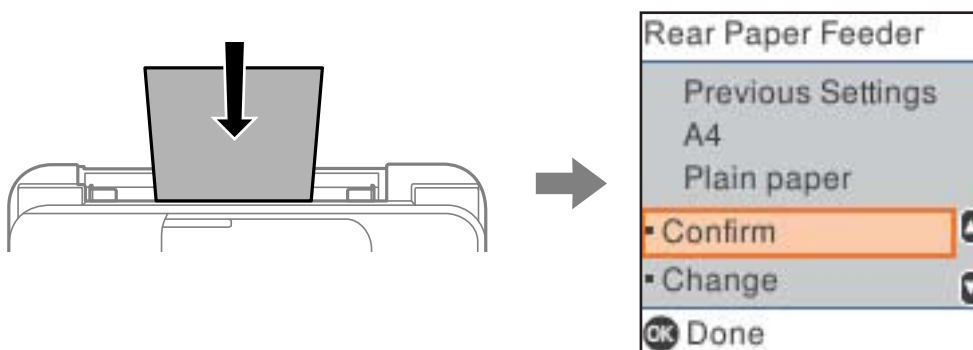


Thông tin liên quan

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156
- ➔ “Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157

Cài đặt khổ giấy và loại giấy

Đảm bảo bạn đã đăng ký khổ giấy và loại giấy trên màn hình hiển thị khi bạn nạp giấy. Máy in sẽ thông báo cho bạn khi có sự khác biệt giữa thông tin vừa đăng ký và cài đặt in. Điều này giúp bạn không lãng phí giấy và mực bằng cách đảm bảo rằng bạn không in trên kích thước giấy sai hoặc in bằng chất lượng in kém do sử dụng các cài đặt không khớp với loại giấy.



Nếu kích thước và loại giấy được hiển thị khác với giấy đã nạp, hãy chọn **Thay đổi** để thay đổi. Chọn kích thước giấy và loại giấy, kiểm tra cài đặt, sau đó nhấn nút OK. Nếu cài đặt khớp với giấy đã nạp, chọn **Xác nhận**.

Lưu ý:

Nếu bạn không muốn hiển thị màn hình cài đặt giấy một cách tự động khi nạp giấy, hãy chọn các menu trên màn hình chính như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Thiết lập máy in > Cài đặt nguồn giấy > Tự hiện th.lập giấy > Tắt.

Thông tin liên quan

➔ “Tự hiện th.lập giấy:” ở trang 164

Danh sách loại giấy

Để có được kết quả in tối ưu, hãy chọn loại giấy phù hợp với giấy.

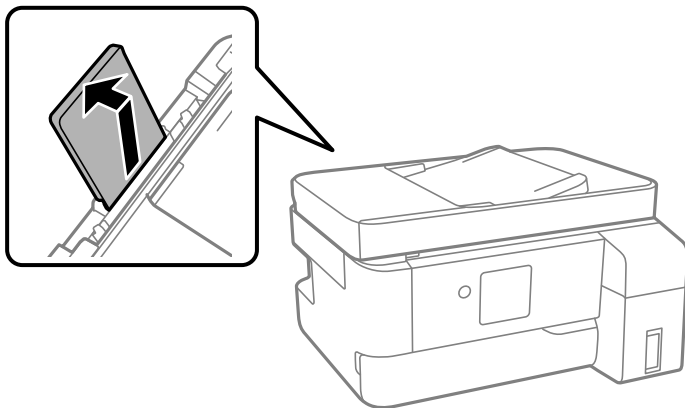
Tên phương tiện	Loại phương tiện	
	Bảng điều khiển	Trình điều khiển máy in, Thiết bị thông minh*
Epson Business Paper Epson Bright White Ink Jet Paper	giấy thường	Giấy thường
Epson Matte Paper-Heavyweight Epson Double-Sided Matte Paper	Matte	Epson Matte
Epson Photo Quality Ink Jet Paper Epson Double-sided Photo Quality Ink Jet Paper Epson Photo Quality Self Adhesive Sheets	Giấy ảnh in phun	Epson Photo Quality Ink Jet

* Với thiết bị thông minh, có thể chọn các kiểu phương tiện này khi in bằng Epson Smart Panel.

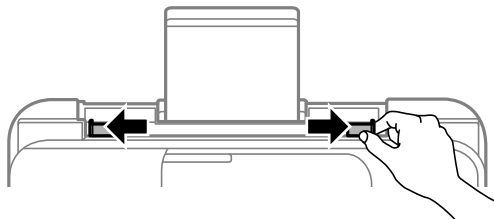
Nạp giấy

Nạp giấy vào khay nạp giấy sau

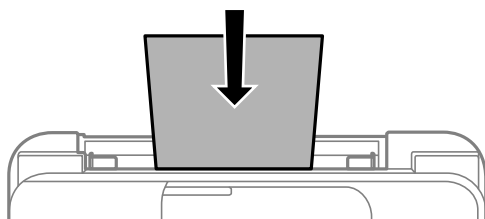
1. Kéo bộ phận đỡ giấy ra.



2. Trượt thanh dẫn hướng cạnh.



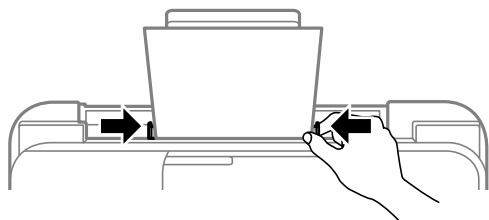
3. Nạp giấy ở giữa bộ phận đỡ giấy với mặt in hướng lên trên.



Quan trọng:

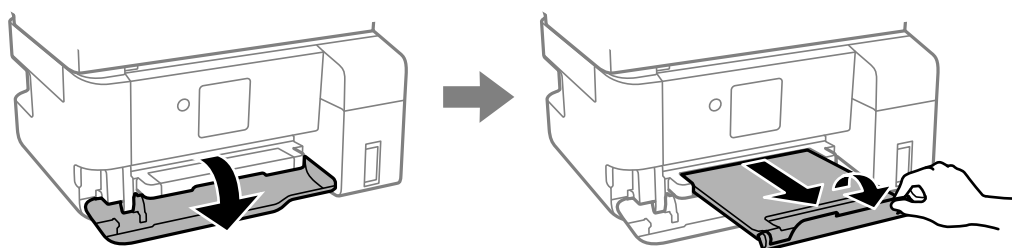
- ❑ Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Với giấy thường, không nạp cao hơn vạch ngay phía dưới biểu tượng ▼ bên trong thanh dẫn hướng bên cạnh.
- ❑ Nạp cạnh ngắn của giấy trước. Tuy nhiên, khi bạn đã đặt cạnh dài làm chiều rộng của khổ giấy do người dùng xác định thì hãy nạp cạnh dài của giấy trước.

4. Trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép giấy.



5. Chọn kích thước giấy và loại giấy.

6. Mở nắp khay đầu ra, sau đó trượt khay ra.



Lưu ý:

Cắt giấy còn lại vào túi giấy. Nếu bạn để giấy trong máy in, giấy có thể quấn lại hoặc chất lượng in có thể suy giảm.

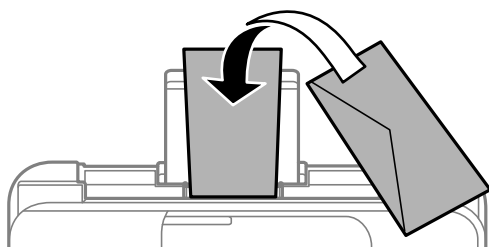
Thông tin liên quan

- ➔ “Cài đặt khổ giấy và loại giấy” ở trang 28
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156
- ➔ “Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157

Nạp nhiều loại giấy

Nạp phong bì

Nạp phong bì vào giữa khay nạp giấy sau, cạnh ngăn trước với nắp úp xuống và trượt thanh dẫn hướng vào các cạnh phong bì.



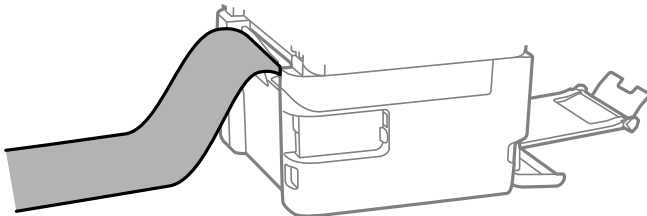
Thông tin liên quan

- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156

➔ “Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157

Nạp giấy dài

Khi nạp giấy dài hơn kích thước legal, đặt giấy vào bộ phận đỡ giấy, sau đó vuốt thẳng mép đầu dẫn của giấy. Chọn **Do ng. dùng chọn** là cài đặt kích thước giấy.



- Đảm bảo rằng đầu cuối của giấy được cắt vuông góc. Đường cắt bị chéo đi có thể gây ra vấn đề nạp giấy.
- Giấy dài không giữ được trong khay đầu ra. Hãy chuẩn bị một cái hộp hay đồ tương tự để đảm bảo rằng giấy không rơi ra sàn nhà.
- Không chạm vào giấy đang được nạp nào hoặc đẩy ra. Làm như vậy có thể gây thương tích cho tay bạn hoặc khiến cho chất lượng in giảm đi.

Thông tin liên quan

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156

➔ “Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157

Đặt bản gốc

Bản gốc không được ADF hỗ trợ.	33
Đặt bản gốc lên ADF.	33
Đặt bản gốc lên kính máy scan.	34

Bản gốc không được ADF hỗ trợ



Quan trọng:

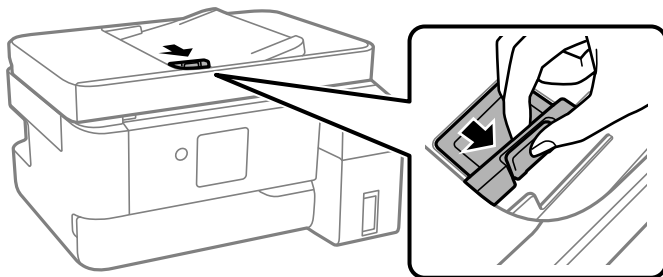
Không nạp ảnh hoặc tác phẩm nghệ thuật gốc có giá trị vào ADF. Nạp sai có thể làm hỏng hoặc nhàu bản gốc. Quét các tài liệu này trên kính máy quét thay vào đó.

Để tránh bị kẹt giấy, đừng đặt các bản gốc sau đây lên ADF. Đối với những loại này, hãy sử dụng kính máy quét.

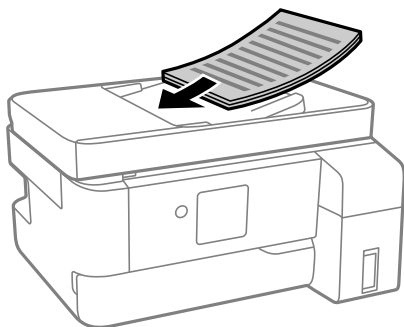
- Các bản gốc bị rách, gập lại, nhàu, bị hỏng hoặc uốn cong
- Các bản gốc có lỗ đóng sách
- Các bản gốc được giữ cùng với nhau bằng băng dính, ghim, kẹp giấy, v.v.
- Các bản gốc có nhãn dán hoặc nhãn gắn trên đó
- Các bản gốc được cắt không bình thường hoặc không có góc vuông
- Các bản gốc được đóng lại với nhau
- OHP, giấy truyền nhiệt hoặc giấy than

Đặt bản gốc lên ADF

1. Căn thẳng các mép của bản gốc.
2. Chụm và trượt thanh dẫn cạnh ADF ra.

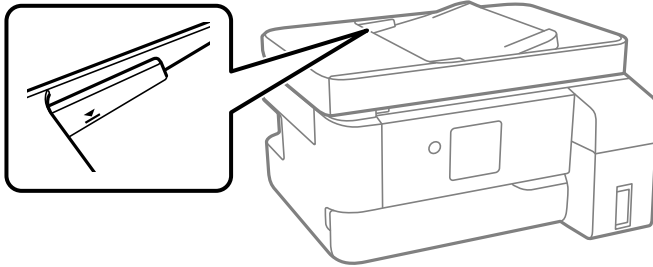


3. Đặt bản gốc hướng lên trên và cạnh ngắn trước vào ADF, sau đó trượt thanh dẫn hướng cạnh ADF đến mép của bản gốc.



! **Quan trọng:**

- ❑ Không nạp các bản gốc lên phía trên vạch được chỉ rõ bằng biểu tượng tam giác trên ADF.



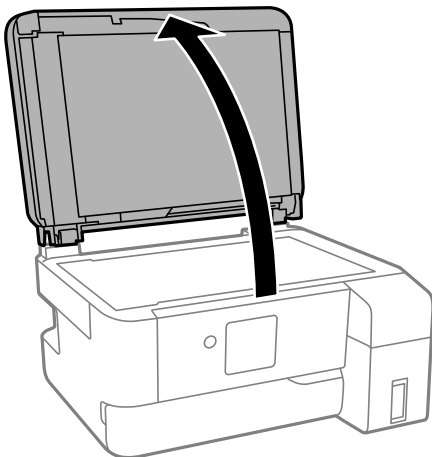
- ❑ Không thêm bản gốc khi đang quét.

Thông tin liên quan

➔ “Thông số kỹ thuật ADF” ở trang 171

Đặt bản gốc lên kính máy scan

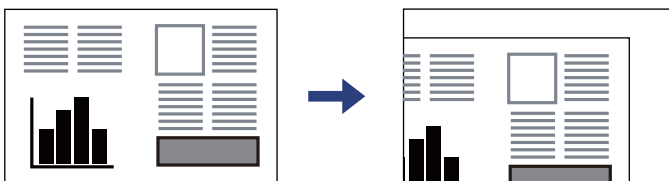
1. Mở nắp tài liệu.



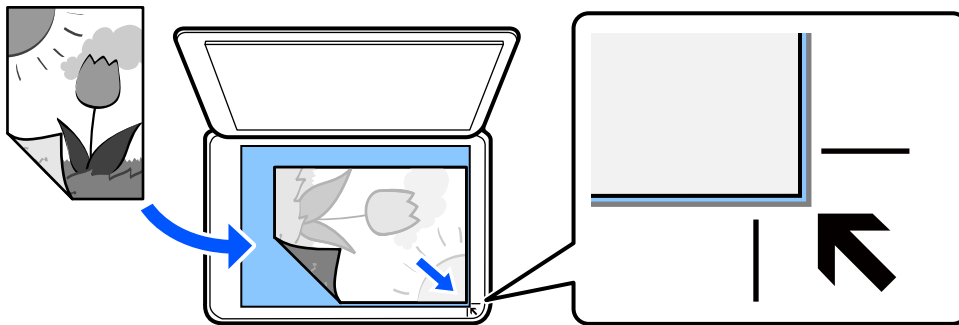
2. Loại bỏ bụi bẩn hoặc chất bẩn trên bề mặt của kính máy quét bằng vải mềm, khô và sạch.

Lưu ý:

Nếu có rác hoặc bụi bẩn trên kính máy quét, phạm vi quét có thể mở rộng để bao trùm cả vết bẩn này, khiến cho hình ảnh của bản gốc có thể bị sai vị trí hoặc nhỏ đi.



3. Đặt bản gốc mặt úp xuống và trượt đến dấu góc.



Lưu ý:

Khi bản gốc được đặt vào ADF và trên kính máy scan, bản gốc trong ADF có mức độ ưu tiên cao hơn.

4. Đóng nhẹ nắp.



Chú ý:

Cần thận không để kẹp ngón tay của bạn khi đóng nắp tài liệu. Nếu không, bạn có thể bị thương.



Quan trọng:

- Khi đặt bản gốc dày như sách, tránh để ánh sáng bên ngoài chiếu trực tiếp lên kính máy scan.
- Không ấn quá mạnh lên kính máy quét hoặc nắp tài liệu. Nếu không, chúng có thể bị hỏng.

5. Lấy bản gốc ra sau khi quét.

Lưu ý:

Nếu bạn để bản gốc trên kính máy quét trong một thời gian dài, chúng có thể dính vào bề mặt kính.

Thông tin liên quan

➔ “Thông số kỹ thuật máy quét” ở trang 170

In

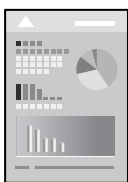
In tài liệu.	37
In trên phong bì.	51
In trang web.	52
In bằng dịch vụ đám mây.	53

In tài liệu

In từ máy tính

Phần này giải thích cách in tài liệu từ máy tính bằng cách sử dụng Windows làm ví dụ. Trên Mac OS, quy trình này có thể khác nhau hoặc một số tính năng có thể không được hỗ trợ.

In bằng các cài đặt dễ dàng

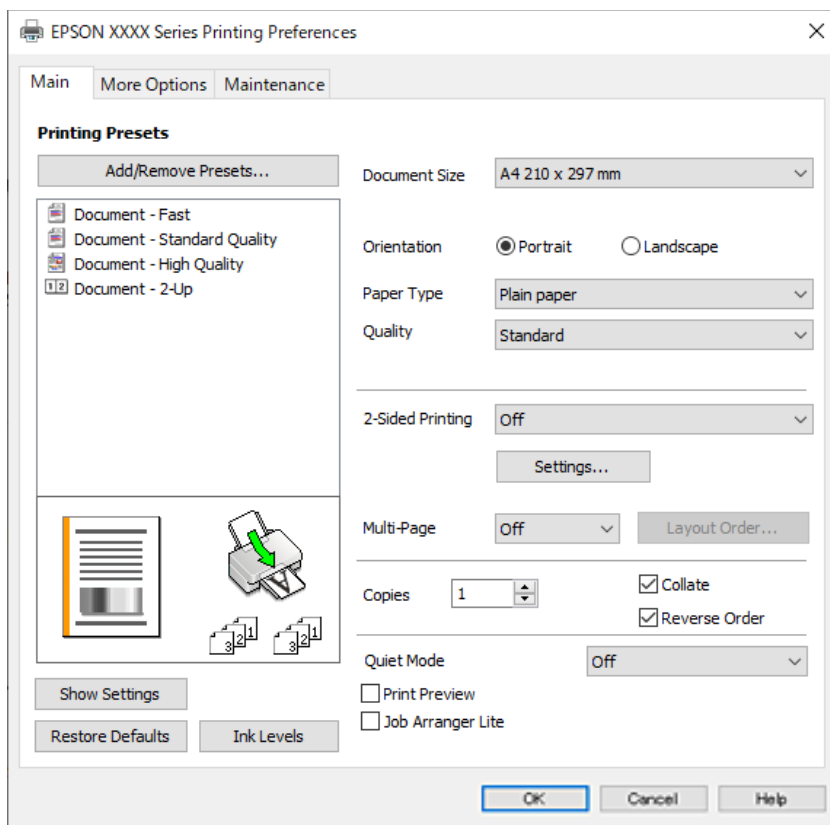


Lưu ý:

Các thao tác có thể khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

1. Nạp giấy vào máy in.
“Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 29
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**.
4. Chọn máy in của bạn.

5. Chọn **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính** để truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.



6. Thay đổi cài đặt khi cần thiết.

Bạn có thể xem trợ giúp trực tuyến để biết giải thích cho từng mục cài đặt. Nhấp chuột phải vào mục hiển thị **T.giúp**.

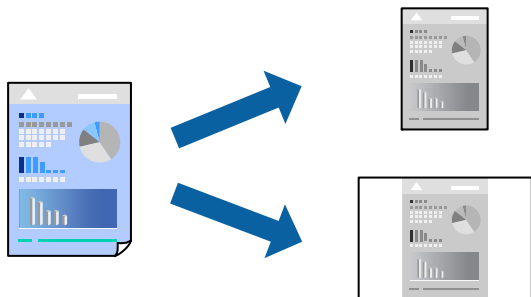
7. Nhấp vào **OK** để đóng cửa sổ trình điều khiển máy in.
8. Nhấp vào **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Danh sách loại giấy” ở trang 28
- ➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156

Thêm cài đặt sẵn để in dễ dàng

Nếu bạn tạo thiết lập sẵn của riêng bạn cho các thiết lập in được sử dụng thường xuyên trên trình điều khiển máy in, bạn có thể in dễ dàng bằng cách chọn thiết lập sẵn từ danh sách.



1. Trên tab **Chính** hoặc **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, đặt từng mục (như **Cỡ tài liệu** và **Loại giấy**).
2. Nhấp vào **Thêm/xóa giá trị cài sẵn** trong **Giá trị in cài sẵn**.
3. Nhập **Tên** và nhập nhận xét nếu cần.
4. Nhấp vào **Lưu**.

Lưu ý:

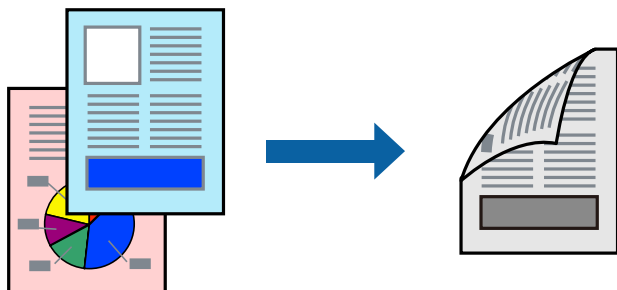
Để xóa một thiết lập sẵn đã thêm vào, nhấp vào **Thêm/xóa giá trị cài sẵn**, chọn tên thiết lập sẵn mà bạn muốn xóa từ danh sách và sau đó xóa thiết lập sẵn.

5. Nhấp vào **In**.

Lần tới khi bạn muốn in bằng các cài đặt tương tự, hãy chọn tên cài đặt đã đăng ký tại **Giá trị in cài sẵn**, và nhấp **OK**.

In 2 mặt

Trình điều khiển máy in sẽ tự động in riêng rẽ các trang lẻ và trang chẵn. Khi đã in xong các trang lẻ, lật giấy theo hướng dẫn và in các trang chẵn.



Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Chính** > **In 2 mặt**

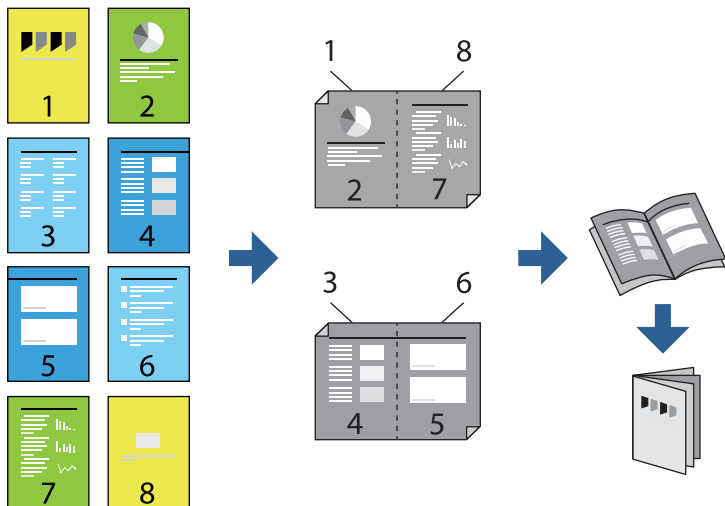
Thông tin liên quan

➔ “Giấy in 2 mặt” ở trang 157

➔ “Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows)” ở trang 152

In số nhỏ

Bạn cũng có thể in số nhỏ có thể được tạo ra bằng sắp xếp lại các trang và gấp bản in.



Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Trên tab **Chính**, hãy chọn cách in 2 mặt từ **In 2 mặt**, sau đó chọn **Settings** > **Sách nhỏ**.

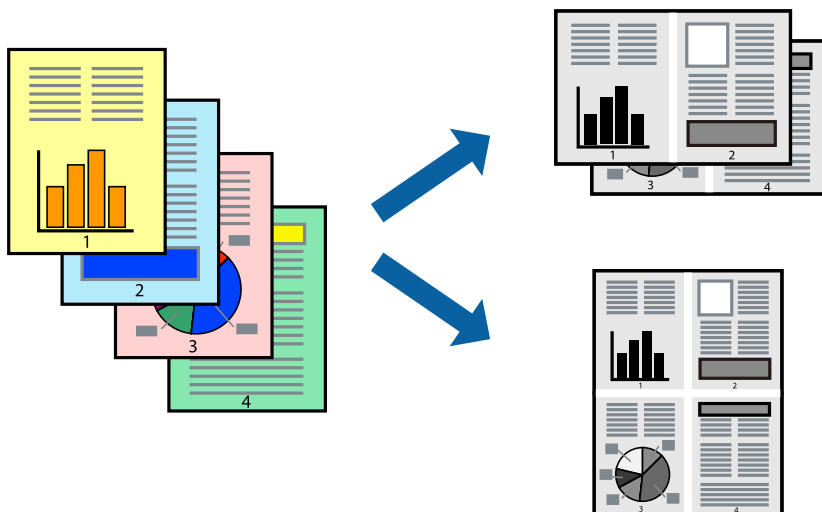
Thông tin liên quan

➔ “Giấy in 2 mặt” ở trang 157

➔ “Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows)” ở trang 152

In một vài trang trên một tờ

Bạn có thể in một vài trang dữ liệu trên một tờ giấy duy nhất.

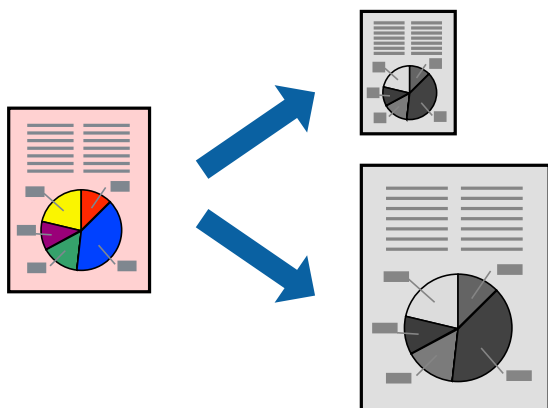


Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Chính** > **Nhiều trang** > **2 trang trên một mặt**, v.v...

In vừa khít với khổ giấy

Bạn có thể in vừa khít với kích cỡ giấy bạn đã nạp vào máy in.



Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Trên tab **Tùy chọn khác** > **Giấy ra**, hãy chọn khổ giấy đã nạp.

In tài liệu phóng to hoặc thu nhỏ ở mức độ phóng đại bất kỳ

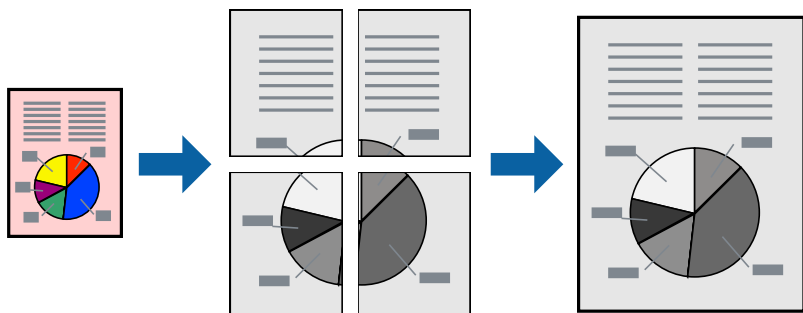
Bạn có thể phóng to hoặc thu nhỏ kích cỡ tài liệu theo một tỷ lệ phần trăm nhất định.



1. Trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in, chọn kích thước tài liệu từ cài đặt **Cỡ tài liệu**.
2. Chọn khổ giấy bạn muốn in từ cài đặt **Giấy ra**.
3. Chọn **Thu nhỏ/p.to tài liệu**, **Thu-phóng về**, sau đó nhập tỷ lệ phần trăm.

In một hình ảnh trên nhiều tờ để phóng to (tạo áp phích)

Tính năng này cho phép bạn in một hình trên nhiều tờ giấy. Bạn có thể tạo áp phích lớn hơn bằng cách dán chúng lại với nhau.



Lưu ý:

Tính năng này không sẵn có đối với in 2 mặt.

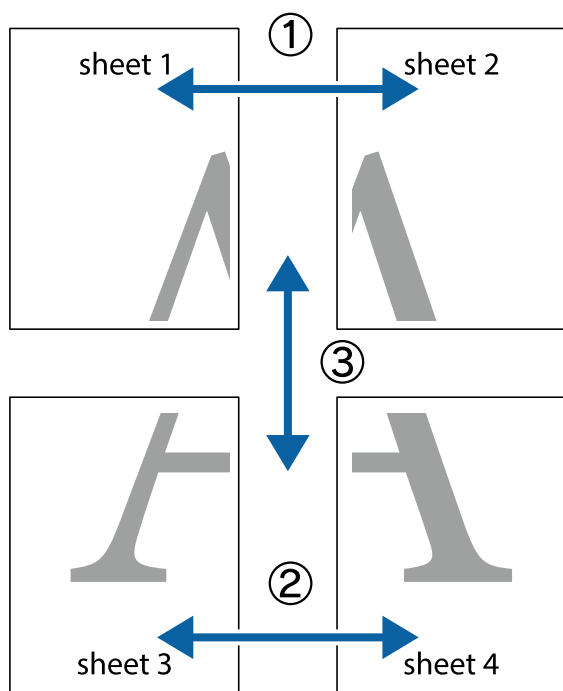
Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Chính** > **Nhiều trang** > **Áp phích 2x2**, v.v...

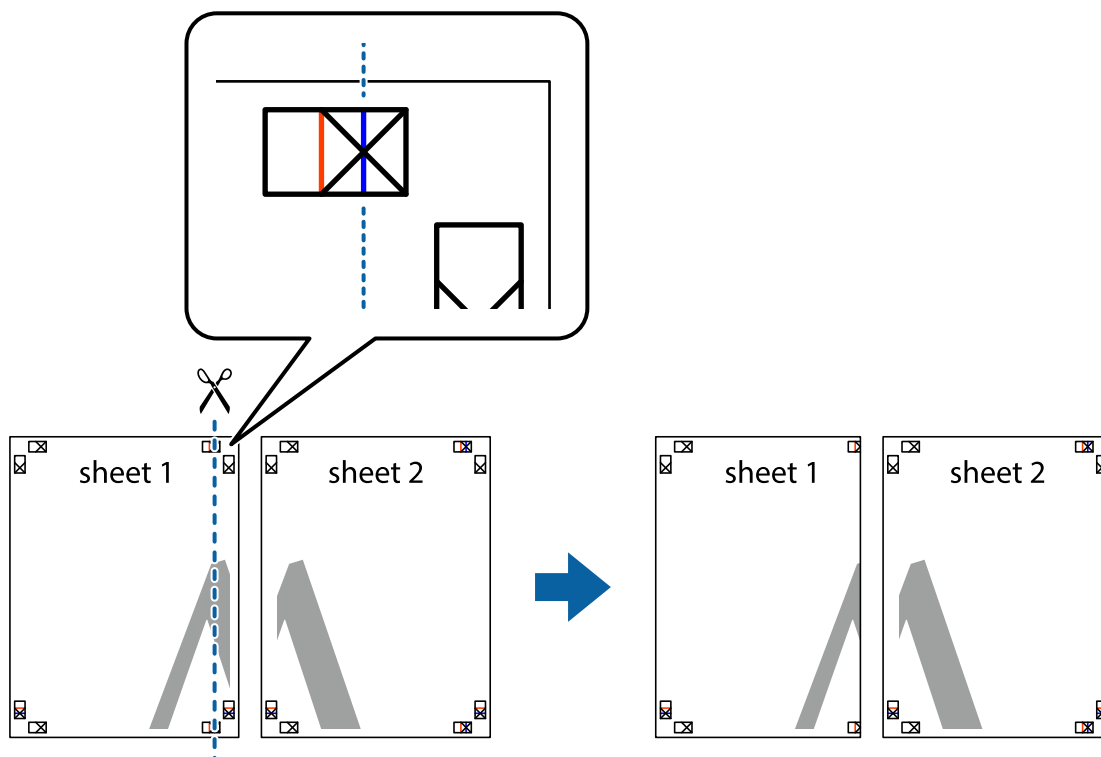
Tạo áp phích sử dụng các dấu căn chỉnh xếp chồng lên nhau

Đây là ví dụ về cách tạo áp phích khi **Áp phích 2x2** được chọn, và **Dấu căn chỉnh chồng lấp** được chọn trong **Đường dẫn cắt bản in**.

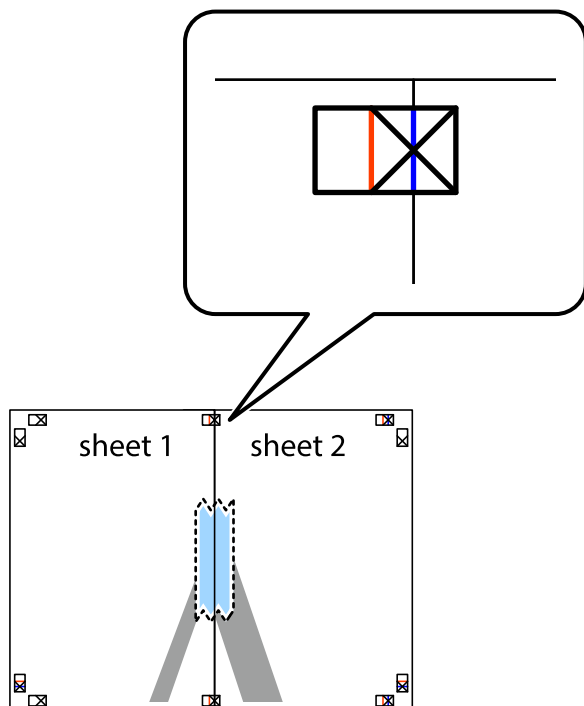
Các đường dẫn hướng thực tế được in đen trắng, nhưng trong giải thích này chúng được thể hiện bằng các đường màu xanh và màu đỏ.



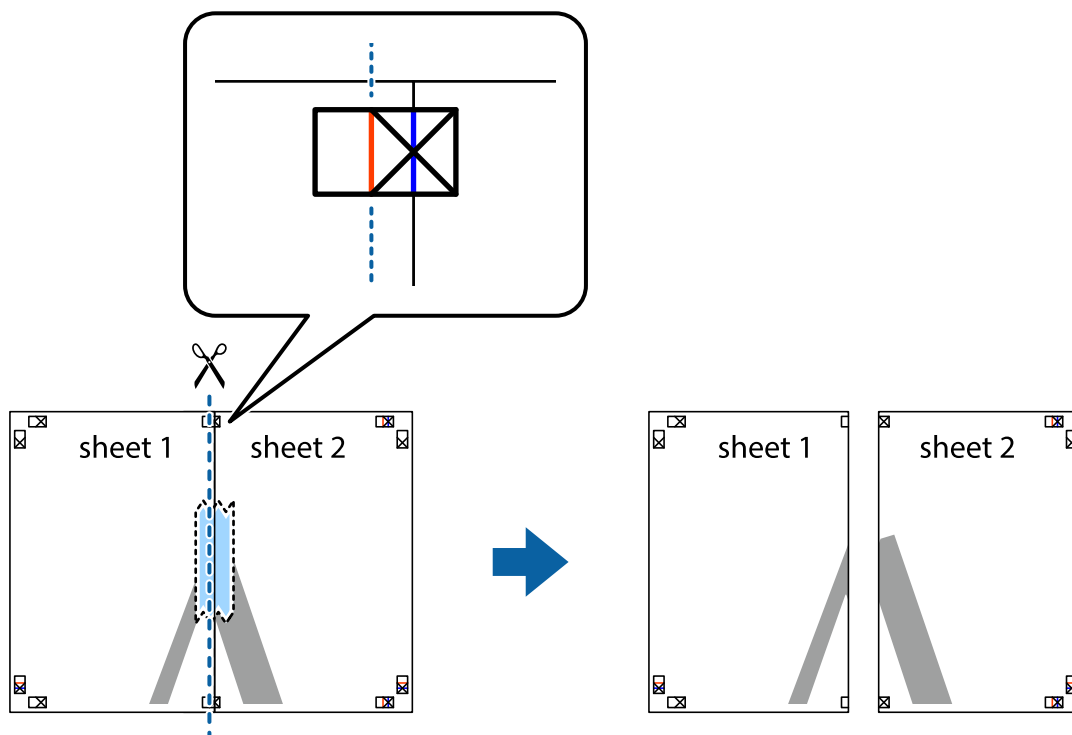
1. Chuẩn bị Sheet 1 và Sheet 2. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 theo đường dọc màu xanh đi qua tâm của các dấu thập ở đỉnh và đáy.



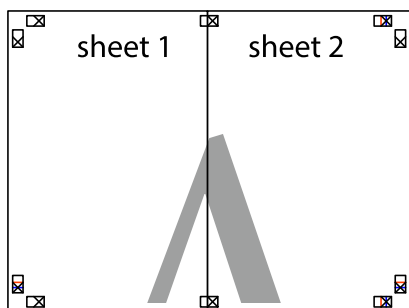
2. Đặt cạnh của Sheet 1 lên trên Sheet 2 và căn thẳng các dấu thập, sau đó dán tạm thời hai tờ với nhau từ phía sau.



- Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường dọc màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm ở bên trái của các dấu thập).

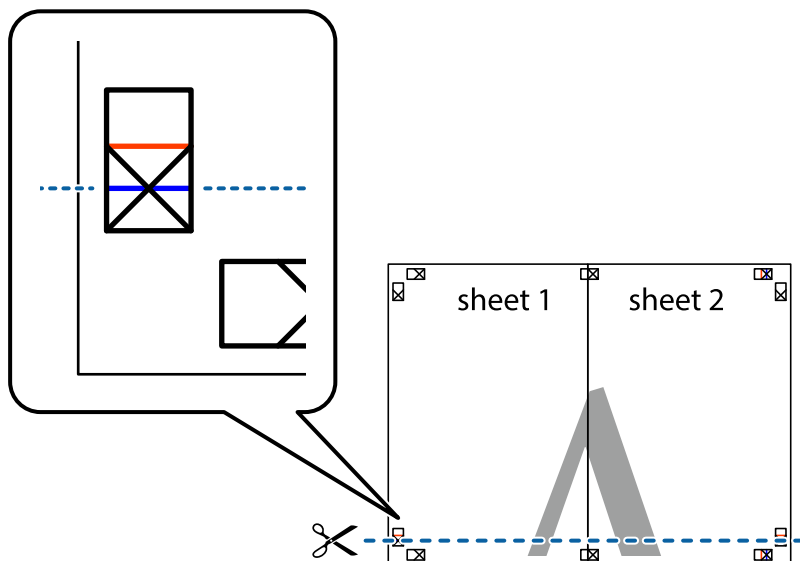


- Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.

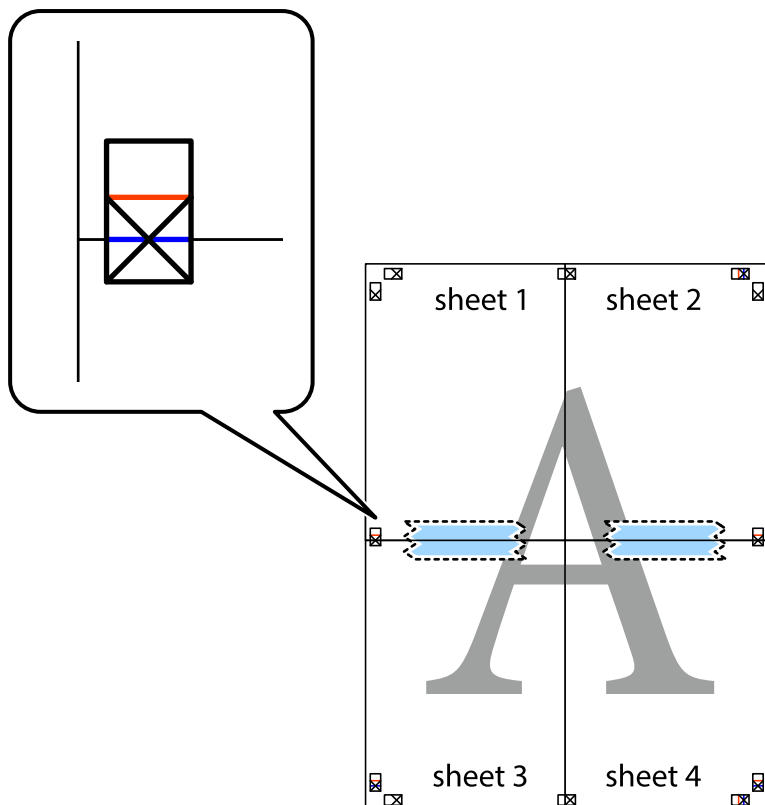


- Lặp lại các bước 1 đến 4 để dán Sheet 3 và Sheet 4 với nhau.

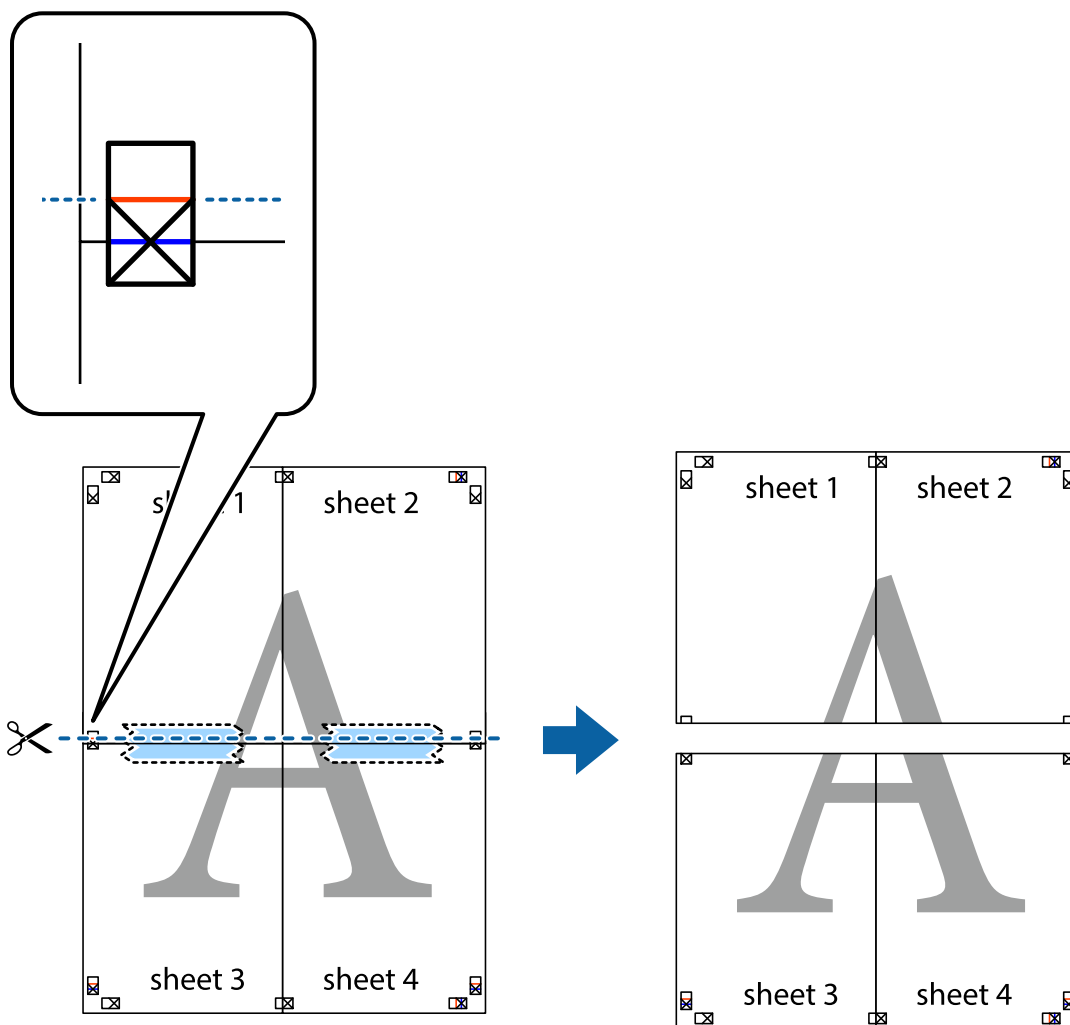
- Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 và Sheet 2 theo đường ngang màu xanh đi qua tâm của các dấu thập bên phải và bên trái.



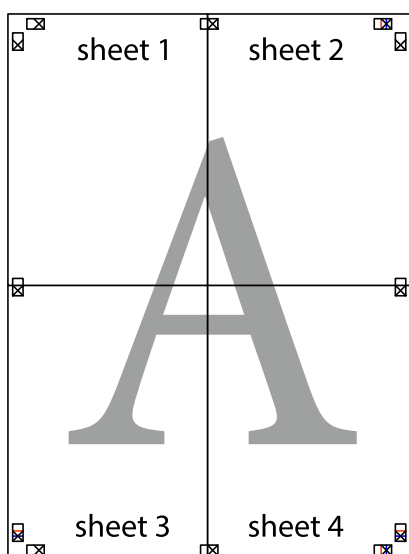
- Đặt cạnh của Sheet 1 và Sheet 2 lên Sheet 3 và Sheet 4 và căn thẳng các dấu thập, và sau đó dán tạm thời chúng lại với nhau từ phía sau.



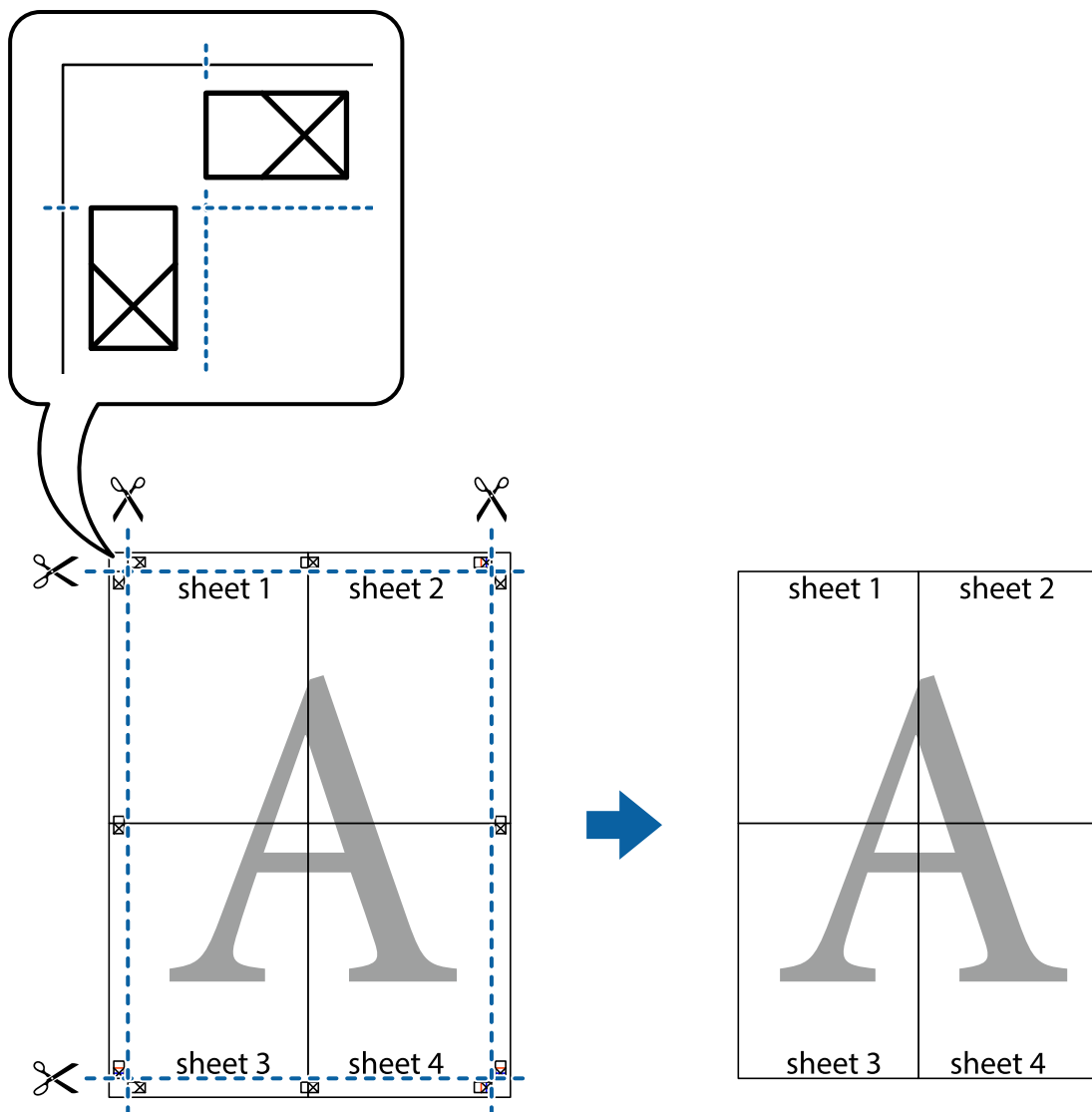
8. Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường ngang màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm bên trên các dấu thập).



9. Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.

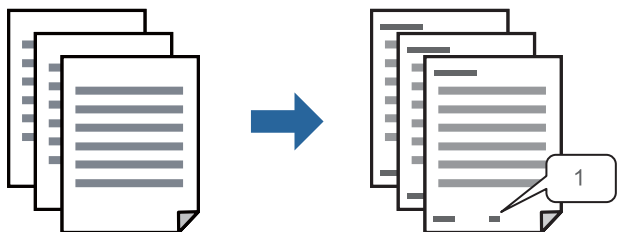


10. Cắt bỏ phần lề còn lại theo đường dẫn hướng bên ngoài.



In với phần đầu đề và chân trang

Bạn có thể in thông tin như tên người dùng và ngày in trong phần đầu đề hoặc chân trang.



Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Tính năng dấu mờ** > **Đầu trang/cuối trang**

In mẫu chống sao chụp

Bạn có thể in mẫu chống sao chụp trên bản in của mình. Khi in, bản thân các chữ cái không được in ra và toàn bộ bản in được tạo tông màu nhẹ nhàng của màn hình. Các chữ cái ẩn sẽ xuất hiện khi sao chụp để dễ dàng phân biệt bản gốc với bản sao.



Mẫu chống sao chép khả dụng trong các trường hợp sau:

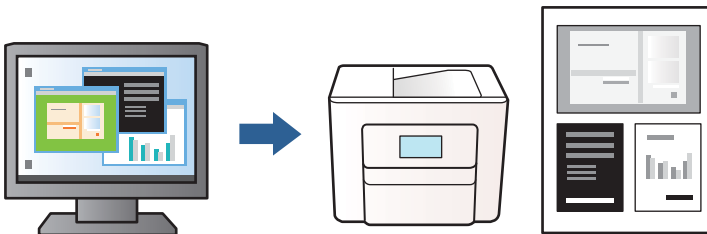
- Loại giấy: Giấy thường
- C.lượng: Chuẩn
- H.chỉnh tông màu: Tự động

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **Tính năng dấu mờ** > **Mẫu chống sao chép**

In nhiều tệp cùng lúc

Job Arranger Lite cho phép bạn kết hợp một vài tệp do các ứng dụng khác nhau tạo ra và in chúng trong một lệnh in duy nhất. Bạn có thể chỉ định cài đặt in cho các tệp kết hợp, như bố cục nhiều trang và in 2 mặt.



1. Trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in, hãy chọn **Job Arranger Lite** rồi nhấp vào **Đ.ý**.
2. Nhấp vào **In**.
Khi bạn bắt đầu in, cửa sổ Job Arranger Lite sẽ hiển thị.
3. Khi cửa sổ Job Arranger Lite mở, mở tệp bạn muốn để kết hợp với tệp hiện tại, và sau đó lặp lại các bước trên.
4. Khi bạn chọn một lệnh in được thêm vào In dự án trong cửa sổ Job Arranger Lite, bạn có thể chỉnh sửa bố cục trang.
5. Nhấp vào **In** từ menu **File** để bắt đầu in.

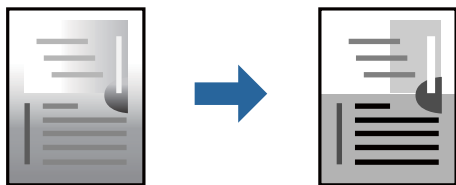
Lưu ý:

Nếu bạn đóng cửa sổ Job Arranger Lite trước khi thêm tất cả dữ liệu in vào In dự án, lệnh in bạn hiện đang thực hiện sẽ bị hủy. Nhấp vào **Lưu** từ menu **File** để lưu lệnh hiện tại. Phần mở rộng của các tệp đã lưu là ".ecl".

Để mở Dự án in, hãy nhấp vào **Job Arranger Lite** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in để mở cửa sổ Job Arranger Lite. Tiếp theo, chọn **Mở** từ menu **File** để chọn tệp.

Điều chỉnh màu in

Bạn có thể điều chỉnh màu được sử dụng trong công việc in. Các điều chỉnh này không được áp dụng cho dữ liệu gốc.

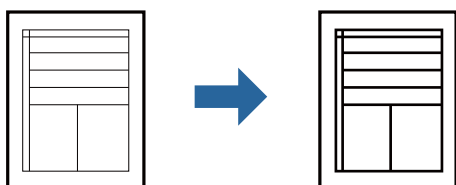


Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **H.chỉnh tông màu** > **Tùy biến** > **Nâng cao**, v.v...

In để làm nổi bật các đường mỏng

Bạn có thể làm dày các đường mỏng mà quá mỏng để in.

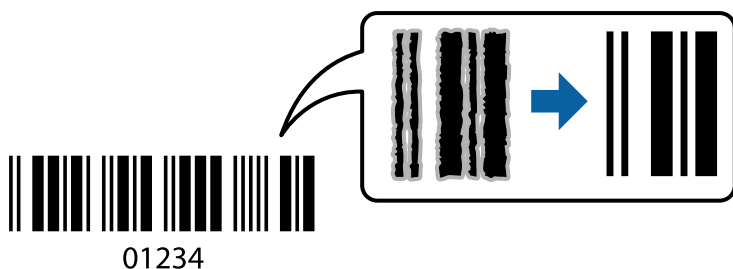


Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Tùy chọn khác** > **H.chỉnh tông màu** > **Tùy chọn hình** > **Chú trọng nét mảnh**

In mã vạch rõ ràng

Nếu mã vạch đã in không đọc được chính xác, bạn có thể in rõ ràng bằng cách giảm lượng chảy của mực. Chỉ bật tính năng này nếu mã vạch bạn đã in không quét được. Việc khử mờ không phải lúc nào cũng thực hiện được tùy thuộc vào trường hợp.



Bạn có thể sử dụng tính năng này cho các loại giấy và chất lượng in sau đây.

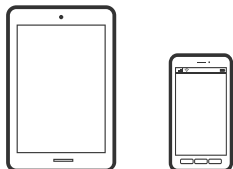
Giấy thường, Bì thư: Chuẩn

Truy cập trình điều khiển máy in rồi thực hiện các cài đặt sau.

Tab **Bảo dưỡng** > **Cài đặt mở rộng** > **Chế độ mã vạch**

In tài liệu từ các thiết bị thông minh

Bạn có thể in tài liệu từ thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.



In bằng Epson Smart Panel

Epson Smart Panel là ứng dụng cho phép bạn thực hiện các thao tác máy in dễ dàng bao gồm in, sao chụp hoặc quét từ một thiết bị thông minh, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Bạn có thể kết nối máy in và thiết bị thông minh qua mạng không dây, kiểm tra mức mực & trạng thái máy in và kiểm tra các giải pháp nếu xảy ra lỗi. Bạn cũng có thể sao chụp tài liệu dễ dàng bằng cách đăng ký bản sao chụp ưa thích.



Cài đặt Epson Smart Panel từ mã QR hoặc URL sau.

<https://support.epson.net/smpdl/>



Khởi động Epson Smart Panel rồi chọn menu in trên màn hình chính.

In tài liệu bằng AirPrint

AirPrint cho phép in không dây ngay lập tức từ iPhone, iPad, iPod touch và Mac mà không cần cài đặt trình điều khiển hoặc tải xuống phần mềm.



Lưu ý:

Nếu bạn tắt thông báo cấu hình giấy trên bảng điều khiển máy in, bạn không thể sử dụng AirPrint. Xem hướng dẫn bên dưới để bật thông báo nếu cần thiết.

1. Thiết lập máy in của bạn để in không dây. Xem liên kết bên dưới.

<https://epson.sn>

2. Kết nối thiết bị Apple với cùng mạng không dây mà máy in đang sử dụng.
3. In từ thiết bị đến máy in của bạn.

Lưu ý:

Để biết chi tiết, hãy xem trang AirPrint trên trang web của Apple.

Thông tin liên quan

➔ “Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (iOS)” ở trang 109

In bằng Epson Print Enabler

Bạn có thể in không dây các tài liệu, email, ảnh và trang web ngay từ điện thoại hoặc máy tính bảng Android (Android p.bản 7.0 trở lên). Với một vài lần nhấn, thiết bị Android của bạn sẽ phát hiện máy in Epson đã kết nối với cùng mạng không dây.

Tìm kiếm và cài đặt Epson Print Enabler từ Google Play.

Vào **Cài đặt** trên thiết bị Android, chọn **In**, sau đó bật Epson Print Enabler. Từ ứng dụng Android như Chrome, nhấn vào biểu tượng menu và in bất cứ nội dung gì trên màn hình.

Lưu ý:

Nếu không thấy máy in của bạn, nhấn vào **Tất cả máy in** và chọn máy in của bạn.

In bằng Mopria Print Service

Mopria Print Service cho phép in không dây ngay lập tức từ điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng Android.

Cài đặt Mopria Print Service từ Google Play.



Để biết thêm chi tiết, truy cập trang web Mopria tại <https://mopria.org>.

In trên phong bì

In trên phong bì từ máy tính (Windows)

1. Nạp phong bì vào máy in.
“Nạp phong bì” ở trang 30
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn kích thước phong bì tại **Cỡ tài liệu** trên tab **Chính**, sau đó chọn **Bì thư** tại **Loại giấy**.

- Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấn **Đ.ý**.
- Nhấp vào **In**.

In trên phong bì từ máy tính (Mac OS)

- Nạp phong bì vào máy in.
“Nạp phong bì” ở trang 30
- Mở tệp bạn muốn in.
- Chọn **In** từ menu **Tệp** hoặc một lệnh khác để truy cập hộp thoại in.
- Chọn kích thước cho cài đặt **Cỡ giấy**.
- Chọn **Cài đặt in** từ menu bật lên.
- Chọn **Phong bì** cho cài đặt **Loại phương tiện**.
- Đặt các mục khác nếu cần.
- Nhấp vào **In**.

In trang web

In trang web từ thiết bị thông minh

Cài đặt Epson Smart Panel từ mã QR hoặc URL sau.

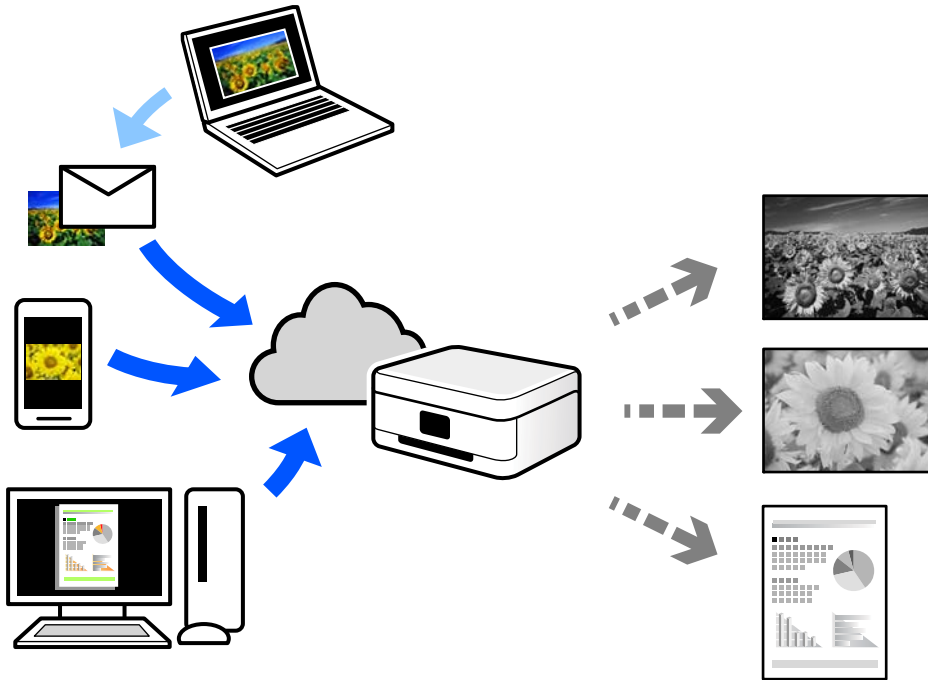
<https://support.epson.net/smpdl/>



Mở trang web bạn muốn in trong ứng dụng trình duyệt web. Chạm **Chia sẻ** từ menu trên ứng dụng trình duyệt web, chọn **Smart Panel** và sau đó bắt đầu in.

In bằng dịch vụ đám mây

Với việc sử dụng dịch vụ Epson Connect có trên Internet, bạn có thể in từ điện thoại thông minh, máy tính bảng, PC hoặc máy tính xách tay bất kỳ lúc nào và gần như từ bất cứ nơi nào. Để sử dụng dịch vụ này, bạn cần đăng ký người dùng và máy in trong Epson Connect.



Các tính năng này sẵn có trên Internet như sau.

Email Print

Khi gửi email cùng tệp đính kèm như tài liệu hoặc hình ảnh tới một địa chỉ email được gán cho máy tính, bạn có thể in email và tệp đính kèm đó từ vị trí ở xa như máy in nhà riêng hoặc văn phòng.

Remote Print Driver

Đây là trình điều khiển dùng chung được Trình điều khiển in từ xa hỗ trợ. Khi in bằng máy in ở vị trí ở xa, bạn có thể in bằng cách thay đổi máy in trên cửa sổ ứng dụng thông thường.

Xem trang web Epson Connect để biết chi tiết cách thiết lập hoặc in.

<https://www.epsonconnect.com/>

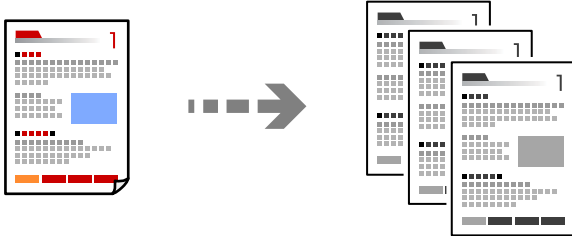
<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

Sao chép

Sao chụp bản gốc.	55
Sao chụp phóng to hoặc thu nhỏ.	56
Sao chụp nhiều bản gốc trên một tờ.	56
Sao chụp thẻ ID.	58
Tùy chọn menu Xem thêm cho sao chụp.	58

Sao chụp bản gốc

Phần này giải thích các bước sao chụp bản gốc.



1. Nạp giấy vào máy in.

“Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 29

2. Đặt bản gốc vào.

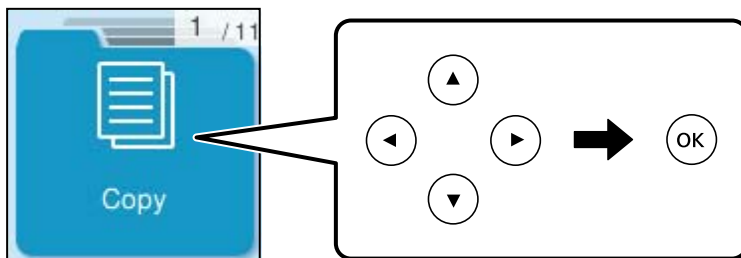
Nếu bạn muốn quét nhiều bản gốc, hãy đặt tất cả bản gốc lên ADF.

“Đặt bản gốc lên kính máy scan” ở trang 34

“Đặt bản gốc lên ADF” ở trang 33

3. Chọn **Sao chụp** trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.



4. Chọn **Đen trắng**.

5. Cài số bản sao chụp khi cần.

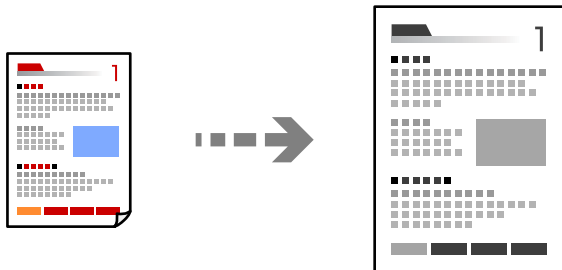
6. Nhấn nút ◊.

Lưu ý:

Màu sắc, kích thước và đường viền của hình ảnh đã sao chép hơi khác so với bản gốc.

Sao chụp phóng to hoặc thu nhỏ

Bạn có thể sao chụp bản gốc ở mức độ phóng đại chỉ định.



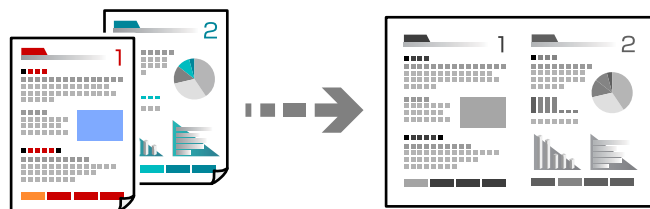
Sao chụp > Xem thêm > Cài đặt > Cài đặt > Thu nhỏ/Phóng to

Thông tin liên quan

➔ [“Tùy chọn menu Xem thêm cho sao chụp” ở trang 58](#)

Sao chụp nhiều bản gốc trên một tờ

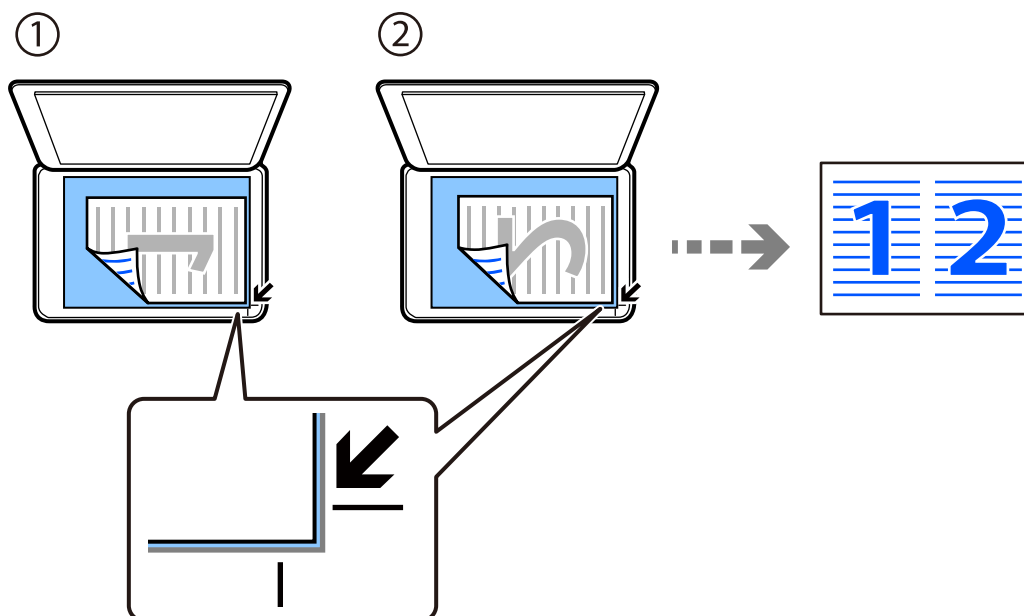
Bạn có thể sao chụp nhiều bản gốc vào một tờ giấy duy nhất.



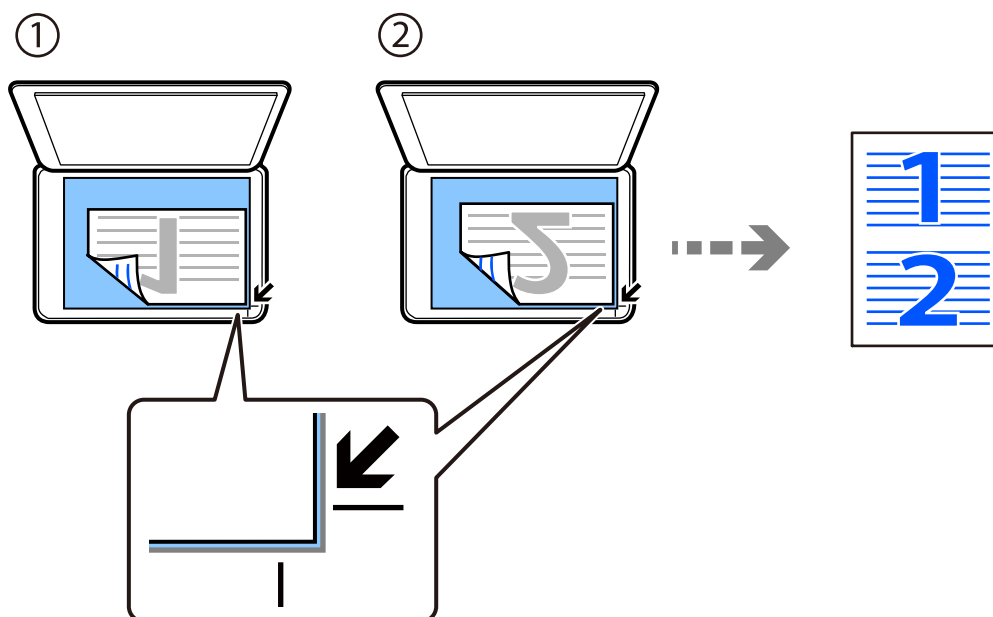
Sao chụp > 2 trang/1 mặt Đen trắng

Khi đặt các bản gốc, hãy đặt chúng úp xuống như hình minh họa bên dưới.

☐ Sao chụp bản gốc nằm ngang



☐ Sao chụp bản gốc nằm dọc



Lưu ý:

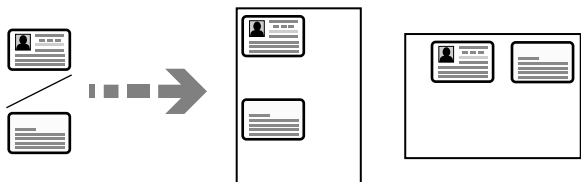
Bạn cũng có thể chọn **Xem thêm** để thay đổi cài đặt. Xem thông tin liên quan dưới đây để biết giải thích cho từng mục cài đặt.

Thông tin liên quan

➔ “Tùy chọn menu Xem thêm cho sao chụp” ở trang 58

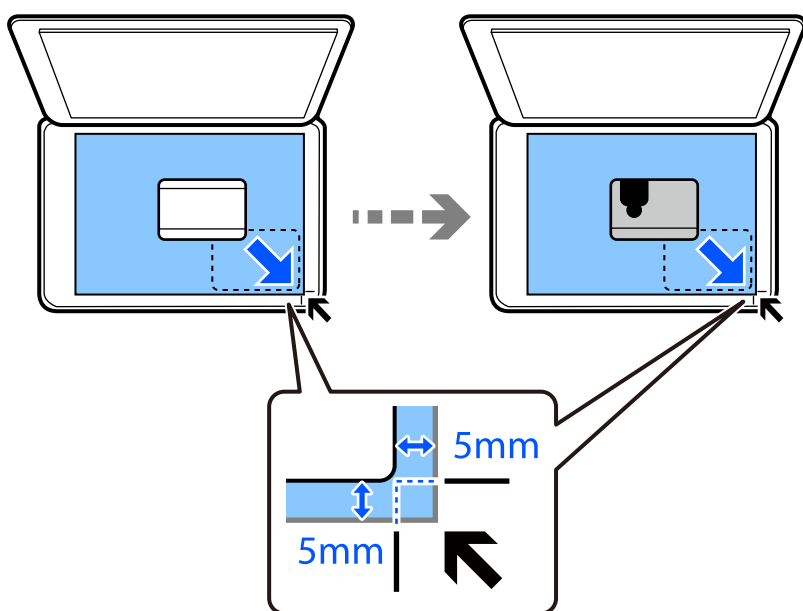
Sao chụp thẻ ID

Quét cả hai mặt của thẻ ID và sao chụp vào một mặt của trang giấy A4.



Sao chụp > Sao chụp Thẻ ID

Đặt bản gốc mặt úp xuống và trượt đến dấu góc. Đặt thẻ ID cách 5 mm so với dấu góc của kính máy quét.



Thông tin liên quan

➔ [“Tùy chọn menu Xem thêm cho sao chụp” ở trang 58](#)

Tùy chọn menu Xem thêm cho sao chụp

Bạn có thể thực hiện các cài đặt từ **Sao chụp > Xem thêm** trên màn hình chính.

Số bản sao:

Nhập số bản sao.

Sao chụp Thẻ ID:

Quét cả hai mặt của chứng minh thư và sao chụp vào một mặt giấy.

Cài đặt:

Màn hình cài đặt in sẽ hiển thị. Để thay đổi cài đặt, hãy nhấn nút ▼.

Mật độ:

Tăng mức mật độ khi kết quả sao chụp bị mờ. Giảm mức mật độ khi mực bị nhòe.

Cài đặt giấy:

Chọn kích thước giấy và loại giấy bạn đã nạp.

Thu nhỏ/Phóng to:

Thiết lập tỷ lệ phóng to hoặc thu nhỏ. Chọn mức phóng to từ menu tùy theo giấy và bản gốc mà bạn muốn in.

Tự khớp :

Phát hiện khu vực quét và tự động phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc để vừa với khổ giấy bạn đã chọn.

K.thước tùy chỉnh:

Chỉ định mức độ thu phóng được sử dụng để phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc trong phạm vi từ 25 tới 400%.

Kích thước bản gốc:

Chọn khổ của bản gốc. Khi sao chụp bản gốc có kích thước không tiêu chuẩn, hãy chọn kích thước gần với bản gốc nhất.

Nhiều trang:

Chọn bố trí bản sao.

Trang đơn

Sao chụp bản gốc một mặt trên một tờ giấy riêng.

2 trang/1 mặt

Sao chụp hai bản gốc một mặt trên một tờ giấy riêng với kiểu bố trí 2 trang/tờ. Chọn thứ tự bố trí và hướng của bản gốc.

Chất lượng:

Chọn chất lượng cho sao chụp. Chọn **Cao** cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.

Quét ảnh

Các phương pháp quét có sẵn.	61
Quét bản gốc vào máy tính.	61
Quét bằng WSD.	62
Quét bản gốc vào thiết bị thông minh.	65

Các phương pháp quét có sẵn

Bạn có thể sử dụng bất kỳ phương pháp nào sau đây để quét bằng máy in này.

Quét vào máy tính

Bạn có thể lưu hình ảnh đã quét vào máy tính được kết nối với máy in.

[“Quét bản gốc vào máy tính” ở trang 61](#)

Quét bằng WSD

Bạn có thể lưu hình ảnh đã quét vào máy tính được kết nối với máy in bằng tính năng WSD.

[“Quét bằng WSD” ở trang 62](#)

Quét trực tiếp từ thiết bị thông minh

Bạn có thể lưu hình ảnh quét trực tiếp vào thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng thông qua ứng dụng Epson Smart Panel trên thiết bị thông minh.

[“Quét bản gốc vào thiết bị thông minh” ở trang 65](#)

Quét bản gốc vào máy tính

Lưu ý:

Để sử dụng tính năng này, đảm bảo rằng bạn đã cài đặt các ứng dụng sau trên máy tính.

- Epson ScanSmart (Windows 7 trở lên hoặc OS X El Capitan (10.11) trở lên)
- Epson Event Manager (Windows Vista/Windows XP, hoặc OS X Yosemite (10.10)/OS X Mavericks (10.9.5))
- Epson Scan 2 (ứng dụng bắt buộc phải dùng tính năng máy quét)

Xem phần sau để kiểm tra các ứng dụng đã cài đặt.

Windows 11: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó kiểm tra thư mục **All apps** > **Epson Software** > **Epson ScanSmart**, và thư mục **EPSON** > **Epson Scan 2**.

Windows 10: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó kiểm tra thư mục **Epson Software** > **Epson ScanSmart**, và thư mục **EPSON** > **Epson Scan 2**.

Windows 8.1/Windows 8: nhập tên ứng dụng vào công cụ tìm kiếm, rồi kiểm tra biểu tượng được hiển thị.

Windows 7: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình**. Tiếp theo, hãy kiểm tra thư mục **Epson Software** > **Epson ScanSmart**, và thư mục **EPSON** > **Epson Scan 2**.

Windows Vista/Windows XP: nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình** hoặc **Chương trình**. Tiếp theo, hãy kiểm tra thư mục **Epson Software** > **Epson Event Manager**, và thư mục **EPSON** > **Epson Scan 2**.

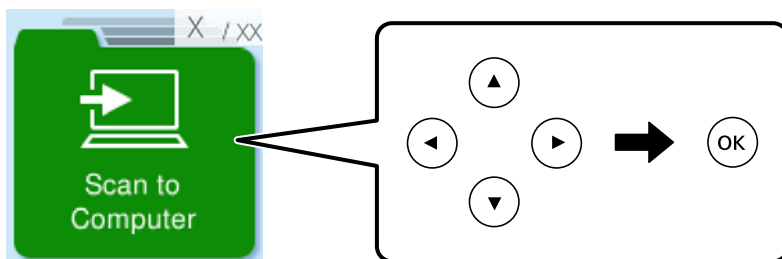
Mac OS: chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software**.

1. Đặt bản gốc vào.

[“Đặt bản gốc” ở trang 32](#)

2. Chọn **Quét vào máy tính** trên bảng điều khiển.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.



3. Chọn cách lưu hình ảnh đã quét vào máy tính.

- Xem trước trên máy tính (Windows 7 trở lên hoặc OS X El Capitan (10.11) trở lên): Xem trước hình quét trên máy tính trước khi lưu lại các hình ảnh.
- Lưu làm JPEG: lưu hình ảnh đã quét ở định dạng JPEG.
- Lưu làm PDF: Lưu hình ảnh đã quét ở định dạng PDF.

4. Nếu màn hình **Chọn máy tính** hiển thị, hãy chọn máy tính nơi cần lưu các hình quét.

5. Nhấn nút ◊.

Khi sử dụng Windows 7 trở lên hoặc OS X El Capitan (10.11) trở lên: Epson ScanSmart tự khởi động trên máy tính và quá trình quét sẽ bắt đầu.

Lưu ý:

- Xem trợ giúp Epson ScanSmart để biết thông tin sử dụng chi tiết cho phần mềm. Nhấp vào **Trợ giúp** trên màn hình Epson ScanSmart để mở trợ giúp.
- Bạn không chỉ có thể bắt đầu quét từ máy in mà còn từ máy tính thông qua Epson ScanSmart.

Quét bằng WSD

Bạn có thể lưu hình ảnh đã quét vào máy tính được kết nối với máy in bằng tính năng WSD.

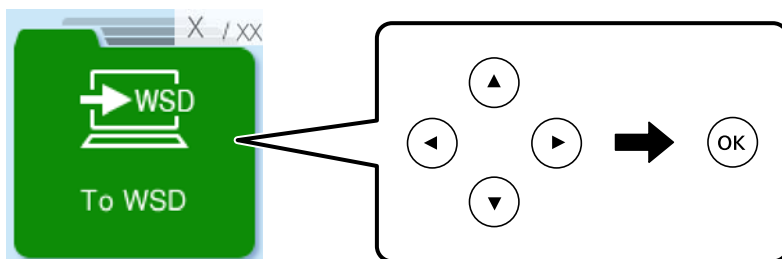
- Tính năng này chỉ khả dụng đối với máy tính chạy Windows Vista hoặc mới hơn.
- Nếu đang dùng Windows 7/Windows Vista, bạn cần thiết lập máy tính trước bằng tính năng này.
[“Thiết lập cổng WSD” ở trang 63](#)

1. Đặt bản gốc vào.

[“Đặt bản gốc lên kính máy scan” ở trang 34](#)

2. Chọn **Vào WSD** trên bảng điều khiển.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.



3. Chọn máy tính.
4. Nhấn nút ◊.

Thiết lập cổng WSD

Phần này giải thích cách thiết lập cổng WSD cho Windows 7/Windows Vista.

Lưu ý:

Đối với Windows 8 hoặc mới hơn, cổng WSD sẽ được thiết lập tự động.

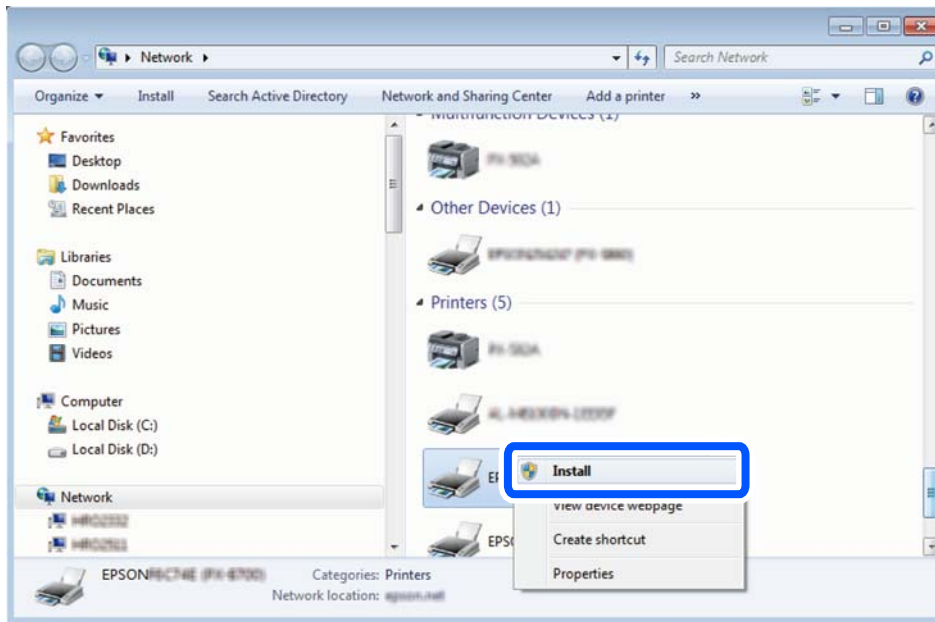
Phần sau cần thiết để thiết lập cổng WSD.

- Máy tính và máy in được kết nối với mạng.
- Trình điều khiển máy in được cài đặt trên máy tính.

1. Bật máy in.
2. Nhấp vào bắt đầu và sau đó nhấp vào **Mạng** trên máy tính.
3. Nhấp chuột phải vào máy in và sau đó nhấp vào **Cài đặt**.

Nhấp vào **Tiếp tục** khi màn hình **Kiểm soát tài khoản người dùng** được hiển thị.

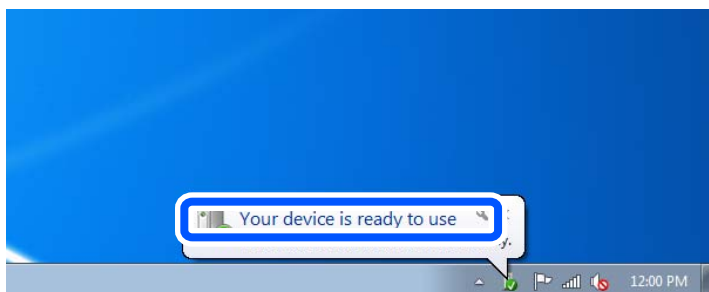
Nhấp vào **Gỡ cài đặt** và bắt đầu lại nếu màn hình **Gỡ cài đặt** được hiển thị.



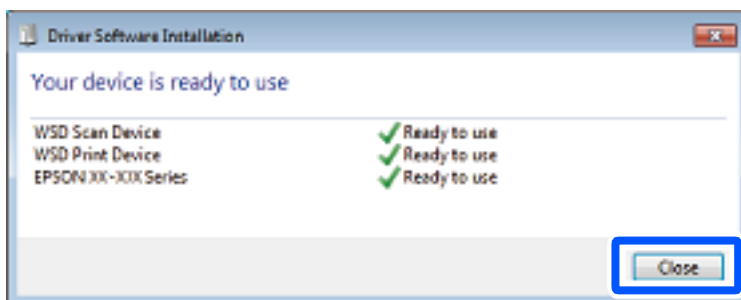
Lưu ý:

Tên máy in mà bạn đặt trên mạng và tên model (EPSON XXXXXX (XX-XXXX)) được hiển thị trên màn hình mạng. Bạn có thể kiểm tra tên máy in được đặt trên mạng từ bảng điều khiển của máy in hoặc bằng cách in tờ tình trạng mạng.

4. Nhấp vào **Thiết bị của bạn đã sẵn sàng sử dụng**.



5. Xem thông báo và sau đó nhấp vào **Đóng**.



6. Mở màn hình **Thiết bị và Máy in**.

☐ Windows 7

Nhấp vào bắt đầu > **Bảng điều khiển** > **Phần cứng và Âm thanh** (hoặc **Phần cứng**) > **Thiết bị và Máy in**.

Windows Vista

Nhấp vào bắt đầu > **Bảng điều khiển** > **Phần cứng và Âm thanh** > **Máy in**.

7. Kiểm tra xem biểu tượng có tên máy in trên mạng có được hiển thị không.
Chọn tên máy in khi sử dụng với WSD.

Quét bản gốc vào thiết bị thông minh

Lưu ý:

Trước khi quét, hãy cài đặt Epson Smart Panel trên thiết bị thông minh của bạn.

1. Đặt bản gốc vào.
“Đặt bản gốc” ở trang 32
2. Bắt đầu Epson Smart Panel trên thiết bị thông minh của bạn.
3. Chọn menu quét trên màn hình chính.
4. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để quét và lưu hình ảnh.

Bảo trì máy in

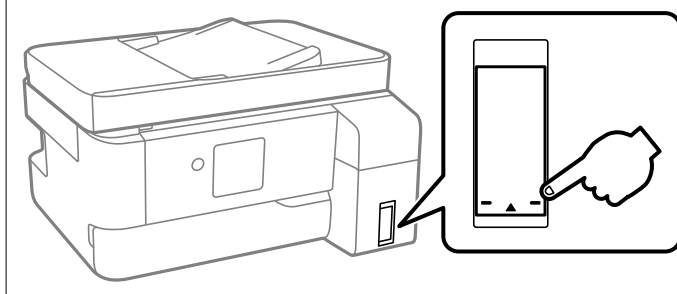
Kiểm tra mức mực.	67
Cải thiện chất lượng in và quét.	67
Vệ sinh máy in.	76
Làm sạch mực bị tràn.	76

Kiểm tra mức mực

Để xác nhận lượng mực thực còn lại, hãy kiểm tra bằng mắt thường mức mực trong hộp mực của máy in.

! **Quan trọng:**

Kéo dài việc sử dụng máy in khi mức mực nằm dưới vạch phía dưới có thể làm hỏng máy in.



Lưu ý:

Bạn cũng có thể kiểm tra mức mực gần đúng từ màn hình trạng thái trên trình điều khiển máy in.

Windows

Nhấp vào **EPSON Status Monitor 3** trên tab **Bảo dưỡng**.

Nếu **EPSON Status Monitor 3** bị tắt, hãy nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng**, sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Mac OS

Menu Apple > **Tùy chọn hệ thống** > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét, In & Fax**) > Epson(XXXX) > **Tùy chọn & vật tư** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in** > **EPSON Status Monitor**

Thông tin liên quan

➔ “Đã đến lúc nạp lại mực cho hộp mực” ở trang 140

➔ “Đã đến lúc thay thế hộp bảo trì” ở trang 145

Cải thiện chất lượng in và quét

Kiểm tra và vệ sinh đầu in

Nếu kim phun bị tắc, bản in trở nên mờ nhạt hoặc có dải băng rõ ràng. Nếu kim phun bị tắc nghiêm trọng, máy sẽ in ra trang giấy trống. Khi chất lượng in giảm đi, trước tiên hãy sử dụng tính năng kiểm tra kim phun để kiểm tra xem kim phun có bị tắc không. Nếu kim phun bị tắc, hãy làm sạch đầu in.

! **Quan trọng:**

- Không mở bộ phận máy quét hoặc tắt máy in trong khi làm sạch đầu in. Nếu quá trình làm sạch đầu in không hoàn thành, bạn không thể in.
- Máy sẽ tiêu thụ mực khi làm sạch đầu in và không nên thực hiện việc này nhiều hơn cần thiết.
- Khi mực thấp, bạn không thể làm sạch đầu in.
- Nếu chất lượng in vẫn không được cải thiện sau khi lặp lại quá trình kiểm tra kim phun và Đang vệ sinh 3 lần hoặc Vệ Sinh Tăng Cường 1 lần, thì hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó chạy lại kiểm tra kim phun. Chúng tôi khuyến nghị tắt máy in. Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Xả mực mạnh. Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson.
- Để tránh đầu in bị khô, không rút phích cắm điện của máy in khi nguồn vẫn đang bật.

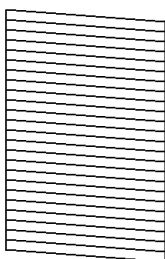
Bạn có thể kiểm tra và làm sạch đầu in bằng bảng điều khiển của máy in.

1. Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.

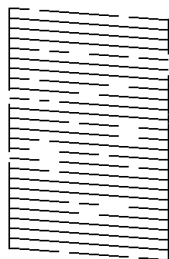
Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Kiểm tra kim phun**.
3. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để nạp giấy và in mẫu kiểm tra kim phun.
4. Kiểm tra mẫu in để xem kim phun của đầu in có bị tắc không.

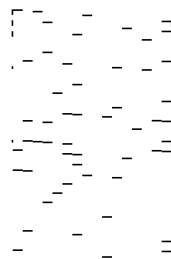
A) OK



B) NG



C) NG



- A:

Tất cả các đường thẳng đều được in ra. Chọn **Không**. Không cần thêm bước nào khác.

- B hoặc gần với B

Một số kim phun bị tắc. Chọn **Có - đang vệ sinh**, sau đó thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để làm sạch đầu in.

Khi quá trình làm sạch kết thúc, mẫu kiểm tra kim phun được in tự động.


- C hoặc gần với C

Nếu bản in ra bị trắng hoặc hơn một nửa bản in ra bị thiếu, thì điều này cho thấy hầu hết các kim phun đều bị tắc. Chọn **Có — Vệ Sinh Tăng Cường**, sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình. Khi quá trình làm sạch kết thúc, mẫu kiểm tra kim phun được in tự động.

Để biết chi tiết, xem "Thông tin liên quan" bên dưới.

5. Lặp lại quá trình làm sạch và in mẫu cho đến khi tất cả các dòng đều được in ra hoàn chỉnh.

! **Quan trọng:**

Nếu chất lượng in vẫn không được cải thiện sau khi lặp lại quá trình kiểm tra kim phun và đang vệ sinh 3 lần hoặc chạy Vệ Sinh Tăng Cường 1 lần, thì hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó kiểm tra lại kim phun. Bạn nên tắt máy in bằng nút . Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Xả mực mạnh.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể kiểm tra và làm sạch đầu in từ trình điều khiển máy in.

Windows

Nhấp vào **Kiểm tra kim phun đầu in** trên tab **Bảo dưỡng**.

Mac OS

Menu Apple > **Tùy chọn hệ thống** > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét, In & Fax**) > Epson(XXXX) > **Tùy chọn & vật tư** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in** > **Kiểm tra kim phun đầu in**

Thông tin liên quan

➔ “Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 69

➔ “Chạy Xả mực mạnh” ở trang 70

Chạy Vệ Sinh Tăng Cường

Tính năng **Vệ Sinh Tăng Cường** có thể cải thiện chất lượng in trong các trường hợp sau.

Khi hầu hết các kim phun bị tắc.





Khi bản in ra bị trắng.

Trước khi chạy tính năng này, hãy sử dụng tính năng kiểm tra kim phun để kiểm tra xem các kim phun có bị tắc không, đọc các hướng dẫn sau đây.

! **Quan trọng:**

Vệ Sinh Tăng Cường sử dụng nhiều mực hơn so với **Đang vệ sinh**.

1. Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút    , và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Vệ sinh đầu in**, sau đó chọn **Có**, bạn có thể chạy kiểm tra kim phun. Nếu chọn **Không**, bạn có thể chọn **Vệ Sinh Tăng Cường**.

3. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để chạy tính năng Vệ Sinh Tăng Cường.


Lưu ý:

Nếu bạn không thể chạy tính năng này, hãy giải quyết các vấn đề được hiển thị trên màn hình. Tiếp theo, làm theo quy trình này từ bước 1 để chạy lại tính năng này.

4. Sau khi chạy tính năng này, thực hiện kiểm tra kim phun để đảm bảo kim phun không bị tắc.

Để biết chi tiết cách chạy kiểm tra kim phun, xem liên kết thông tin liên quan bên dưới.

! **Quan trọng:**

Nếu chất lượng in vẫn không được cải thiện sau khi chạy Vệ Sinh Tăng Cường, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó chạy lại kiểm tra kim phun. Bạn nên tắt máy in bằng nút . Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Xả mực mạnh.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể chạy Vệ Sinh Tăng Cường từ trình điều khiển máy in.

Windows

Tab **Bảo dưỡng** > **Làm sạch đầu in** > **Vệ Sinh Tăng Cường**

Mac OS

Menu Apple > **Tùy chọn hệ thống** > **Máy in & máy quét (hoặc In & quét, In & fax)** > Epson(XXXX) > **Tùy chọn & vật tư** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in** > **Làm sạch đầu in** > **Vệ sinh bằng điện**

Thông tin liên quan

➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 67

➔ “Chạy Xả mực mạnh” ở trang 70

Chạy Xả mực mạnh

Tiện ích **Xả mực mạnh** cho phép bạn thay toàn bộ mực bên trong ống mực. Trong những trường hợp sau, bạn có thể cần phải sử dụng tính năng này để cải thiện chất lượng in.

- Bạn đã in hoặc thực hiện vệ sinh đầu in khi mức mực quá thấp không nhìn thấy được trong các cửa sổ hộp mực.
- Bạn đã thực hiện kiểm tra kim phun và vệ sinh đầu in 3 lần hoặc chạy **Vệ Sinh Tăng Cường** 1 lần, đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó chạy lại kiểm tra kim phun, nhưng chất lượng in vẫn không được cải thiện.

Trước khi chạy tính năng này, hãy đọc các hướng dẫn sau.

! **Quan trọng:**

Đảm bảo rằng có đủ mực trong hộp mực.

Kiểm tra bằng mắt thường để đảm bảo hộp mực có mực ít nhất một phần ba hộp. Mức mực thấp trong khi Xả mực mạnh có thể làm hỏng sản phẩm.

! **Quan trọng:**

Khoảng thời gian 12 giờ là cần thiết giữa mỗi lần Xả mực mạnh.

Thông thường, một lần Xả mực mạnh sẽ khắc phục được vấn đề chất lượng in trong vòng 12 giờ. Do đó, để tránh sử dụng mực không cần thiết, bạn phải đợi 12 giờ trước khi thử lại.

! **Quan trọng:**

Cần phải thay hộp bảo trì.

Mực sẽ tích đọng vào trong hộp bảo trì. Nếu mực đầy, bạn phải chuẩn bị và lắp hộp bảo trì thay thế để tiếp tục in.

Lưu ý:

Khi mức mực hoặc không gian trống trong hộp bảo trì không đủ để Xả mực mạnh, bạn không thể chạy tính năng này. Ngay cả trong trường hợp này, các mức mực và không gian trống để in có thể vẫn còn.

1. Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.

Để chọn một mực, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Xả mực mạnh**.

3. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để chạy tính năng Xả mực mạnh.

Lưu ý:

Nếu bạn không thể chạy tính năng này, hãy giải quyết các vấn đề được hiển thị trên màn hình. Tiếp theo, làm theo quy trình này từ bước 1 để chạy lại tính năng này.

4. Sau khi chạy tính năng này, thực hiện kiểm tra kim phun để đảm bảo kim phun không bị tắc.

Để biết chi tiết cách chạy kiểm tra kim phun, xem liên kết thông tin liên quan bên dưới.



Quan trọng:

Nếu chất lượng in vẫn không được cải thiện sau khi chạy Xả mực mạnh, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, sau đó chạy lại kiểm tra kim phun. Chúng tôi khuyến nghị tắt máy in. Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể chạy **Xả mực mạnh** từ trình điều khiển máy in.

- Windows

Nhấp vào **Xả mực mạnh** trên tab **Bảo dưỡng**.

- Mac OS

Menu Apple > **Tùy chọn hệ thống** > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét**, **In & Fax**) > Epson(XXXX) > **Tùy chọn & vật tư** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in** > **Phun mực bằng điện**

Thông tin liên quan

➔ [“Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 67](#)

Ngăn ngừa tắc kim phun

Luôn sử dụng nút nguồn khi bật và tắt máy in.

Kiểm tra đèn nguồn đã tắt trước khi ngắt kết nối dây điện.

Mực có thể tự khô nếu không có nắp đậy. Cũng như việc lắp nắp bút máy hoặc bút đầu để ngăn không cho bút bị khô, hãy đảm bảo rằng đầu in được đậy nắp đúng cách để ngăn ngừa tình trạng mực bị khô.

Khi rút phích cắm dây điện hoặc xảy ra tình trạng mất điện khi máy in đang hoạt động, đầu in có thể không được đậy nắp đúng cách. Nếu vẫn để đầu in như vậy, đầu in sẽ bị khô khiến cho kim phun (cửa ra của mực) bị tắc.

Trong trường hợp này, bật máy in và tắt lại ngay khi có thể để đậy nắp đầu in.

Căn chỉnh Đầu In

Nếu bạn thấy các đường dọc bị lệch nhau hoặc ảnh bị mờ, hãy căn chỉnh đầu in.

1. Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Chỉnh đầu in**.

3. Chọn một trong các menu căn chỉnh.

Các đường dọc bị lệch hoặc bản in bị mờ: chọn **Căn chỉnh chiều dọc**.

Xuất hiện các dải ngang với tuần suất thường xuyên: chọn **Căn chỉnh chiều ngang**.

4. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn

Khi bản in ra có vết bẩn hoặc bị mòn, hãy vệ sinh các trục lăn bên trong.



Quan trọng:

Không sử dụng giấy ăn để vệ sinh bên trong máy in. Xơ giấy có thể làm tắc các kim phun của đầu in.

1. Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Lau sạch dẫn hướng giấy**.

3. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để nạp giấy và làm sạch đường dẫn giấy.

4. Lặp lại quy trình này cho đến khi giấy không còn vết mực bẩn nữa.

Vệ sinh Kính Máy Scan

Khi các bản sao hoặc ảnh quét có vết bẩn, hãy vệ sinh kính máy scan.



Chú ý:

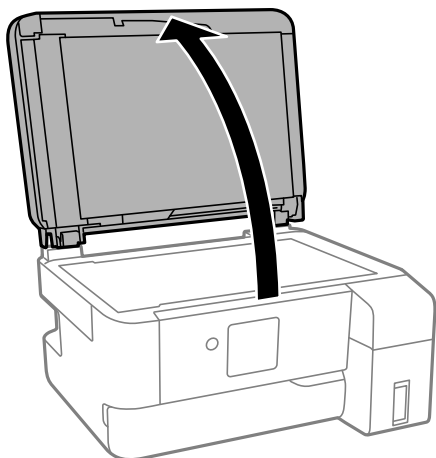
Cần thận không để kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng nắp tài liệu. Nếu không, bạn có thể bị thương.



Quan trọng:

Không sử dụng cồn hoặc dung môi để làm sạch máy in. Các hóa chất này có thể làm hỏng máy in.

1. Mở nắp tài liệu.



2. Sử dụng vải mềm, khô và sạch để làm sạch bề mặt kính máy scan.



Quan trọng:

- Nếu mặt kính bị bẩn bởi mỡ hoặc một loại vật liệu khó xóa bỏ nào khác, hãy sử dụng một lượng nhỏ chất làm sạch kính và vải mềm để loại bỏ. Lau sạch phần chất lỏng còn lại.
- Không ấn lên mặt kính quá mạnh.
- Cần thận không làm xước hoặc làm hỏng mặt kính. Mặt kính bị hỏng có thể làm giảm chất lượng quét.

Làm sạch ADF

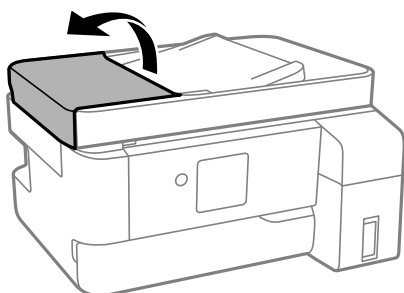
Khi các hình ảnh sao chép hoặc quét từ ADF có vết bẩn hoặc bản gốc không được nạp vào ADF chính xác, hãy làm sạch ADF.



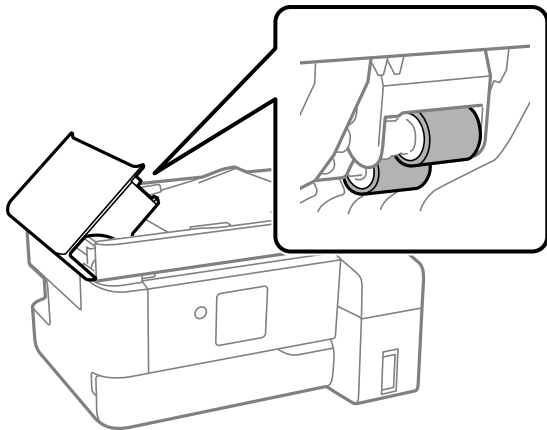
Quan trọng:

Không sử dụng cồn hoặc dung môi để làm sạch máy in. Các hóa chất này có thể làm hỏng máy in.

1. Mở nắp ADF.



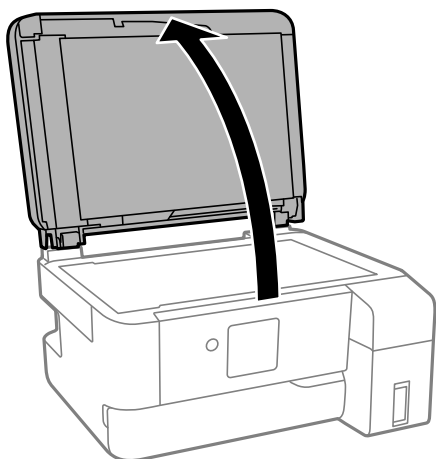
2. Sử dụng vải mềm, ẩm để làm sạch trực lăn và phần bên trong của ADF.



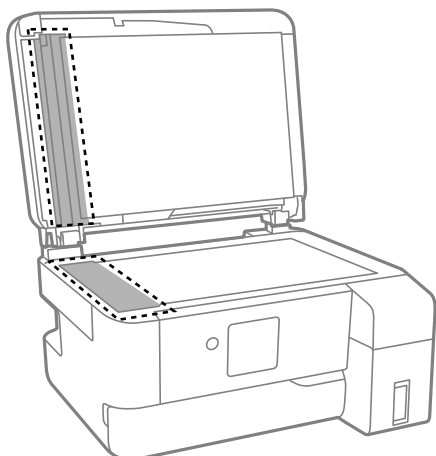
! **Quan trọng:**

Dùng vải khô có thể làm hỏng bề mặt của trục lăn. Sử dụng ADF sau khi trục lăn đã khô.

3. Đóng nắp ADF, và sau đó mở nắp tài liệu.




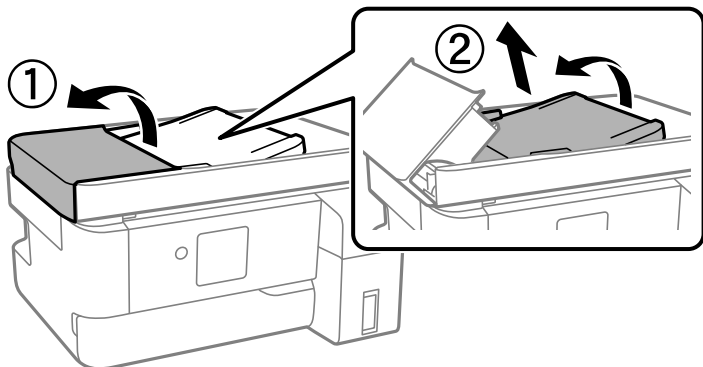
4. Làm sạch bộ phận được hiển thị trong hình minh họa.



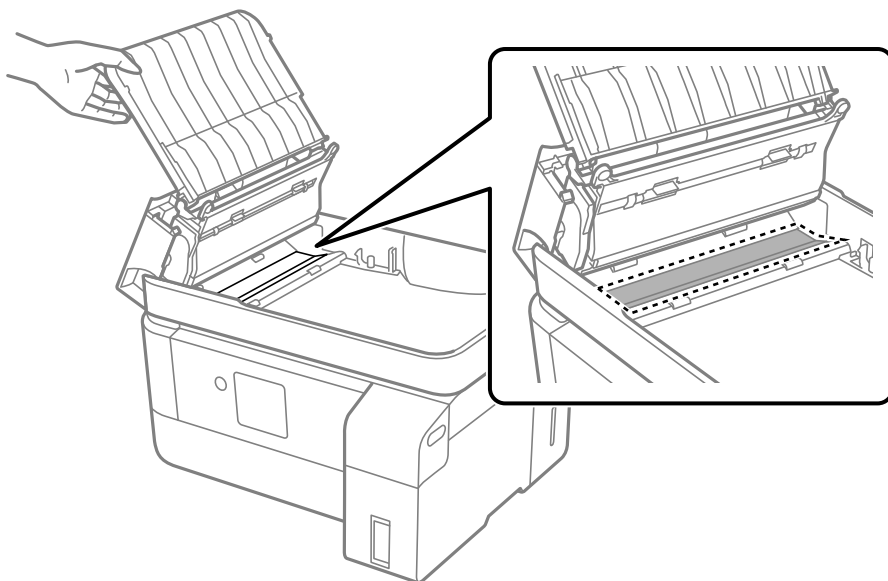
! **Quan trọng:**

- ❑ Nếu mặt kính bị bẩn bởi mỡ hoặc một loại vật liệu khó xóa bỏ khác, hãy sử dụng một lượng nhỏ chất làm sạch kính và vải mềm để loại bỏ. Lau sạch phần chất lỏng còn lại.
- ❑ Không ấn lên mặt kính quá mạnh.
- ❑ Cần thận không làm xước hoặc làm hỏng mặt kính. Mặt kính bị hỏng có thể làm giảm chất lượng quét.

5. Nếu không thể xóa vấn đề, tắt máy in bằng cách nhấn nút , mở nắp ADF và nâng khay đầu vào ADF lên.

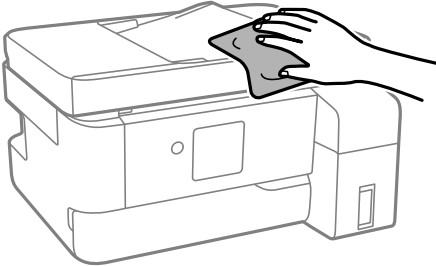


6. Làm sạch bộ phận được hiển thị trong hình minh họa.



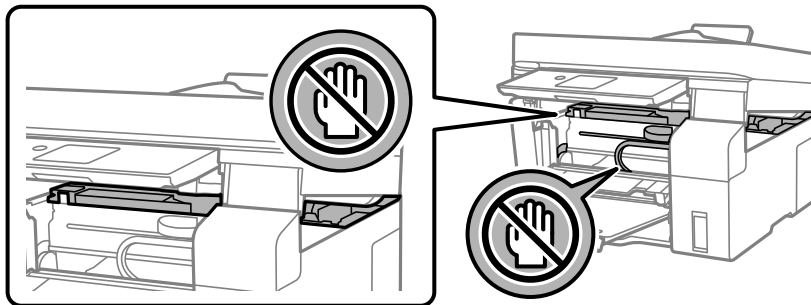
Vệ sinh máy in

Nếu các thành phần và vỏ dính bụi bẩn, hãy tắt máy in và làm sạch bằng vải mềm và sạch đã làm ẩm bằng nước. Nếu không thể loại bỏ vết bẩn, hãy thử thêm một lượng nhỏ chất tẩy rửa nhẹ vào khăn ẩm.



! **Quan trọng:**

- Cẩn thận không để nước vào cơ cấu máy in hoặc bất kỳ thành phần điện nào. Nếu không, máy in có thể bị hỏng.*
- Không sử dụng cồn hoặc dung môi pha loãng sơn để làm sạch các thành phần và vỏ. Những hóa chất này có thể làm hỏng chúng.*
- Không chạm vào các bộ phận hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.*



Làm sạch mực bị tràn

Nếu mực bị tràn, hãy làm sạch theo những cách sau.

- Nếu mực dính vào khu vực xung quanh hộp, hãy lau bằng một khăn sạch, không có sợi vải hoặc tấm bông.*
- Nếu mực tràn ra bàn hoặc sàn nhà, hãy lau sạch ngay. Khi mực khô, rất khó tẩy vết bẩn. Để ngăn vết bẩn lan rộng, hãy thấm mực bằng khăn khô, sau đó lau sạch bằng khăn ẩm.*
- Nếu mực dính vào tay bạn, hãy rửa tay bằng nước và xà phòng.*

Trong các trường hợp này

Khi thay máy tính.	78
Tiết kiệm điện.	78
Kiểm tra tổng số trang đã nạp qua máy in.	79
Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ.	79
Cài đặt lại kết nối mạng.	82
Kết nối trực tiếp thiết bị thông minh và máy in (Wi-Fi Direct).	92
Thêm hoặc thay đổi kết nối của máy in.	96
Vận chuyển và bảo quản máy in.	100

Khi thay máy tính

Bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in và phần mềm khác trên máy tính mới.

Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Thiết lập**, sau đó bắt đầu thiết lập. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

<https://epson.sn>

Tiết kiệm điện

Máy in vào chế độ ngủ hoặc tắt tự động nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã cài. Bạn có thể điều chỉnh thời gian trước khi áp dụng chế độ quản lý nguồn điện. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

1. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Thiết lập máy in**.

3. Thực hiện một trong các tùy chọn sau.

Chọn **Hẹn giờ chờ** hoặc **Cài đặt tắt nguồn > Tắt nguồn nếu không hoạt động** hoặc **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**.

Chọn **Hẹn giờ chờ** hoặc **Hẹn giờ tắt nguồn**.

Lưu ý:

*Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Cài đặt tắt nguồn** hoặc **Hẹn giờ tắt nguồn** tùy vào địa điểm mua hàng.*

4. Chọn cài đặt.

Tắt Kết nối Wi-Fi của bạn

Nếu bạn thường dùng Wi-Fi (mạng LAN không dây), nhưng giờ không cần dùng nữa do thay đổi chế độ kết nối, v.v..., bạn có thể tắt kết nối Wi-Fi của mình.

Bằng cách loại bỏ các tín hiệu Wi-Fi không cần thiết, bạn cũng có thể giảm tải cho nguồn điện dự phòng của mình.

1. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính của máy in.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Wi-Fi (Khuyến dùng)**.

3. Nhấn nút OK.

4. Chọn **Chức năng khác > Tắt Wi-Fi**.

Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Kiểm tra tổng số trang đã nạp qua máy in

Bạn có thể kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in. Thông tin này được in cùng với mẫu kiểm tra kim phun.

1. Chọn **Bảo trì** trên bảng điều khiển máy in.
Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.
2. Chọn **Kiểm tra kim phun**.
3. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để nạp giấy và in mẫu kiểm tra kim phun.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể kiểm tra tổng số giấy đã nạp tại trình điều khiển máy in.

Windows

*Nhấp vào **Máy in và thông tin tùy chọn** trên tab **Bảo dưỡng**.*

Mac OS

*Menu Apple > **Tùy chọn hệ thống** > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét, In & Fax**) > Epson(XXXX) > **Tùy chọn & vật tư** > **Tiện ích** > **Mở tiện ích máy in** > **Printer and Option Information***

Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ

Kết nối máy tính với mạng và cài đặt phiên bản các ứng dụng mới nhất từ trang web. Đăng nhập vào máy tính với vai trò là quản trị viên. Nhập mật khẩu quản trị viên nếu máy tính hỏi bạn.

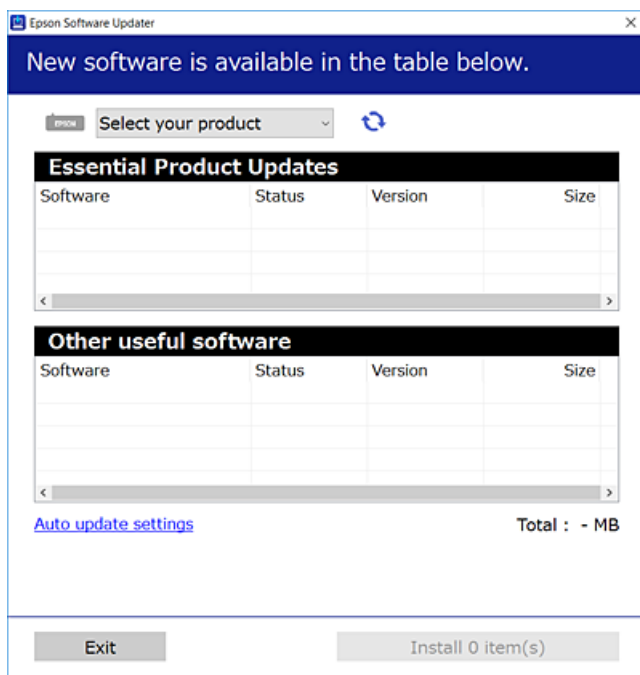
Lưu ý:


- Khi cài đặt lại một ứng dụng, trước tiên bạn cần gỡ cài đặt ứng dụng.*
- Bạn có thể tải xuống thông tin mới nhất từ trang web của Epson.*
<http://www.epson.com>
- Nếu sử dụng hệ điều hành Windows Server, bạn không thể sử dụng Epson Software Updater. Tải xuống thông tin mới nhất từ trang web của Epson.*

1. Đảm bảo rằng máy in và máy tính có thể kết nối, và máy in được kết nối với Internet.

2. Khởi động Epson Software Updater.

Ảnh chụp màn hình là ví dụ về Windows.



3. Đối với Windows, chọn máy in của bạn, sau đó nhấp vào  để kiểm tra các ứng dụng có sẵn mới nhất.
4. Chọn ứng dụng bạn muốn cài đặt hoặc cập nhật, sau đó nhấp vào nút cài đặt.



Quan trọng:

Không tắt hoặc rút phích cắm của máy in khi cập nhật vẫn chưa hoàn thành. Làm như vậy có thể dẫn đến sự cố cho máy in.

Thông tin liên quan

➔ “Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater)” ở trang 162

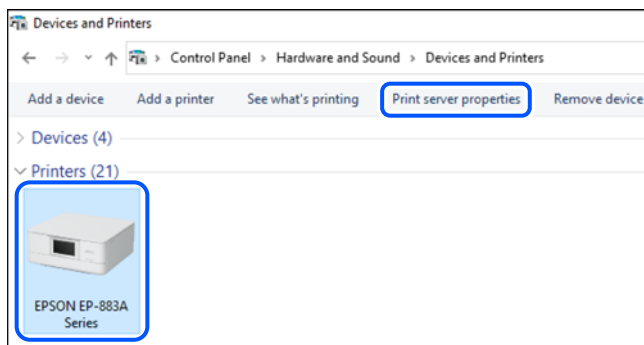
Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows

Bạn có thể kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn chưa bằng cách sử dụng một trong các phương pháp sau.

Chọn **Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in (Máy in, Máy in và fax)** và sau đó thực hiện thao tác sau để mở cửa sổ thuộc tính máy chủ in.

- ❑ Windows 11/Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7/Windows Server 2022/Windows Server 2019/Windows Server 2016/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012/Windows Server 2008 R2

Nhấp vào biểu tượng máy in và sau đó nhấp vào **Thuộc tính máy chủ in** ở đầu cửa sổ.



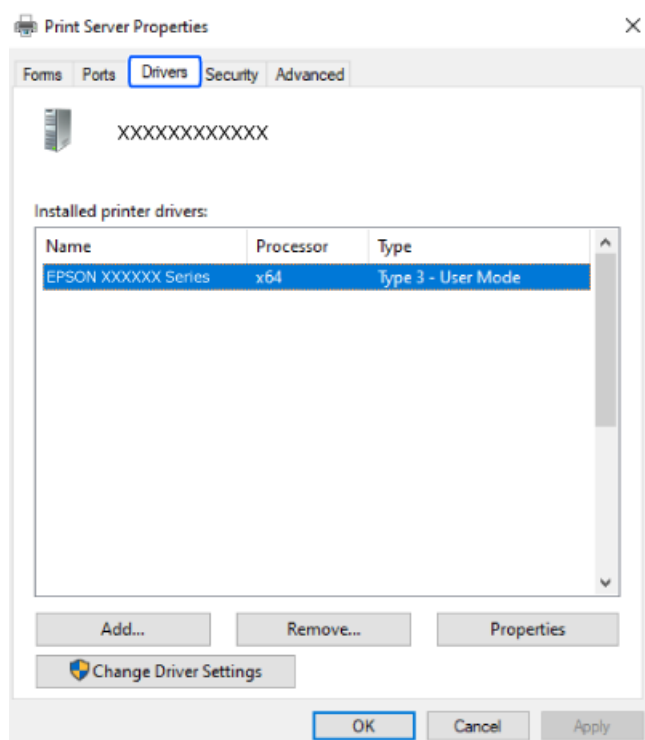
- ❑ Windows Vista/Windows Server 2008

Nhấp chuột phải vào thư mục **Máy in** và sau đó nhấp vào **Chạy với tư cách quản trị viên** > **Thuộc tính máy chủ**.

- ❑ Windows XP/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003

Từ menu **Tệp**, chọn **Thuộc tính máy chủ**.

Nhấp vào tab **Trình điều khiển**. Nếu tên máy in của bạn hiển thị trong danh sách, trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn.



Thông tin liên quan

- ➔ “Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 79

Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS

Bạn có thể kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn chưa bằng cách sử dụng một trong các phương pháp sau.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn và Cung ứng** và nếu tab **Tùy chọn** và tab **Tiện ích** hiển thị trên cửa sổ, nghĩa là trình điều khiển máy in Epson chính hãng đã được cài đặt trên máy tính của bạn.



Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 79

Cài đặt lại kết nối mạng

Mạng máy in cần được định cấu hình trong các trường hợp sau.

- Khi sử dụng máy in có kết nối mạng
- Khi môi trường mạng của bạn đã thay đổi
- Khi thay thế bộ định tuyến không dây
- Thay đổi phương thức kết nối với máy tính


Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính

Bạn có thể chạy trình cài đặt bằng một trong các phương thức sau.

Thiết lập từ trang web

Truy cập trang web sau và sau đó nhập tên sản phẩm. Chuyển tới **Thiết lập**, sau đó bắt đầu thiết lập.

<https://epson.sn>

 Bạn cũng có thể xem quy trình này trong Sổ h.dẫn xem phim qua mạng. Truy cập trang web sau.

<https://support.epson.net/publist/vlink.php?code=NPD6870>

Thiết lập bằng đĩa phần mềm


Nếu máy in có kèm theo đĩa phần mềm và bạn đang sử dụng máy tính Windows có ổ đĩa, hãy lắp đĩa vào máy tính rồi thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thực hiện cài đặt để kết nối với thiết bị thông minh

Bạn có thể sử dụng máy in qua bộ định tuyến không dây từ thiết bị thông minh khi kết nối máy in với cùng mạng như bộ định tuyến không dây.

Để thiết lập kết nối mới, hãy truy cập trang web sau đây từ thiết bị thông minh mà bạn muốn kết nối với máy in. Nhập tên sản phẩm, vào Thiết lập rồi bắt đầu thiết lập.

<https://epson.sn>

 Bạn có thể xem quy trình này trong Sổ h.dẫn xem phim qua mạng. Truy cập trang web sau.

<https://support.epson.net/publist/vlink.php?code=VC00006>

Lưu ý:

Nếu đã cài đặt kết nối giữa thiết bị thông minh và máy in nhưng cần cài đặt lại, bạn có thể thực hiện thao tác này từ ứng dụng như Epson Smart Panel.

Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển

Nếu không sử dụng máy tính hoặc thiết bị thông minh để thiết lập kết nối máy in, bạn có thể thực hiện thao tác này trên bảng điều khiển.

Bạn có thể thực hiện cài đặt mạng từ bảng điều khiển của máy in theo nhiều cách. Chọn phương thức kết nối phù hợp với môi trường và điều kiện mà bạn đang sử dụng.

Nếu biết SSID và mật khẩu cho bộ định tuyến không dây của mình, bạn có thể tự tay thiết lập nó.

Thông tin liên quan

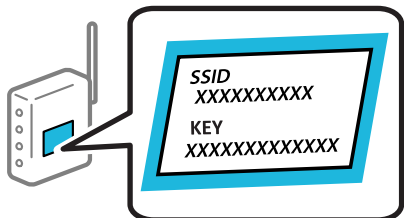
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách nhập SSID và mật khẩu” ở trang 83
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn (WPS)” ở trang 84
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)” ở trang 85

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách nhập SSID và mật khẩu

Bạn có thể thiết lập mạng Wi-Fi bằng cách nhập thông tin cần thiết để kết nối với bộ định tuyến không dây từ bảng điều khiển của máy in. Để thiết lập bằng phương pháp này, bạn cần SSID và mật khẩu cho bộ định tuyến không dây.

Lưu ý:

Nếu bạn đang sử dụng bộ định tuyến không dây có cài đặt mặc định, SSID và mật khẩu có ở trên nhãn. Nếu bạn không biết SSID và mật khẩu, hãy liên hệ người phụ trách thiết lập bộ định tuyến không dây, hoặc tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.



1. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Wi-Fi (Khuyến dùng)**.

3. Nhấn nút OK để tiếp tục.

4. Chọn **Trình hướng dẫn thiết lập Wi-Fi**.

5. Chọn SSID cho bộ định tuyến không dây từ bảng điều khiển của máy in và sau đó nhấn nút OK.

Lưu ý:

- Nếu SSID mà bạn muốn kết nối không được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in, hãy nhấn nút ↺ để cập nhật danh sách. Nếu SSID này vẫn không hiển thị, hãy chọn **Các SSID khác** và sau đó nhập SSID trực tiếp.
- Nếu bạn không biết SSID, hãy kiểm tra xem nó có được ghi trên nhãn của bộ định tuyến không dây hay không. Nếu bạn đang dùng bộ định tuyến không dây với cài đặt mặc định, hãy dùng SSID được ghi trên nhãn.

6. Nhập mật khẩu.

Chọn bạn có in báo cáo kết nối mạng sau khi hoàn tất cài đặt không.

Lưu ý:

- Mật khẩu phân biệt chữ hoa chữ thường.
- Nếu bạn không biết tên mạng (SSID), hãy kiểm tra xem thông tin có được ghi trên nhãn của bộ định tuyến không dây hay không. Nếu bạn đang dùng bộ định tuyến không dây với cài đặt mặc định, hãy dùng SSID in trên nhãn. Nếu bạn không tìm thấy bất kỳ thông tin nào, hãy xem tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.

7. Khi bạn đã thiết lập xong, hãy nhấn nút OK.

Lưu ý:

Nếu bạn không kết nối được, hãy nạp giấy và sau đó nhấn nút ⏴ để in báo cáo kết nối mạng.

Thông tin liên quan

➔ [“Kiểm tra trạng thái kết nối mạng \(báo cáo kết nối mạng\) của máy in” ở trang 86](#)

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn (WPS)

Bạn có thể tự động thiết lập mạng Wi-Fi bằng cách nhấn nút trên bộ định tuyến không dây. Nếu đáp ứng các điều kiện dưới đây, bạn có thể thiết lập bằng cách sử dụng phương thức này.

- Bộ định tuyến không dây tương thích với WPS (Thiết lập bảo mật Wi-Fi).
- Kết nối Wi-Fi hiện tại đã được thiết lập bằng cách nhấn nút trên bộ định tuyến không dây.

1. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính.

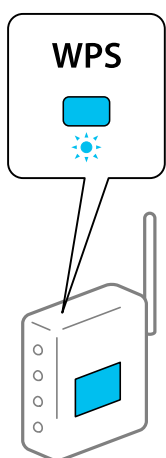
Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Wi-Fi (Khuyến dùng)**.

3. Nhấn nút OK để tiếp tục.

4. Chọn **Thiết lập nút nhấn (WPS)**.

5. Nhấn giữ nút [WPS] trên bộ định tuyến không dây cho đến khi đèn bảo mật nhấp nháy.



Nếu bạn không biết vị trí của nút [WPS] hoặc không có nút nào trên bộ định tuyến không dây, hãy xem tài liệu đi kèm bộ định tuyến không dây để biết thông tin chi tiết.

6. Nhấn nút OK trên bảng điều khiển của máy in. Làm theo hướng dẫn trên màn hình sau đây.

Lưu ý:

Nếu kết nối không thành công, hãy khởi động lại bộ định tuyến không dây, di chuyển thiết bị này gần hơn với máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối mạng và kiểm tra giải pháp.

Thông tin liên quan

➔ “Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in” ở trang 86

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)

Bạn có thể tự động kết nối với bộ định tuyến không dây bằng mã PIN. Bạn có thể sử dụng phương pháp này để thiết lập xem bộ định tuyến không dây có khả năng WPS (Thiết lập Wi-Fi bảo vệ) không. Sử dụng máy tính để nhập mã PIN vào bộ định tuyến không dây.

1. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Wi-Fi (Khuyến dùng)**.

3. Nhấn nút OK để tiếp tục.
4. Chọn **Chức năng khác**.
5. Chọn **Mã PIN (WPS)**.
6. Sử dụng máy tính của bạn để nhập mã PIN (số có tám chữ số) được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in vào bộ định tuyến không dây trong vòng hai phút.

Lưu ý:

Xem tài liệu đi cùng bộ định tuyến không dây để biết thông tin chi tiết về cách nhập mã PIN.

7. Nhấn nút OK trên máy in.

Thiết lập hoàn tất khi thông báo hoàn tất thiết lập hiển thị.

Lưu ý:

Nếu kết nối không thành công, hãy khởi động lại bộ định tuyến không dây, di chuyển thiết bị này gần hơn với máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối và kiểm tra giải pháp.

Thông tin liên quan

➔ [“Kiểm tra trạng thái kết nối mạng \(báo cáo kết nối mạng\) của máy in” ở trang 86](#)

Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in

Bạn có thể in báo cáo kết nối mạng để kiểm tra trạng thái giữa máy in và bộ định tuyến không dây.

1. Nạp giấy.
2. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính.
Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Cài đặt mạng > Kiểm tra kết nối**.
Bắt đầu kiểm tra kết nối.
4. Làm theo hướng dẫn trên màn hình của máy in để in báo cáo kết nối mạng.
Nếu đã xảy ra lỗi, hãy kiểm tra báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp đã in.

Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng

Kiểm tra thông báo và mã lỗi trên báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp.

The screenshot shows a network connection report with the following sections:

- Check Network Connection**
- Check Result**: FAIL
- Error code**: (E-2) (highlighted with a blue box and arrow 'a')
- Message**: See the Network Status and check if the Network Name (SSID) is the SSID you want to connect. If the SSID is correct, make sure to enter the correct password and try again. (highlighted with a blue box and arrow 'b')
- Checked Items**:

Wireless Network Name (SSID) Check	FAIL
Communication Mode Check	Unchecked
Security Mode Check	Unchecked
MAC Address Filtering Check	Unchecked
Security Key/Password Check	Unchecked
IP Address Check	Unchecked
Detailed IP Setup Check	Unchecked
- Network Status**:

Printer Name	EPSON XXXXXX
Printer Model	XX-XXX Series
IP Address	169.254.137.8
Subnet Mask	255.255.0.0
Default Gateway	
Network Name (SSID)	EpsonNet
Security	None
Signal Strength	Poor
MAC Address	F8:D0:27:40:C0:AC

a. Mã lỗi

b. Thông báo về Môi trường mạng

Thông tin liên quan

- ➔ “E-1” ở trang 88
- ➔ “E-2, E-3, E-7” ở trang 88
- ➔ “E-5” ở trang 89
- ➔ “E-6” ở trang 89
- ➔ “E-8” ở trang 89
- ➔ “E-9” ở trang 90
- ➔ “E-10” ở trang 90
- ➔ “E-11” ở trang 90
- ➔ “E-12” ở trang 91
- ➔ “E-13” ở trang 91
- ➔ “Thông báo về Môi trường mạng” ở trang 92

E-1

Giải pháp:

- Đảm bảo cáp Ethernet được kết nối chắc chắn với máy in, hub hoặc thiết bị mạng khác.
- Đảm bảo hub hoặc thiết bị mạng khác được bật.
- Nếu bạn muốn kết nối máy in qua Wi-Fi, hãy thực hiện lại cài đặt Wi-Fi cho máy in vì cài đặt này đã bị tắt.

Thông tin liên quan

➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển” ở trang 83

E-2, E-3, E-7

Giải pháp:

- Đảm bảo bạn đã bật bộ định tuyến không dây.
- Chắc chắn rằng máy tính hoặc thiết bị của bạn đã được kết nối đúng cách với bộ định tuyến không dây.
- Tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.
- Đặt máy in gần hơn với bộ định tuyến không dây và loại bỏ mọi chướng ngại vật ở giữa.
- Nếu bạn đã nhập SSID theo cách thủ công, hãy kiểm tra xem có chính xác không. Kiểm tra SSID từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.
- Nếu bộ định tuyến không dây có nhiều SSID, hãy chọn SSID đang hiển thị. Khi SSID đang sử dụng tần số không tương thích, máy in sẽ không hiển thị nó.
- Nếu bạn đang sử dụng chức năng cài đặt nút nhấn để thiết lập kết nối mạng, hãy đảm bảo bộ định tuyến không dây có hỗ trợ WPS. Bạn không thể sử dụng chức năng cài đặt nút nhấn nếu bộ định tuyến không dây không hỗ trợ WPS.
- Đảm bảo SSID chỉ sử dụng các ký tự ASCII (ký tự chữ và số và ký hiệu). Máy in không thể hiển thị SSID chứa các ký tự không phải là ASCII.
- Đảm bảo bạn biết SSID và mật khẩu trước khi kết nối với bộ định tuyến không dây. Nếu bạn đang sử dụng bộ định tuyến không dây có cài đặt mặc định, vui lòng xem nhãn dán trên bộ định tuyến không dây để biết SSID và mật khẩu. Nếu bạn không biết SSID và mật khẩu, hãy liên hệ người phụ trách thiết lập bộ định tuyến không dây, hoặc tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.
- Khi bạn muốn kết nối với SSID được tạo từ thiết bị thông minh chia sẻ kết nối, hãy kiểm tra SSID và mật khẩu trong tài liệu được cung cấp với thiết bị thông minh.
- Nếu kết nối Wi-Fi của bạn đột ngột ngắt kết nối, hãy kiểm tra các tình trạng dưới đây. Nếu bất kỳ tình trạng nào sau đây thích hợp, hãy đặt lại cài đặt mạng của bạn bằng cách tải xuống và chạy phần mềm từ trang web sau.
<https://epson.sn> > **Thiết lập**
 - Thiết bị thông minh khác đã được thêm vào mạng bằng thiết lập nút ấn.
 - Mạng Wi-Fi được thiết lập bằng bất kỳ phương thức nào ngoài thiết lập nút ấn.

Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt lại kết nối mạng” ở trang 82

➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển” ở trang 83

E-5

Giải pháp:

Đảm bảo loại bảo mật của bộ định tuyến không dây được đặt thành một trong các loại sau. Nếu không phải, hãy thay đổi loại bảo mật trên bộ định tuyến không dây rồi đặt lại cài đặt mạng cho máy in.

- WEP-64 bit (40 bit)
- WEP-128 bit (104 bit)
- WPA PSK (TKIP/AES)*
- WPA2 PSK (TKIP/AES)*
- WPA (TKIP/AES)
- WPA2 (TKIP/AES)
- WPA3-SAE (AES)

* WPA PSK còn được gọi là WPA Cá nhân. WPA2 PSK còn được gọi là WPA2 Cá nhân.

E-6

Giải pháp:

- Kiểm tra xem chức năng lọc địa chỉ MAC có bị tắt hay không. Nếu đã bật, hãy đăng ký địa chỉ MAC của máy in để nó không bị lọc. Tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây để biết thêm chi tiết. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.
- Nếu bộ định tuyến không dây của bạn đang sử dụng cách xác thực chia sẻ với bảo mật WEP, đảm bảo khoá và chỉ mục xác thực là chính xác.
- Nếu số lượng thiết bị có thể kết nối trên bộ định tuyến không dây ít hơn số lượng thiết bị mạng mà bạn muốn kết nối, hãy thực hiện cài đặt trên bộ định tuyến không dây để tăng số lượng thiết bị có thể kết nối. Tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây để thực hiện cài đặt.

Thông tin liên quan

➔ [“Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính” ở trang 82](#)

E-8

Giải pháp:

- Bật DHCP trên bộ định tuyến không dây nếu cài đặt Lấy địa chỉ IP của máy in được đặt là Tự động.
- Nếu cài đặt Lấy địa chỉ IP được đặt thành Thủ công, địa chỉ IP bạn đặt thủ công không hợp lệ do nằm ngoài phạm vi (ví dụ: 0.0.0.0). Đặt địa chỉ IP hợp lệ tại bảng điều khiển của máy in.

Thông tin liên quan

➔ [“Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 98](#)

E-9

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- Thiết bị được bật.
- Bạn có thể truy cập Internet và máy tính hoặc thiết bị mạng khác trên cùng mạng từ các thiết bị mà bạn muốn kết nối với máy in.

Nếu vẫn chưa kết nối được máy in và các thiết bị mạng của bạn sau khi xác nhận thông tin ở trên, hãy tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên. Sau đó, đặt lại cài đặt mạng của bạn bằng cách tải xuống và chạy trình cài đặt từ trang web sau.

<https://epson.sn> > **Thiết lập**

Thông tin liên quan

➔ “Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính” ở trang 82

E-10

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- Các thiết bị khác trên mạng được bật.
- Địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng kết nối mặc định) chính xác nếu bạn đã đặt Lấy địa chỉ IP của máy in thành Thủ công.

Đặt lại địa chỉ mạng nếu các địa chỉ này không chính xác. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng mặc định từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.

Nếu DHCP đang bật, hãy thay đổi cài đặt Lấy địa chỉ IP của máy in thành Tự động. Nếu bạn muốn đặt địa chỉ IP theo cách thủ công, hãy kiểm tra địa chỉ IP của máy in tại mục **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng, sau đó chọn Thủ công trên màn hình cài đặt mạng. Đặt mặt nạ mạng con thành [255.255.255.0].

Nếu vẫn không kết nối được với máy in và các thiết bị mạng, hãy tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 98

E-11

Giải pháp:

Kiểm tra các mục sau.

- Địa chỉ cổng vào mặc định phải chính xác nếu bạn cài Thiết lập TCP/IP sang Thủ công.
- Thiết bị được cài làm cổng vào mặc định đã được bật hay chưa.

Đã cài đúng địa chỉ cổng vào mặc định hay chưa. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ cổng vào mặc định từ phần **Network Status** trên báo cáo kết nối mạng.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 98

E-12

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- Các thiết bị khác trên mạng được bật.
- Các địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng mặc định) chính xác nếu bạn nhập các địa chỉ này thủ công.
- Địa chỉ mạng của các thiết bị khác (mặt nạ mạng con và cổng mặc định) giống nhau.
- Địa chỉ IP không xung đột với các thiết bị khác.

Nếu vẫn không kết nối máy in và thiết bị mạng sau khi xác nhận thông tin ở trên, hãy thử cách sau.

- Tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.
- Thực hiện lại cài đặt mạng bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy ứng dụng này từ trang web sau.
<https://epson.sn> > **Thiết lập**
- Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên một bộ định tuyến không dây sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu nhiều mật khẩu được đăng ký, hãy kiểm tra xem mật khẩu được đăng ký đầu tiên được đặt trên máy in chưa.

Thông tin liên quan

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 98

E-13

Giải pháp:

Kiểm tra các thông tin sau.

- Các thiết bị mạng như bộ định tuyến không dây, bộ hub và bộ định tuyến đã được bật hay chưa.
- Thiết lập TCP/IP cho thiết bị mạng chưa được thiết lập theo cách thủ công. (Nếu Thiết lập TCP/IP của máy in được thực hiện tự động, trong khi Thiết lập TCP/IP cho các thiết bị mạng khác được thực hiện theo cách thủ công, thì mạng của máy in có thể khác với mạng của các thiết bị khác.)

Nếu cách này vẫn không hiệu quả sau khi kiểm tra thông tin ở trên, hãy thử cách sau.

- Tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên.
- Đặt cài đặt mạng trên máy tính trên cùng một mạng với máy in bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy ứng dụng này từ trang web sau.
<https://epson.sn> > **Thiết lập**
- Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên một bộ định tuyến không dây sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu nhiều mật khẩu được đăng ký, hãy kiểm tra xem mật khẩu được đăng ký đầu tiên được đặt trên máy in chưa.

Thông tin liên quan

➔ “Thực hiện cài đặt để kết nối với máy tính” ở trang 82

➔ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 98

Thông báo về Môi trường mạng

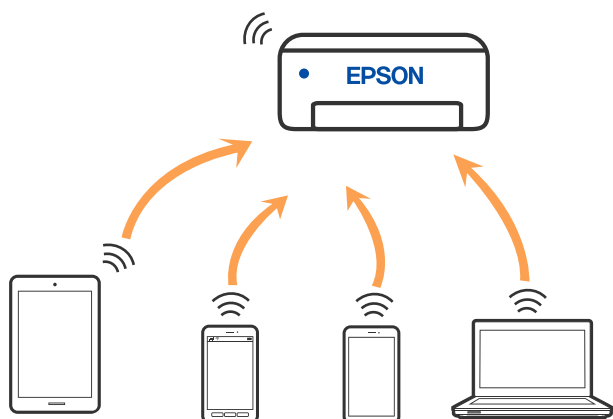
Thông báo	Giải pháp
The Wi-Fi environment needs to be improved. Turn the wireless router off and then turn it on. If the connection does not improve, see the documentation for the wireless router.	Sau khi di chuyển máy in đến gần hơn với bộ định tuyến không dây và loại bỏ mọi vật cản giữa chúng thì hãy tắt bộ định tuyến không dây. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật lên. Nếu thiết bị vẫn không kết nối, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn kèm theo bộ định tuyến không dây.
*No more devices can be connected. Disconnect one of the connected devices if you want to add another one.	Máy tính và các thiết bị thông minh có thể kết nối đồng thời sẽ được kết nối đầy đủ qua kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản). Để thêm một máy tính hoặc thiết bị thông minh khác, hãy ngắt kết nối một trong các thiết bị đã kết nối hoặc kết nối với mạng kia trước. Bạn có thể xác nhận số lượng thiết bị không dây có thể kết nối đồng thời và số lượng thiết bị đã kết nối bằng cách kiểm tra tờ trạng thái mạng hoặc bảng điều khiển máy in.
The same SSID as Wi-Fi Direct exists in the environment. Change the Wi-Fi Direct SSID if you cannot connect a smart device to the printer.	Trên bảng điều khiển máy in, hãy vào màn hình Thiết lập Wi-Fi Direct và chọn menu để thay đổi cài đặt. Bạn có thể đổi tên mạng theo DIRECT-XX-. Nhập trong phạm vi 22 ký tự.

Kết nối trực tiếp thiết bị thông minh và máy in (Wi-Fi Direct)

Wi-Fi Direct (AP đơn giản) cho phép bạn kết nối trực tiếp một thiết bị thông minh với máy in mà không cần bộ định tuyến không dây và in từ thiết bị thông minh.

Giới thiệu về Wi-Fi Direct

Sử dụng phương thức kết nối này khi bạn không sử dụng Wi-Fi ở nhà riêng và ở cơ quan hoặc khi bạn muốn kết nối trực tiếp máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh. Ở chế độ này, máy in đóng vai trò là bộ định tuyến không dây và bạn có thể kết nối thiết bị với máy in mà không phải sử dụng bộ định tuyến không dây chuẩn. Tuy nhiên, các thiết bị được kết nối trực tiếp với máy in không thể giao tiếp với nhau thông qua máy in.



Có thể kết nối máy in bằng kết nối Wi-Fi hoặc Ethernet và Wi-Fi Direct (AP đơn giản) đồng thời. Tuy nhiên, nếu bạn bắt đầu kết nối mạng bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) khi máy in được kết nối bằng Wi-Fi, Wi-Fi bị ngắt kết nối tạm thời.

Kết nối với thiết bị qua Wi-Fi Direct

Phương thức này cho phép bạn kết nối máy in trực tiếp với thiết bị thông minh mà không cần bộ định tuyến không dây.

Lưu ý:

Với người dùng iOS hoặc Android, bạn có thể thiết lập thuận tiện tại Epson Smart Panel.

Bạn chỉ cần thực hiện những cài đặt này một lần cho máy in và thiết bị thông minh bạn muốn kết nối. Trừ khi bạn tắt Wi-Fi Direct hoặc khôi phục cài đặt mạng về mặc định, bạn không cần thực hiện lại những cài đặt này.

1. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Wi-Fi Direct**.

3. Kiểm tra tin nhắn, và sau đó nhấn nút OK để tiếp tục.

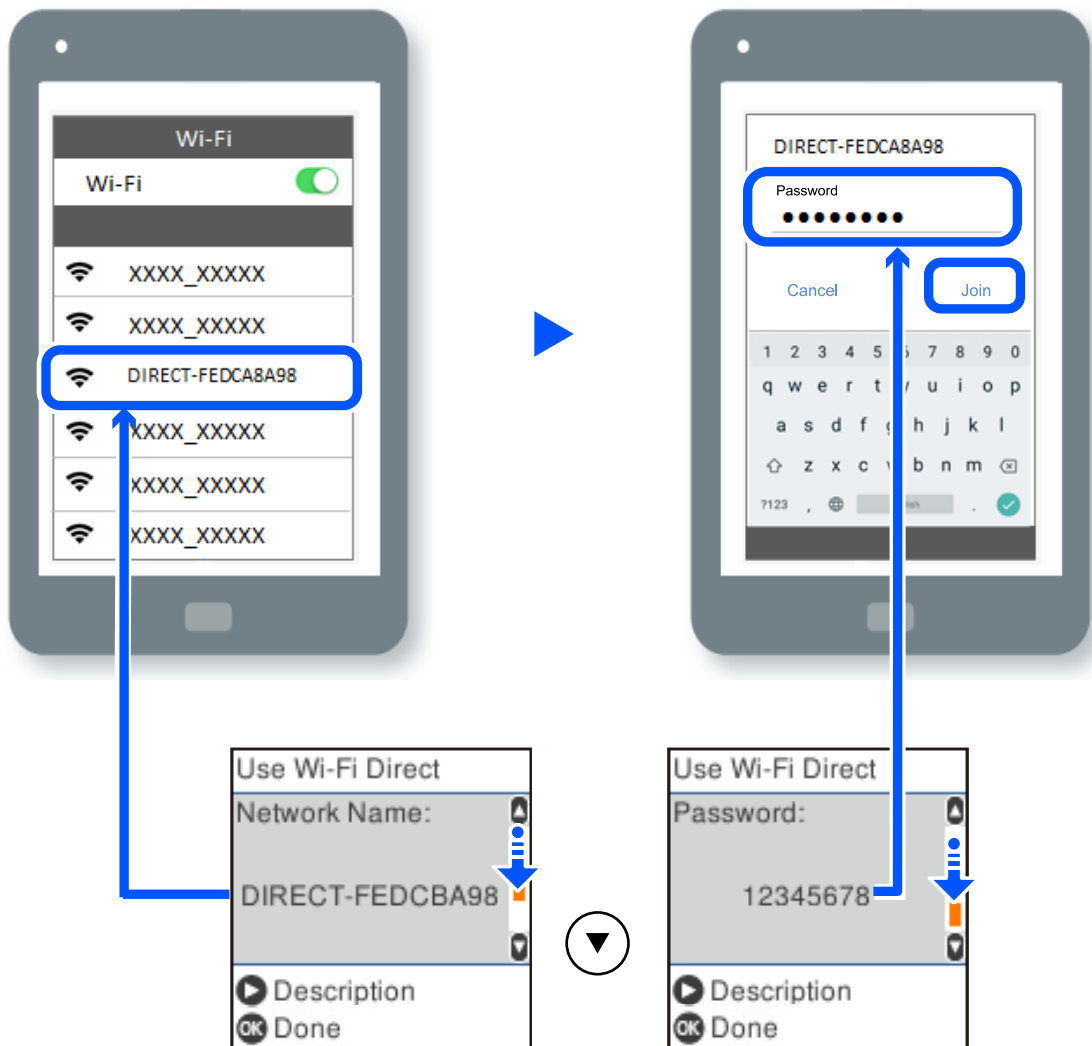
4. Kiểm tra tin nhắn, và sau đó nhấn nút OK để tiếp tục.

5. Nhấn ◀.

6. Chọn Các thiết bị HĐH khác.

7. Cuộn qua màn hình bằng nút ▼, và kiểm tra thông tin kết nối mạng Wi-Fi Direct.

- Trên màn hình Wi-Fi của thiết bị thông minh, chọn SSID được hiển thị trên bảng điều khiển máy in và nhập mật khẩu.



- Trên bảng điều khiển của máy in, nhấn nút OK.

- Trên màn hình ứng dụng in cho thiết bị thông minh, hãy chọn máy in mà bạn muốn kết nối.

Với thiết bị thông minh đã kết nối với máy in từ trước, chọn tên mạng (SSID) trên màn hình Wi-Fi của thiết bị thông minh để kết nối lại với chúng.

Lưu ý:

Nếu bạn đang dùng thiết bị iOS, bạn cũng có thể kết nối bằng cách quét mã QR bằng camera iOS tiêu chuẩn. Xem liên kết bên dưới <https://epson.sn>.

Ngắt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)

Có hai phương pháp để tắt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản); bạn có thể tắt tất cả các kết nối bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in, hoặc tắt từng kết nối từ máy tính hoặc thiết bị thông minh. Phần này giải thích cách tắt tất cả các kết nối.

! **Quan trọng:**

Khi kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) bị tắt, tất cả máy tính và thiết bị thông minh được kết nối với máy in trong kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) đều bị ngắt.

Lưu ý:

Nếu bạn muốn ngắt kết nối thiết bị cụ thể, hãy ngắt kết nối khỏi thiết bị thay vì máy in. Sử dụng một trong các phương pháp sau để ngắt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) khỏi thiết bị.

- Ngắt kết nối Wi-Fi với tên mạng của máy in (SSID).
- Kết nối với một tên mạng khác (SSID).

1. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Wi-Fi Direct**.
3. Nhấn nút OK để tiếp tục.
4. Nhấn nút OK để tiếp tục.
5. Nhấn nút ↺ để hiển thị màn hình cài đặt.
6. Chọn **Tắt Wi-Fi Direct**.
7. Xem thông báo và sau đó nhấn vào nút OK.

Thay đổi cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) như SSID

Khi kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) bật, bạn có thể thay đổi cài đặt Wi-Fi Direct như tên mạng và mật khẩu.

1. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính.

Để chọn một mục, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

2. Chọn **Wi-Fi Direct**.
3. Nhấn nút OK để tiếp tục.
4. Nhấn nút OK để tiếp tục.
5. Nhấn nút ↺ để hiển thị màn hình cài đặt.
6. Chọn mục menu bạn muốn thay đổi.

Bạn có thể chọn các mục menu sau đây.

Đổi Tên mạng

Đổi tên mạng Wi-Fi Direct (AP đơn giản) (SSID) được sử dụng để kết nối với máy in thành tên tùy ý. Bạn có thể thiết lập tên mạng (SSID) gồm các ký tự ASCII được hiển thị trên bàn phím phần mềm trên bảng điều khiển.

Khi đổi tên mạng (SSID), tất cả các thiết bị đã kết nối sẽ ngắt kết nối. Sử dụng tên mạng (SSID) mới nếu bạn muốn kết nối lại thiết bị.

❑ Đổi mật khẩu

Đổi mật khẩu của Wi-Fi Direct (AP đơn giản) để kết nối với máy in thành giá trị tùy ý. Bạn có thể thiết lập mật khẩu gồm các ký tự ASCII được hiển thị trên bàn phím phần mềm trên bảng điều khiển.

Khi đổi mật khẩu, tất cả các thiết bị kết nối sẽ ngắt kết nối. Sử dụng mật khẩu mới nếu bạn muốn kết nối lại thiết bị.

❑ Tắt Wi-Fi Direct

Tắt cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) của máy in. Khi tắt cài đặt này, tất cả các thiết bị đã kết nối với máy in bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) sẽ ngắt kết nối.

❑ Phục hồi cài đặt mặc định

Phục hồi toàn bộ cài đặt Wi-Fi Direct (AP đơn giản) về mặc định.

Thông tin kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) của thiết bị thông minh đã lưu vào máy in sẽ bị xóa.

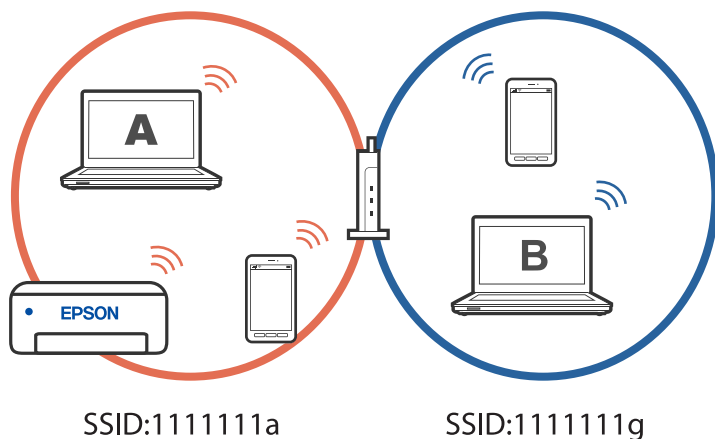
7. Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Thêm hoặc thay đổi kết nối của máy in

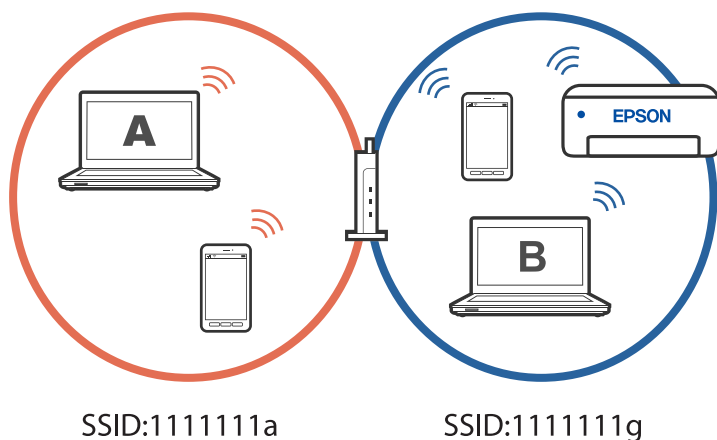
Để thiết lập máy in trên nhiều máy tính

Mặc dù bạn có thể kết nối một số máy tính với cùng bộ định tuyến không dây, nhưng mỗi máy tính có thể được gán với một SSID khác nhau.

Nếu các SSID được gán bởi bộ định tuyến không dây không được xử lý như cùng một mạng, thì mỗi máy tính sẽ được kết nối hiệu quả với một mạng khác nhau. Khi bạn bắt đầu thiết lập máy in từ máy tính A, máy in được thêm vào cùng mạng với máy tính A - cho phép máy tính A in từ máy in đó.



Ngoài ra, nếu bạn bắt đầu thiết lập máy in từ máy tính B theo cấu hình hiển thị ở trên, máy in sẽ được thiết lập trên mạng của máy tính B - cho phép máy tính B in thay vì máy tính A.



Để ngăn điều này xảy ra, khi bạn muốn thiết lập máy in kết nối mạng từ máy tính thứ hai, hãy khởi động trình cài đặt trên máy tính đã kết nối cùng mạng với máy in. Nếu máy in được phát hiện trên cùng mạng, máy in sẽ không được định lại cấu hình cho mạng đó và mạng sẽ thiết lập máy in ở trạng thái sẵn sàng sử dụng.

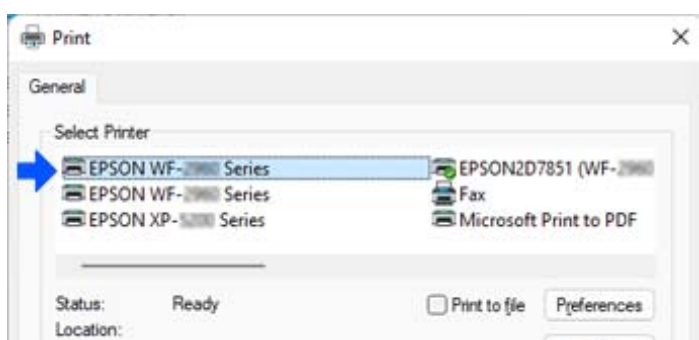
Thay đổi kết nối mạng từ Wi-Fi sang USB

Thực hiện theo các bước bên dưới nếu Wi-Fi hiện hành không ổn định hoặc nếu bạn muốn thay đổi kết nối USB ổn định hơn.

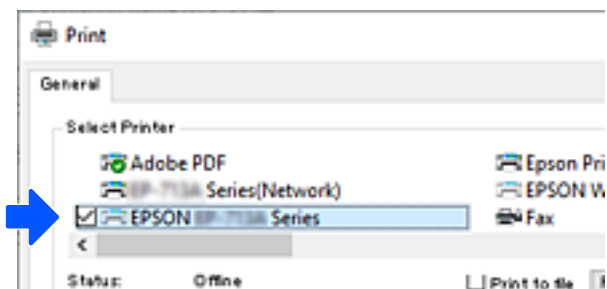
1. Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB.
2. Chọn máy in không ghi nhãn (XXXXX) khi in bằng kết nối USB.

Tên máy in hoặc "Mạng" của bạn sẽ được hiển thị bằng XXXX tùy vào phiên bản hệ điều hành.

Ví dụ về Windows 11



Ví dụ về Windows 10



Thay đổi kết nối mạng từ Wi-Fi sang Ethernet

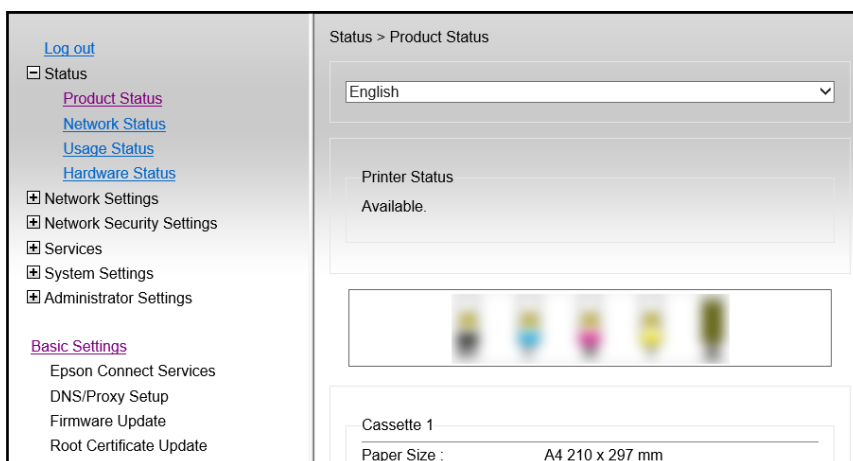
Làm theo các bước bên dưới để thay đổi kết nối mạng thành Ethernet từ Wi-Fi bằng bảng điều khiển.

1. Kết nối máy in với bộ định tuyến bằng cáp Ethernet.
2. Tắt Wi-Fi trên bảng điều khiển của máy in.

Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in

Bạn có thể thiết lập địa chỉ IP tĩnh cho máy in bằng Web Config.

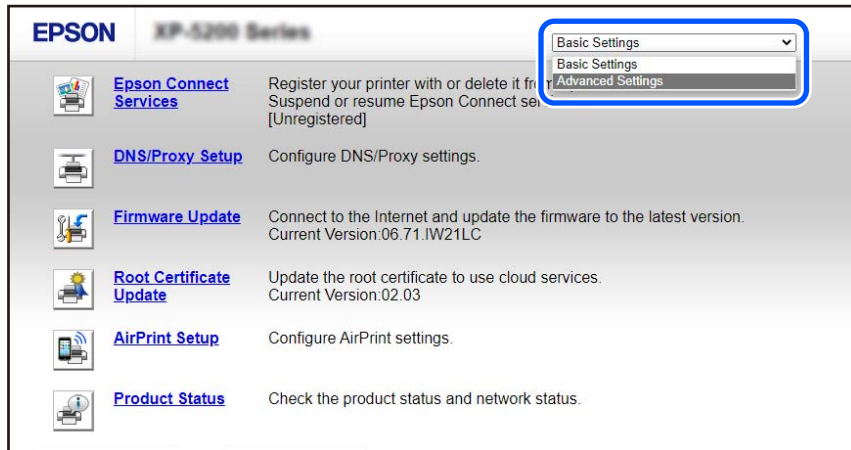
1. Truy cập Web Config.



Lưu ý:

Các nội dung và mục hiển thị trên màn hình cho Web Config sẽ khác nhau tùy theo mẫu máy in.

Nếu bạn nhìn thấy các mục sau đây, hãy chọn **Advanced Settings** từ danh sách ở bên phải phía trên cửa sổ.

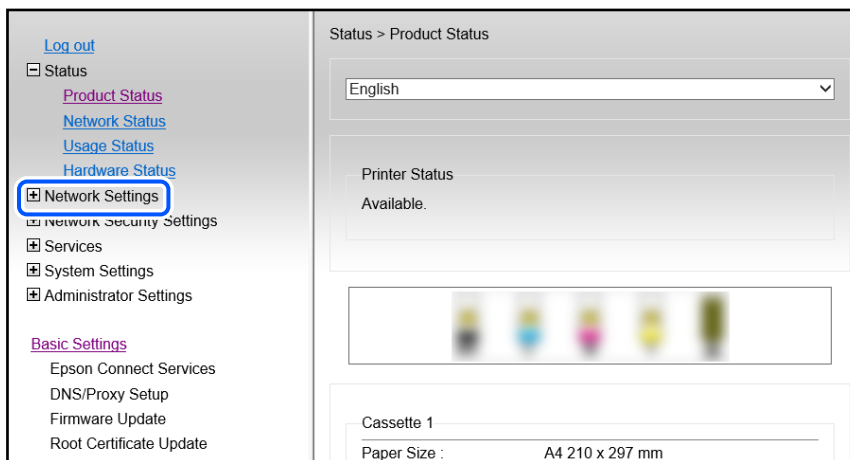


2. Đăng nhập với vai trò là quản trị viên.

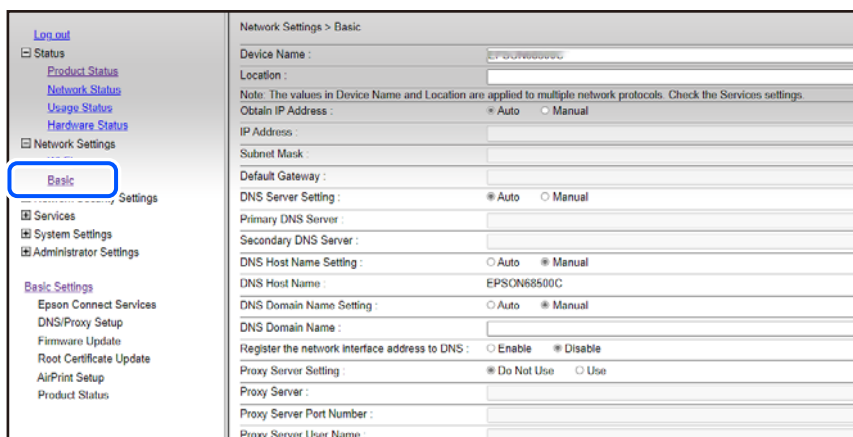
Lưu ý:

Mật khẩu quản trị viên được cài trước cho **Advanced Settings** trong Web Config. Xem liên kết bên dưới để biết thêm chi tiết về mật khẩu quản trị viên.

3. Chọn **Network Settings**.



4. Chọn **Basic**.



5. Chọn **Manual** cho **Obtain IP Address**.

6. Nhập địa chỉ IP mà bạn đang thiết lập trong **IP Address**.

Cài đặt mạng con, cổng mặc định, máy chủ DNS, v.v... theo môi trường mạng của bạn.

7. Nhấp vào **Next**.

8. Nhấp vào **OK**.

Các cài đặt được áp dụng.


Để truy cập lại Web Config, hãy chỉ định địa chỉ IP bạn đã cài.

Thông tin liên quan

➔ [“Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in \(Web Config\)” ở trang 161](#)

Vận chuyển và bảo quản máy in

Khi bạn cần bảo quản máy in hoặc vận chuyển máy in để di chuyển hoặc sửa chữa, thực hiện theo các bước dưới đây để đóng gói máy in.

1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .
2. Đảm bảo rằng đèn nguồn tắt, sau đó rút dây nguồn.

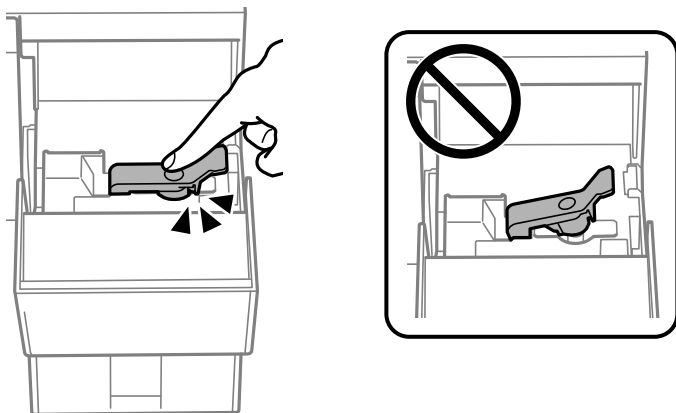


Quan trọng:

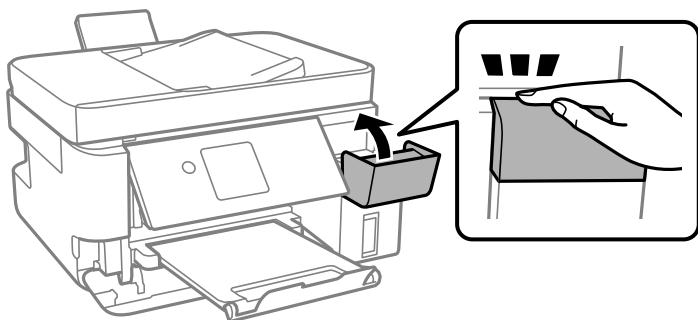
Rút phích cắm điện khi đèn nguồn tắt. Nếu không, đầu in không quay lại vị trí gốc, khiến cho mực bị khô và có thể không in được.

3. Ngắt kết nối tất cả các dây cáp như dây nguồn và cáp USB.
4. Lấy toàn bộ giấy ra khỏi máy in.

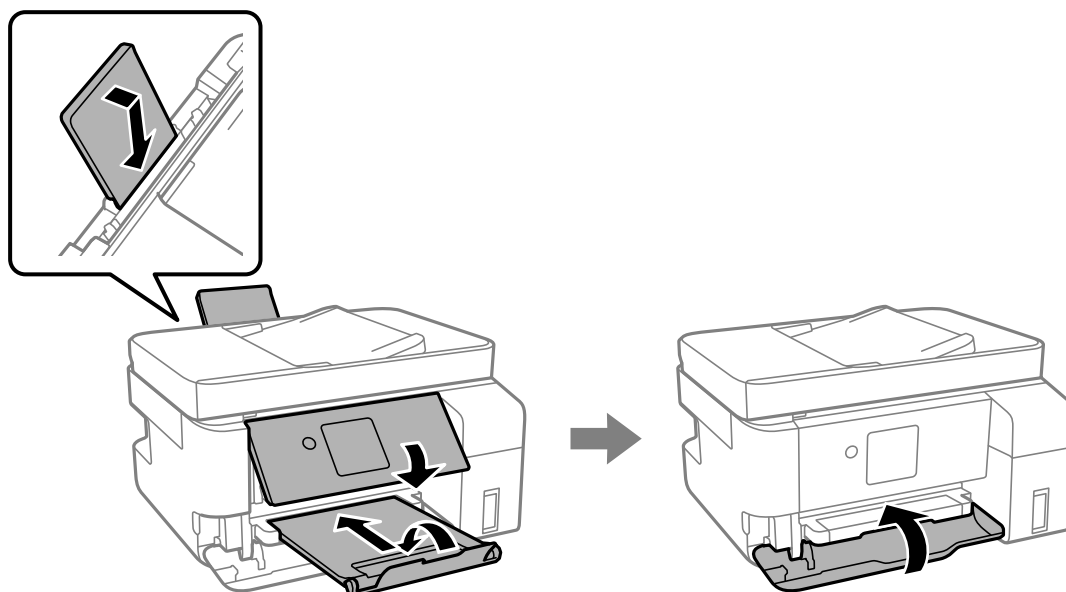
5. Đảm bảo rằng không còn bản gốc nào trong máy in.
6. Đảm bảo lắp chặt nắp đậy vào hộp mực.



7. Đóng chặt nắp hộp mực.

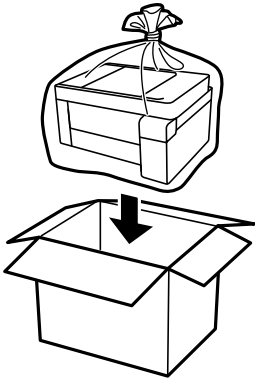


8. Chuẩn bị đóng gói máy in như được trình bày dưới đây.



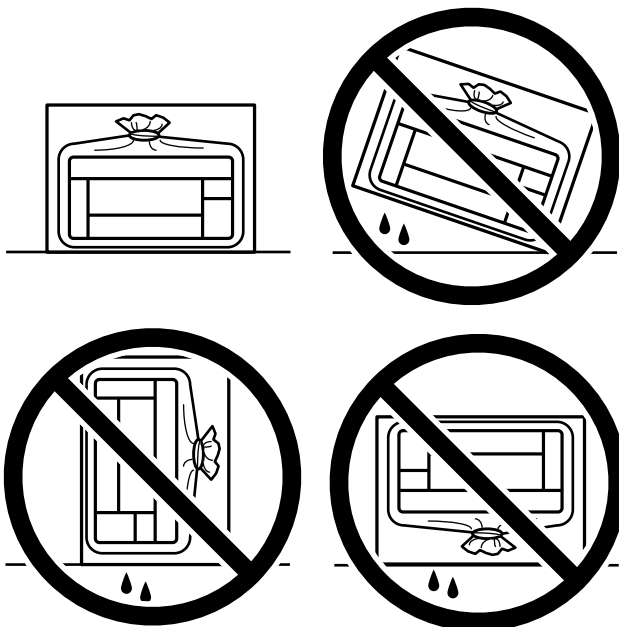
9. Đặt máy in vào túi nhựa và đóng gập lại.

10. Đóng gói máy in trong thùng đựng bằng các vật liệu bảo vệ.



! **Quan trọng:**

- ❑ Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, đặt máy in vào túi nhựa và đóng gập lại. Tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.



- ❑ Khi bảo quản hoặc vận chuyển lọ mực, không nghiêng lọ mực và không để lọ mực phải chịu tác động hoặc thay đổi nhiệt độ. Nếu không, mực có thể rò rỉ ngay cả khi nắp trên lọ mực được đóng chặt. Hãy nhớ để lọ mực thẳng đứng khi siết chặt nắp và áp dụng biện pháp để ngăn không cho mực bị rò rỉ khi vận chuyển lọ mực, ví dụ khi đặt lọ vào túi xách.
- ❑ Không đặt lọ mực in đã mở vào trong hộp cùng với máy in.



Nếu chất lượng in suy giảm trong lần in tiếp theo, hãy làm sạch và căn chỉnh đầu in.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 67
- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 71

Giải quyết vấn đề

Không thể in hoặc quét.	105
Chất lượng in, sao chụp và quét kém.	117
Không thể chọn loại giấy hoặc nguồn giấy trong trình điều khiển máy in.	132
Mã lỗi hiển thị trên màn hình LCD.	132
Giấy bị kẹt.	133
Đã đến lúc nạp lại mực cho hộp mực.	140
Đã đến lúc thay thế hộp bảo trì.	145
Không thể vận hành máy in như mong muốn.	149
Không thể khắc phục sự cố.	153

Không thể in hoặc quét

Khắc phục sự cố

Đọc phần này nếu bạn không thể in hoặc quét như dự kiến hoặc nếu xảy ra sự cố khi in. Xem phần sau để biết các giải pháp cho một số sự cố thường gặp.

Bạn đã bật máy in chưa?

- Đảm bảo bạn đã bật máy in.
- Đảm bảo đã cắm dây nguồn đúng cách.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Nguồn điện không bật” ở trang 149](#)
- ➔ [“Không thể khắc phục sự cố” ở trang 153](#)

Có giấy bị kẹt trong máy in không?

Nếu giấy bị kẹt thì máy in không thể bắt đầu in. Tháo giấy bị kẹt ra khỏi máy in.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Giấy bị kẹt” ở trang 133](#)

Bản thân máy in có hoạt động đúng chức năng không?

- Nếu thông báo lỗi hiển thị trên màn hình LCD, hãy kiểm tra lỗi.
- In tờ trạng thái và sử dụng nó để kiểm tra xem bản thân máy in có thể in đúng chức năng hay không.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Mã lỗi hiển thị trên màn hình LCD” ở trang 132](#)

Bạn có đang gặp sự cố kết nối không?

- Đảm bảo các loại cáp được cắm đúng cách cho mọi kết nối.
- Đảm bảo thiết bị mạng và bộ hub USB đang hoạt động bình thường.
- Nếu bạn có kết nối Wi-Fi, hãy đảm bảo cài đặt kết nối Wi-Fi phải chính xác.
- Kiểm tra mạng kết nối với máy tính và máy in của bạn và đảm bảo các tên mạng khớp với nhau.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Máy tính không thể kết nối mạng” ở trang 110](#)

- ➔ “Máy in không thể kết nối bằng USB” ở trang 109
- ➔ “Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in” ở trang 86

Dữ liệu in đã được gửi đúng cách chưa?

- Đảm bảo không có dữ liệu in nào đang chờ từ công việc trước đó.
- Kiểm tra trình điều khiển máy in để đảm bảo máy in hiện không ngoại tuyến.

Thông tin liên quan

- ➔ “Vấn có lệnh in đang chờ in.” ở trang 107
- ➔ “Máy in đang chờ xử lý hoặc ngoại tuyến.” ở trang 107

Ứng dụng hoặc trình điều khiển máy in không hoạt động thích hợp

Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (Windows)

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Có vấn đề với phần mềm hoặc dữ liệu.

Giải pháp

- Đảm bảo rằng bạn đã cài đặt trình điều khiển máy in Epson chính hãng (EPSON XXXXX). Nếu không lắp trình điều khiển máy in Epson chính hãng, các chức năng khả dụng bị hạn chế. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng.
- Nếu bạn in một hình ảnh có kích cỡ dữ liệu lớn, máy tính có thể bị hết bộ nhớ. Hãy in ảnh ở độ phân giải thấp hơn hoặc kích cỡ nhỏ hơn.
- Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy thử gỡ cài đặt và cài đặt lại trình điều khiển máy in.
- Bạn có thể giải quyết sự cố bằng cách cập nhật phần mềm lên phiên bản mới nhất. Để kiểm tra trạng thái phần mềm, hãy sử dụng công cụ cập nhật phần mềm.
 - ➔ “Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows” ở trang 80
 - ➔ “Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS” ở trang 82
 - ➔ “Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 79
 - ➔ “Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater)” ở trang 162

■ Có vấn đề với trạng thái của máy in.

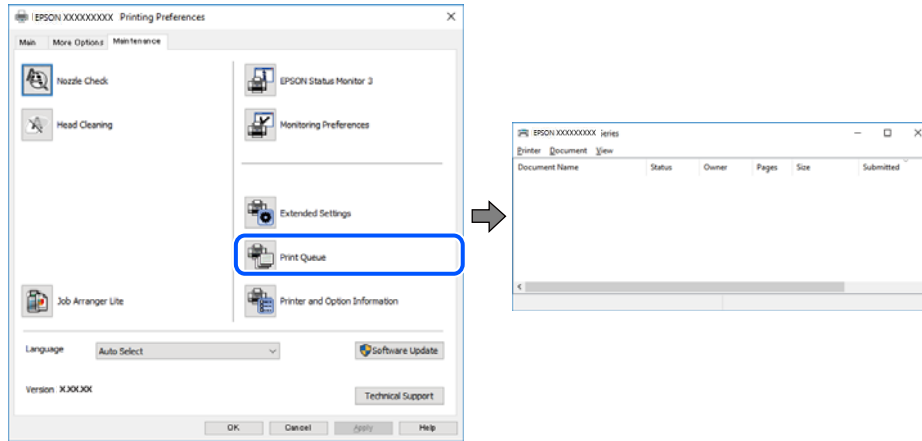
Giải pháp

Nhấp vào **EPSON Status Monitor 3** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in và sau đó kiểm tra trạng thái của máy in. Nếu **EPSON Status Monitor 3** bị tắt, hãy nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng**, sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Vẫn có lệnh in đang chờ in.

Giải pháp

Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in. Nếu dữ liệu không cần thiết vẫn còn, hãy chọn **Hủy tất cả tài liệu** từ menu **Máy in**.

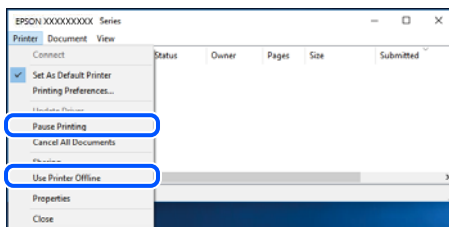


Máy in đang chờ xử lý hoặc ngoại tuyến.

Giải pháp

Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

Nếu máy in ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý, hãy xóa cài đặt ngoại tuyến hoặc chờ xử lý từ menu **Máy in**.



Máy in không được chọn là máy in mặc định.

Giải pháp

Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in trong **Panel điều khiển** > **Xem thiết bị và máy in** (hoặc **Máy in**, **Máy in và fax**) và nhấp vào **Đặt làm máy in mặc định**.

Lưu ý:

Nếu có nhiều biểu tượng máy in, xem phần sau để chọn đúng máy in.

Ví dụ)

Kết nối USB: EPSON Sê ri XXXX

Kết nối mạng: EPSON Sê ri XXXX (mạng)

Nếu bạn cài đặt trình điều khiển máy in nhiều lần, các bản sao của trình điều khiển máy in có thể được tạo ra. Nếu các bản sao như "EPSON Sê ri XXXX (bản sao 1)" được tạo, nhấp chuột phải vào biểu tượng trình điều khiển đã sao chép và sau đó nhấp vào **Xóa thiết bị**.

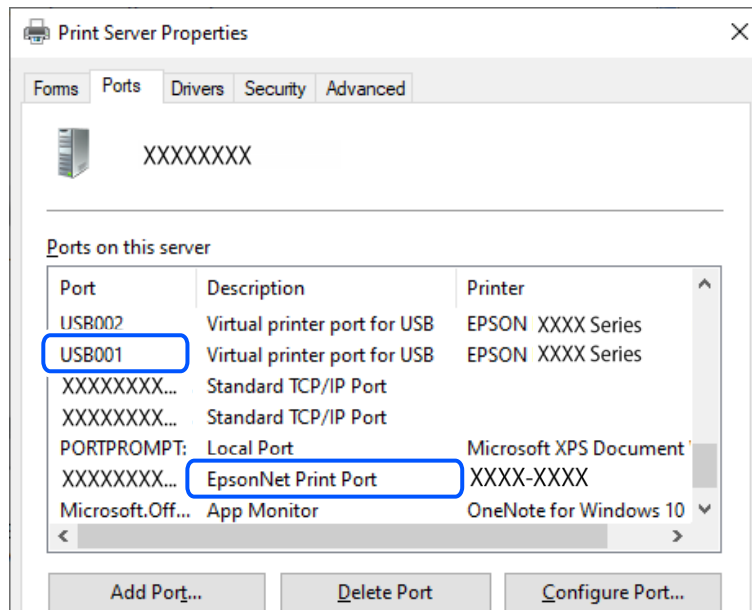
Cổng máy in không được đặt chính xác.

Giải pháp

Nhấp vào **Chuỗi in** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in.

Đảm bảo rằng cổng máy in được đặt chính xác như hiển thị bên dưới trong **Thuộc tính** > **Cổng** tại menu **Máy in**.

Kết nối USB: USBXXX, Kết nối mạng: **EpsonNet Print Port**



Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (Mac OS)

Có thể cần nhắc các nguyên nhân sau.

Có vấn đề với phần mềm hoặc dữ liệu.

Giải pháp

- Đảm bảo rằng bạn đã cài đặt trình điều khiển máy in Epson chính hãng (EPSON XXXXX). Nếu không lắp trình điều khiển máy in Epson chính hãng, các chức năng khả dụng bị hạn chế. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng.
 - Nếu bạn in một hình ảnh có kích cỡ dữ liệu lớn, máy tính có thể bị hết bộ nhớ. Hãy in ảnh ở độ phân giải thấp hơn hoặc kích cỡ nhỏ hơn.
 - Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy thử gỡ cài đặt và cài đặt lại trình điều khiển máy in.
 - Bạn có thể giải quyết sự cố bằng cách cập nhật phần mềm lên phiên bản mới nhất. Để kiểm tra trạng thái phần mềm, hãy sử dụng công cụ cập nhật phần mềm.
- ➔ [“Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows” ở trang 80](#)
- ➔ [“Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS” ở trang 82](#)
- ➔ [“Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 79](#)
- ➔ [“Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở \(Epson Software Updater\)” ở trang 162](#)

■ Có vấn đề với trạng thái của máy in.

Giải pháp

Đảm bảo trạng thái của máy in không phải là **Dừng**.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** trên menu **Apple** > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó nhấp đúp vào máy in. Nếu máy in đang tạm dừng, nhấp **Tiếp tục**.

Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối (iOS)

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Tự hiện th.lập giấy đang tắt.

Giải pháp

Bật **Tự hiện th.lập giấy** trong menu sau.

Cài đặt > **Thiết lập máy in** > **Cài đặt nguồn giấy** > **Tự hiện th.lập giấy**

■ AirPrint được tắt.

Giải pháp

Bật cài đặt AirPrint trên Web Config.

➔ [“Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in \(Web Config\)”](#) ở trang 161

Không thể quét ngay cả khi đã thiết lập kết nối chính xác

■ Quét ở độ phân giải cao qua mạng.

Giải pháp

Thử quét ở độ phân giải thấp hơn.

Không thể quét từ ADF mặc dù đã bật Tự động bật nguồn

■ Khi bật Tự động bật nguồn và tắt nguồn, bạn không thể quét từ ADF.

Giải pháp

Bật nguồn bằng một phương pháp khác.

Đặt bản gốc lên lại ADF.

Máy in không thể kết nối bằng USB

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Bạn cắm cáp USB không đúng cách vào ổ cắm USB.

Giải pháp

Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính.

■ Có vấn đề với trung tâm USB.

Giải pháp

Nếu bạn đang sử dụng bộ hub USB, hãy thử kết nối máy in trực tiếp với máy tính.

■ Có vấn đề với cáp USB hoặc đầu cắm USB.

Giải pháp

Nếu cáp USB không được nhận dạng, hãy thay cổng hoặc thay cáp USB.

■ Máy in kết nối với cổng USB SuperSpeed.

Giải pháp

Nếu bạn kết nối máy in với cổng USB SuperSpeed bằng cáp USB 2.0 thì có thể xảy ra lỗi giao tiếp trên một số máy tính. Trong trường hợp này, hãy kết nối lại máy in bằng một trong những phương pháp sau.

- Sử dụng cáp USB 3.0 (Chỉ các mẫu máy in được hỗ trợ).
- Kết nối với cổng USB Hi-Speed trên máy tính.
- Kết nối với cổng USB SuperSpeed khác với cổng tạo ra lỗi giao tiếp.

➔ [“Thông số kỹ thuật giao diện” ở trang 171](#)

Máy tính không thể kết nối mạng

Nguyên nhân chính và giải pháp cho các sự cố kết nối mạng

Nếu kết nối Wi-Fi bị lỗi, hãy kiểm tra phần sau đây để xem có xảy ra sự cố với hoạt động hoặc cài đặt cho thiết bị đã kết nối hay không.

■ Kiểm tra nguyên nhân gây ra sự cố kết nối mạng của máy in.

Giải pháp

In báo cáo kiểm tra kết nối mạng để xem sự cố và kiểm tra giải pháp khuyến nghị.

Xem thông tin liên quan sau đây để biết chi tiết về cách đọc báo cáo kiểm tra kết nối mạng.

Lưu ý:

Nếu bạn muốn kiểm tra thêm thông tin về cài đặt mạng, hãy in tờ trạng thái mạng.

➔ [“Kiểm tra trạng thái kết nối mạng \(báo cáo kết nối mạng\) của máy in” ở trang 86](#)

➔ [“Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng” ở trang 87](#)

■ Sử dụng Epson Printer Connection Checker để cải thiện kết nối với máy tính. (Windows)

Giải pháp

Bạn có thể giải quyết vấn đề tùy thuộc vào kết quả kiểm tra.

1. Nhấp đúp vào biểu tượng **Epson Printer Connection Checker** trên màn hình nền.

Epson Printer Connection Checker sẽ khởi động.

Nếu không có biểu tượng trên màn hình nền, hãy làm theo các phương pháp dưới đây để khởi động Epson Printer Connection Checker.

- Windows 11
Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng** > **Epson Software** > **Epson Printer Connection Checker**.
- Windows 10
Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Epson Software** > **Epson Printer Connection Checker**.
- Windows 8.1/Windows 8
Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.
- Windows 7
Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các chương trình** > **Epson Software** > **Epson Printer Connection Checker**.

2. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để kiểm tra.

Lưu ý:

Nếu tên máy in không hiển thị, hãy cài đặt trình điều khiển máy in Epson chính hãng.

[“Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows” ở trang 80](#)

Khi đã xác định được vấn đề, hãy làm theo giải pháp được hiển thị trên màn hình.

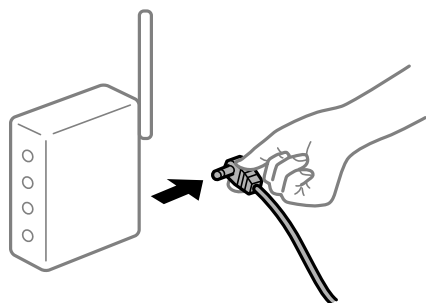
Khi không thể giải quyết vấn đề, hãy kiểm tra các mục sau theo tình huống của bạn.

- Không nhận ra máy in qua kết nối mạng
[“Kiểm tra trạng thái kết nối mạng \(báo cáo kết nối mạng\) của máy in” ở trang 86](#)
- Không nhận ra máy in qua kết nối USB
[“Máy in không thể kết nối bằng USB” ở trang 109](#)
- Đã nhận ra máy in, nhưng không thực hiện được thao tác in.
[“Không thể in ngay cả khi đã thiết lập kết nối \(Windows\)” ở trang 106](#)

■ Có vấn đề với thiết bị mạng cho kết nối Wi-Fi.

Giải pháp

Tắt thiết bị mà bạn muốn kết nối với mạng. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật thiết bị theo thứ tự sau: bộ định tuyến không dây, máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó là máy in. Di chuyển máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh gần với bộ định tuyến không dây hơn để giúp giao tiếp qua sóng vô tuyến và sau đó thử đặt lại cài đặt mạng.



■ Thiết bị không thể nhận tín hiệu từ bộ định tuyến không dây vì chúng cách nhau quá xa.

Giải pháp

Sau khi di chuyển máy tính hoặc thiết bị thông minh và máy in đến gần bộ định tuyến không dây, hãy tắt bộ định tuyến không dây, sau đó bật lại.

■ Khi thay đổi bộ định tuyến không dây, các cài đặt không khớp với bộ định tuyến mới.

Giải pháp

Thực hiện lại cài đặt kết nối cho khớp với bộ định tuyến không dây mới.

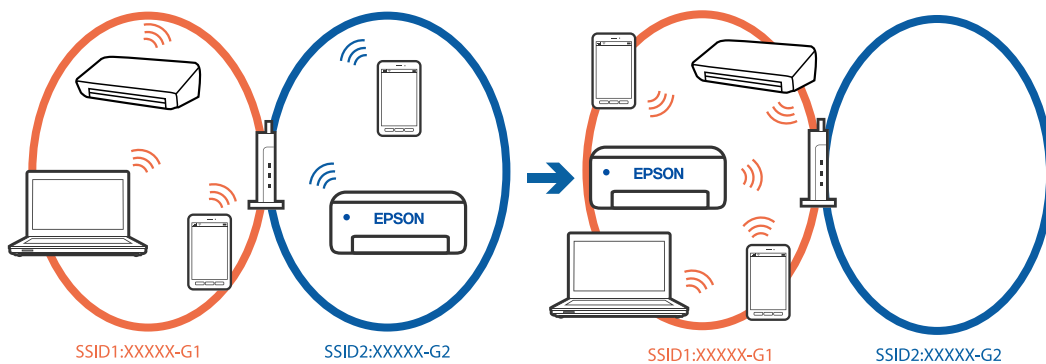
➔ “Cài đặt lại kết nối mạng” ở trang 82

■ Các SSID được kết nối từ máy tính hoặc thiết bị thông minh và máy tính khác nhau.

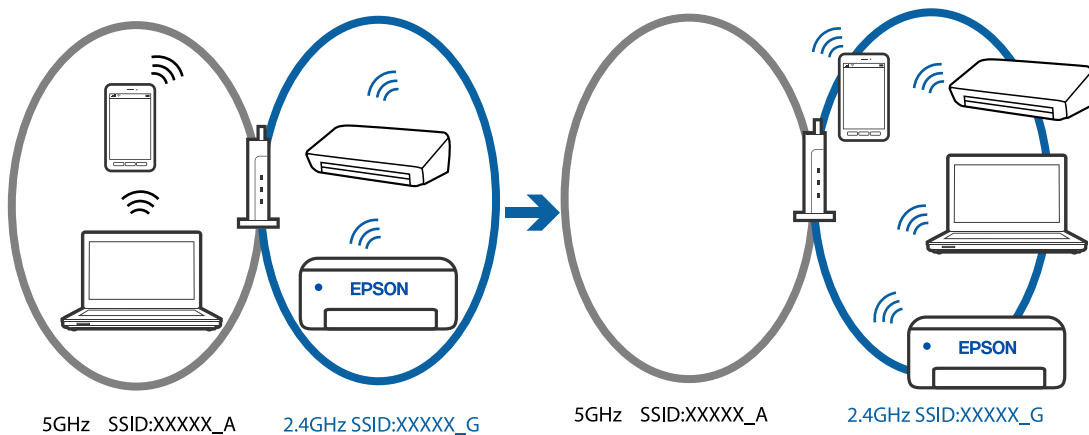
Giải pháp

Khi bạn sử dụng nhiều bộ định tuyến không dây cùng một lúc hoặc bộ định tuyến không dây có nhiều SSID và các thiết bị được kết nối với các SSID khác nhau, bạn không thể kết nối với bộ định tuyến không dây.

❑ Ví dụ về việc kết nối với các SSID khác nhau



❑ Ví dụ về việc kết nối với các SSID có dải tần số khác nhau



Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.

- ❑ Kiểm tra SSID xem máy in có được kết nối hay không bằng cách in ra báo cáo kiểm tra kết nối mạng.
- ❑ Trên tất cả các máy tính và thiết bị thông minh mà bạn muốn kết nối với máy in, hãy kiểm tra tên mạng Wi-Fi hoặc tên mạng mà bạn đang kết nối.
- ❑ Nếu máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh của bạn được kết nối với các mạng khác, hãy kết nối lại thiết bị với SSID mà máy in đã kết nối.

Có trình tách riêng tư trên bộ định tuyến không dây.

Giải pháp

Hầu hết các bộ định tuyến không dây có chức năng phân tách để chặn giao tiếp giữa các thiết bị trong cùng SSID. Nếu bạn không thể thực hiện giao tiếp giữa máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh ngay cả khi các thiết bị được kết nối với cùng một mạng, hãy tắt chức năng phân tách trên bộ định tuyến không dây. Xem hướng dẫn đi kèm với bộ định tuyến không dây để biết chi tiết.

Địa chỉ IP được gán không chính xác.

Giải pháp

Nếu địa chỉ IP được gán cho máy in là 169.254.XXX.XXX và mặt nạ mạng con là 255.255.0.0 thì địa chỉ IP có thể không được chỉ định chính xác.

In báo cáo kết nối mạng, sau đó kiểm tra địa chỉ IP và mặt nạ mạng con gán cho máy in. Để in báo cáo kết nối mạng, chọn **Cài đặt > Cài đặt mạng > Kiểm tra kết nối**.

Khởi động lại bộ định tuyến không dây hoặc đặt lại cài đặt mạng cho máy in.

→ “Cài địa chỉ IP tĩnh cho máy in” ở trang 98

Thiết bị kết nối với cổng USB 3.0 gây nhiễu tần số sóng vô tuyến.

Giải pháp

Khi bạn kết nối thiết bị với cổng USB 3.0 trên máy Mac, có thể xảy ra nhiễu tần số radio. Hãy thử các cách sau nếu bạn không thể kết nối với mạng LAN (Wi-Fi) không dây hoặc nếu hoạt động trở nên không ổn định.

- Đặt thiết bị được kết nối với cổng USB 3.0 cách xa máy tính.

Đã xảy ra sự cố với cài đặt mạng trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Giải pháp

Thử truy cập bất kỳ trang web nào từ máy tính hoặc thiết bị thông minh để đảm bảo cài đặt mạng của thiết bị là chính xác. Nếu bạn không thể truy cập bất kỳ trang web nào, có thể đã xảy ra sự cố trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Hãy kiểm tra kết nối mạng cho máy tính hoặc thiết bị thông minh. Xem tài liệu hướng dẫn kèm theo máy tính hoặc thiết bị thông minh để biết thêm chi tiết.

Máy in đã được kết nối qua Ethernet bằng các thiết bị hỗ trợ IEEE 802.3az (Ethernet tiết kiệm năng lượng).

Giải pháp

Khi bạn kết nối máy in qua Ethernet bằng các thiết bị hỗ trợ IEEE 802.3az (Ethernet tiết kiệm năng lượng), các sự cố sau có thể xảy ra tùy thuộc vào hub hoặc bộ định tuyến bạn đang sử dụng.

- Kết nối không ổn định, máy in liên tục kết nối và ngắt kết nối.
- Không thể kết nối với máy in.
- Tốc độ truyền tin chậm.

Làm theo các bước dưới đây để tắt IEEE 802.3az cho máy in và sau đó kết nối.

1. Tháo cáp Ethernet được kết nối với máy tính và máy in.

2. Khi IEEE 802.3az cho máy tính bật, hãy tắt tùy chọn này.
Xem tài liệu được cung cấp cùng máy tính để biết thông tin chi tiết.
3. Kết nối trực tiếp máy tính và máy in bằng cáp Ethernet.
4. Trên máy in, in báo cáo kết nối mạng.
“Kiểm tra trạng thái kết nối mạng (báo cáo kết nối mạng) của máy in” ở trang 86
5. Kiểm tra địa chỉ IP của máy in trên báo cáo kết nối mạng.
6. Trên máy tính, truy cập Web Config.
7. Chọn **Log in** và nhập mật khẩu quản trị viên.
Chạy trình duyệt Web, sau đó nhập địa chỉ IP của máy in.
“Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config)” ở trang 161
8. Chọn **Network Settings > Wired LAN**.
9. Chọn **OFF** cho **IEEE 802.3az**.
10. Nhấp vào **Next**.
11. Nhấp vào **OK**.
12. Tháo cáp Ethernet được kết nối với máy tính và máy in.
13. Nếu bạn tắt IEEE 802.3az cho máy tính ở bước 2, hãy bật tùy chọn này.
14. Kết nối cáp Ethernet mà bạn đã tháo ở bước 1 với máy tính và máy in.
Nếu sự cố vẫn xảy ra, các thiết bị khác với máy in có thể gây ra sự cố.

Giấy nạp không đúng cách

Những điểm cần kiểm tra

Kiểm tra các mục sau đây rồi thử lại các giải pháp tùy theo sự cố.

■ Vị trí lắp đặt không thích hợp.

Giải pháp

Đặt máy in trên bề mặt phẳng và vận hành trong điều kiện môi trường được khuyến nghị.

➔ “Thông số kỹ thuật môi trường” ở trang 174

■ Sử dụng giấy không được hỗ trợ.

Giải pháp

Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.

➔ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156

→ “Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157

■ **Xử lý giấy không phù hợp.**

Giải pháp

Thực hiện theo các hướng dẫn thận trọng khi xử lý giấy.

→ “Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 27

■ **Quá nhiều tờ được nạp vào máy in.**

Giải pháp

Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Với giấy thường, không nạp cao hơn vạch biểu thị bằng hình tam giác trên thanh dẫn hướng bên cạnh.

→ “Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156

■ **Cài đặt giấy trên máy in không chính xác.**

Giải pháp

Đảm bảo cài đặt khổ giấy và loại giấy khớp với khổ giấy và loại giấy thực tế đã nạp vào máy in.

→ “Cài đặt khổ giấy và loại giấy” ở trang 28

Giấy nạp vào bị nghiêng

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ **Giấy bị cuộn.**

Giải pháp

Nếu giấy bị cong hoặc các cạnh giấy bị gấp, nó có thể chạm vào đầu in và được nạp theo góc.

Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.

■ **Giấy được nạp không đúng cách.**

Giải pháp

Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.

→ “Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 29

Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ **Giấy ướt hoặc ẩm.**

Giải pháp

Nạp giấy mới.

■ Tình điện khiến các tờ giấy dính vào nhau.

Giải pháp

Quạt giấy trước khi nạp. Nếu giấy vẫn không nạp, hãy nạp một tờ giấy mỗi lần.

■ Nhiều tờ giấy được nạp cùng lúc trong quá trình in 2 mặt thủ công.

Giải pháp

Loại bỏ toàn bộ giấy được nạp vào nguồn giấy trước khi nạp lại giấy.

Xuất hiện lỗi hết giấy

■ Giấy không được nạp vào chính giữa khay nạp giấy sau.

Giải pháp

Khi xảy ra lỗi hết giấy mặc dù giấy được đưa vào khay nạp giấy sau, hãy đưa giấy vào lại chính giữa khay nạp giấy sau.

Bản gốc không nạp vào ADF

Có thể cần nhắc các nguyên nhân sau.

■ Bản gốc không được hỗ trợ bởi ADF đang được sử dụng.

Giải pháp

Sử dụng bản gốc được ADF hỗ trợ.

➔ [“Thông số kỹ thuật ADF” ở trang 171](#)

■ Bản gốc được đưa vào không chuẩn.

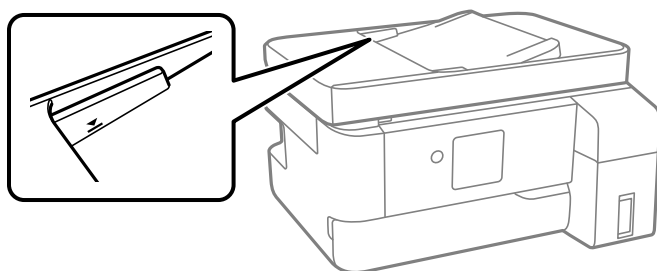
Giải pháp

Đưa bản gốc vào theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh của ADF đến mép của bản gốc.

■ Đưa quá nhiều bản gốc vào ADF.

Giải pháp

Không đưa vào các bản gốc cao hơn vạch có chỉ dẫn biểu tượng tam giác trên ADF.



■ Bản gốc bị trượt khi bụi giấy dính vào trục lăn.

Giải pháp

Làm sạch phần bên trong ADF.

→ “Làm sạch ADF” ở trang 73

Chất lượng in, sao chụp và quét kém

Chất lượng in kém

Dải mực xuất hiện trên bản in



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

- Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Kiểm tra kim phun, sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc. Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra.
- Nếu bạn in khi mức mực quá thấp để có thể nhìn thấy trong cửa sổ hộp mực, hãy nạp lại đầy hộp mực đến vạch trên, sau đó sử dụng tiện ích **Xả mực mạnh** để thay mực bên trong ống mực. Sau khi bạn sử dụng tiện ích, thực hiện kiểm tra kim phun để xem chất lượng in có được cải thiện không.

→ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 67

→ “Chạy Xả mực mạnh” ở trang 70

Dải màu đen hoặc xám xuất hiện cách nhau khoảng 3.3 cm



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Cài đặt loại giấy không khớp với giấy đã nạp.

Giải pháp

Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.

➔ “[Danh sách loại giấy](#)” ở trang 28

■ Chất lượng in được đặt ở mức thấp.

Giải pháp

Khi in trên giấy thường, hãy in bằng cài đặt chất lượng cao hơn.

Windows

Chọn **Cao** từ **C.lượng** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.

Mac OS

Chọn **Nét** cho **Print Quality** tại menu **Cài đặt in** của hộp thoại máy in.

■ Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Chọn menu **Bảo trì** > **Chỉnh đầu in** > **Căn chỉnh chiều ngang** trên bảng điều khiển để căn chỉnh đầu in.

Dải dọc hoặc bị lệch

enthalten alle
Aufdruck. W
↓ 5008 "Regel

Có thể cần nhắc các nguyên nhân sau. Kiểm tra các nguyên nhân và thực hiện theo các giải pháp theo trình tự từ trên xuống.

■ Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Chọn menu **Bảo trì** > **Chỉnh đầu in** > **Căn chỉnh chiều dọc** trên bảng điều khiển để căn chỉnh đầu in.

■ Cài đặt in hai chiều đang bật.

Giải pháp

Nếu chất lượng in không cải thiện ngay cả sau khi căn chỉnh đầu in, hãy tắt cài đặt hai chiều.

Trong khi in hai chiều (hoặc tốc độ cao), đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều, và các đường dọc có thể bị lệch. Tốc độ in có thể chậm đi khi tắt cài đặt này nhưng chất lượng in được cải thiện.

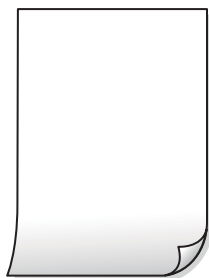
Windows

Bỏ chọn **In hai chiều** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

❑ Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Tắt** làm cài đặt **In hai chiều**.

Bản in đi ra ở dạng giấy trống



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun, sau đó thử Đăng vệ sinh hoặc Vệ Sinh Tăng Cường nếu các kim phun đầu in bị tắc.

➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 67

➔ “Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 69

■ Cài đặt in và khổ giấy đã nạp vào máy in khác nhau.

Giải pháp

Thay đổi cài đặt in theo khổ giấy đã nạp vào máy in. Nạp giấy vào máy in khớp với cài đặt in.

■ Nhiều tờ giấy được nạp vào máy in cùng một lúc.

Giải pháp

Xem phần sau để ngăn ngừa việc nạp nhiều tờ giấy vào máy in cùng một lúc.

➔ “Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần” ở trang 115

Đã in theo góc



■ Giấy bị cuộn.

Giải pháp

Nếu giấy bị cong hoặc các cạnh giấy bị gấp, nó có thể chạm vào đầu in và được nạp theo góc. Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.

→ “Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 29

Giấy bị bẩn hoặc mòn



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Khi có dải ngang (vuông góc với hướng in) xuất hiện hoặc phần đầu hoặc cuối giấy bị nhòe mực, hãy nạp giấy theo đúng hướng và trượt các thanh dẫn hướng cạnh đến các mép giấy.

→ “Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 29

■ Đường dẫn giấy bị bẩn.

Giải pháp

Khi dải dọc (chiều ngang so với hướng in) xuất hiện hoặc giấy bị bẩn, hãy vệ sinh đường dẫn giấy.

→ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 72

■ Giấy bị cuộn.

Giải pháp

Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.

■ Đầu in chà xát lên bề mặt giấy.

Giải pháp

Khi in trên giấy dày, đầu in gắn với bề mặt in và giấy có thể bị rã mòn. Trong trường hợp này, hãy bật cài đặt giảm rã mòn. Nếu bạn bật cài đặt này, chất lượng in có thể giảm hoặc tốc độ in có thể chậm lại.

Windows

Nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in, sau đó chọn **Giấy hạt mịn**.

■ **Mặt sau của giấy được in trước khi mặt đã in khô.**

Giải pháp

Khi in 2 mặt theo cách thủ công, đảm bảo rằng mực khô hoàn toàn trước khi nạp lại giấy.

■ **Khi in bằng tính năng in 2 mặt thủ công.**

Giải pháp

Khi sử dụng tính năng in 2 mặt thủ công trong Windows, bạn có thể giảm bớt vết bẩn bằng cách cài đặt mật độ bản in thấp hơn.

Nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in, sau đó cài **Mật độ in** thấp hơn.

Vị trí, kích cỡ hoặc lề của bản in ra không chính xác



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ **Giấy được nạp không đúng cách.**

Giải pháp

Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.

➔ [“Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 29](#)

■ **Kích thước của giấy được đặt không chính xác.**

Giải pháp

Chọn cài đặt kích thước giấy thích hợp.

■ **Cài đặt lề trong phần mềm ứng dụng không nằm trong vùng in.**

Giải pháp

Điều chỉnh cài đặt lề trong ứng dụng sao cho nội dung in lên vùng có thể in được.

➔ [“Khu vực có thể in” ở trang 170](#)

- Windows

Bỏ chọn **Hình p.chiếu** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

- Mac OS

Xóa thiết lập **Mirror Image** từ menu **Cài đặt in** của hộp thoại in.

Mẫu kiểu che mờ trên bản in



■ Hình ảnh hoặc ảnh có độ phân giải thấp đã được in.

Giải pháp

Khi in hình ảnh hoặc ảnh, hãy in bằng dữ liệu có độ phân giải cao. Hình ảnh trên các trang web thường có độ phân giải thấp mặc dù nhìn chúng vẫn đẹp trên màn hình, vì vậy chất lượng in có thể suy giảm.

Chất lượng sao chụp kém

Dải mực xuất hiện trên các bản sao chụp



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

- Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Kiểm tra kim phun, sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc. Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra.
- Nếu bạn in khi mức mực quá thấp để có thể nhìn thấy trong cửa sổ hộp mực, hãy nạp lại đầy hộp mực đến vạch trên, sau đó sử dụng tiện ích **Xả mực mạnh** để thay mực bên trong ống mực. Sau khi bạn sử dụng tiện ích, thực hiện kiểm tra kim phun để xem chất lượng in có được cải thiện không.

➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 67

➔ “Chạy Xả mực mạnh” ở trang 70

Dải màu đen hoặc xám xuất hiện cách nhau khoảng 3.3 cm



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Cài đặt loại giấy không khớp với giấy đã nạp.

Giải pháp

Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.

→ “[Danh sách loại giấy](#)” ở trang 28

■ Chất lượng in được đặt ở mức thấp.

Giải pháp

Khi in trên giấy thường, hãy in bằng cài đặt chất lượng cao hơn.

Chọn Cao trong **Chất lượng**.

→ “[Chất lượng](#)” ở trang 59

■ Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Chọn menu **Bảo trì** > **Chỉnh đầu in** > **Căn chỉnh chiều ngang** trên bảng điều khiển để căn chỉnh đầu in.

Bản sao bị mờ, có dải dọc hoặc bị lệch

enthalten alle
Aufdruck. W
↓ 5008 "Regel

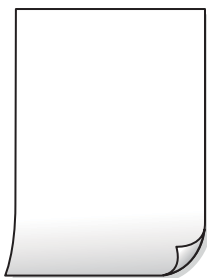
Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Vị trí đầu in bị lệch khỏi vị trí căn chỉnh.

Giải pháp

Chọn menu **Bảo trì** > **Chỉnh đầu in** > **Căn chỉnh chiều dọc** trên bảng điều khiển để căn chỉnh đầu in.

Bản in đi ra ở dạng giấy trống



■ Các kim phun của đầu in có thể bị tắc.

Giải pháp

Thực hiện kiểm tra kim phun, sau đó thử Đăng vệ sinh hoặc Vệ Sinh Tăng Cường nếu các kim phun đầu in bị tắc.

→ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 67

→ “Chạy Vệ Sinh Tăng Cường” ở trang 69

■ Cài đặt in và khổ giấy đã nạp vào máy in khác nhau.

Giải pháp

Thay đổi cài đặt in theo khổ giấy đã nạp vào máy in. Nạp giấy vào máy in khớp với cài đặt in.

■ Nhiều tờ giấy được nạp vào máy in cùng một lúc.

Giải pháp

Xem phần sau để ngăn ngừa việc nạp nhiều tờ giấy vào máy in cùng một lúc.

→ “Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần” ở trang 115

Giấy bị bẩn hoặc mòn



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Khi có dải ngang (vuông góc với hướng in) xuất hiện hoặc phần đầu hoặc cuối giấy bị nhòe mực, hãy nạp giấy theo đúng hướng và trượt các thanh dẫn hướng cạnh đến các mép giấy.

→ “Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 29

■ Đường dẫn giấy bị bẩn.

Giải pháp

Khi dải dọc (chiều ngang so với hướng in) xuất hiện hoặc giấy bị bẩn, hãy vệ sinh đường dẫn giấy.

➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 72

■ Giấy bị cuộn.

Giải pháp

Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.

Vị trí, kích thước hoặc lề của bản in không chính xác



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Giấy được nạp không đúng cách.

Giải pháp

Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.

➔ “Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 29

■ Bản gốc đặt không chính xác.

Giải pháp

Đảm bảo đặt bản gốc thích hợp theo các dấu căn chỉnh.

Nếu thiếu cạnh hình quét, hãy di chuyển bản gốc hơi xa ra cạnh mặt kính máy quét.

➔ “Đặt bản gốc” ở trang 32

■ Có bụi hoặc vết bẩn trên kính máy quét.

Giải pháp

Khi đặt bản gốc lên kính máy quét, loại bỏ mọi bụi bẩn bám vào bản gốc và làm sạch kính máy quét. Nếu có bụi hoặc vết bẩn trên kính, khu vực sao chép có thể mở rộng để bao gồm bụi hoặc vết bẩn, dẫn đến vị trí sao chép không đúng hoặc ảnh nhỏ.

➔ “Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 72

■ Kích thước của giấy được đặt không chính xác.

Giải pháp

Chọn cài đặt kích thước giấy thích hợp.

Vết bẩn, vết chấm hoặc đường thẳng xuất hiện trên hình ảnh sao chụp



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

Đường dẫn giấy bẩn.

Giải pháp

Nạp và đẩy giấy ra nhưng không in để làm sạch đường dẫn giấy.

➔ [“Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 72](#)

Có bụi hoặc vết bẩn trên bản gốc hoặc kính máy quét.

Giải pháp

Loại bỏ bụi hoặc vết bẩn bám trên bản gốc và làm sạch kính máy quét.

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 72](#)

Có bụi hoặc bẩn trên ADF hoặc bản gốc.

Giải pháp

Vệ sinh ADF và loại bỏ bụi bẩn bám trên bản gốc.

➔ [“Làm sạch ADF” ở trang 73](#)

Bạn ấn quá mạnh để ép bản gốc.

Giải pháp

Nếu bạn ấn quá mạnh, hiện tượng mờ, vết bẩn và đốm có thể xảy ra.

Không ấn quá mạnh lên bản gốc hoặc nắp tài liệu.

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 32](#)

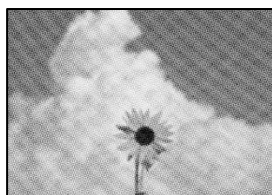
Cài đặt mật độ sao chụp quá cao.

Giải pháp

Hãy giảm cài đặt mật độ sao chụp.

➔ [“Tùy chọn menu Xem thêm cho sao chụp” ở trang 58](#)

Mẫu vân sóng (gạch chéo) xuất hiện trong hình ảnh quét



- Nếu bản gốc là một tài liệu in như tạp chí hoặc catalog, mẫu moiré dạng chấm xuất hiện.

Giải pháp

Thay đổi cài đặt thu nhỏ và phóng to. Nếu mẫu moiré vẫn xuất hiện, hãy đặt bản gốc ở một góc hơi khác.

→ “Tùy chọn menu Xem thêm cho sao chụp” ở trang 58

Ảnh của mặt ngược lại của bản gốc xuất hiện trong ảnh sao chụp



Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

- Khi quét bản gốc mỏng, máy quét có thể quét hình ảnh ở mặt sau cùng lúc.

Giải pháp

Đặt bản gốc lên kính máy quét và sau đó đặt một mảnh giấy đen lên trên.

→ “Đặt bản gốc lên kính máy scan” ở trang 34

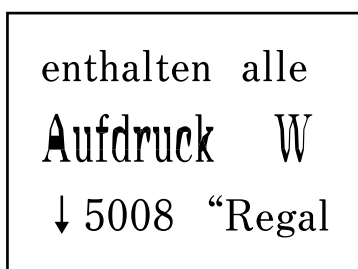
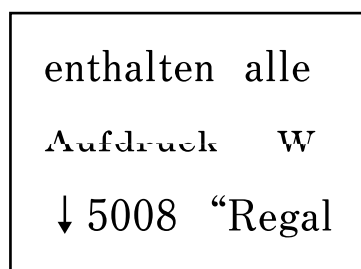
- Cài đặt mật độ sao chụp quá cao.

Giải pháp

Hãy giảm cài đặt mật độ sao chụp.

→ “Tùy chọn menu Xem thêm cho sao chụp” ở trang 58

Văn bản hoặc hình đã sao chụp từ ADF bị ép lại hoặc kéo giãn



■ Một số bản gốc không thể quét chính xác từ ADF.

Giải pháp

Đặt bản gốc lên kính máy quét.

➔ [“Đặt bản gốc lên kính máy scan” ở trang 34](#)

Các vấn đề với ảnh quét

Màu không đồng, có vết bẩn, đốm, v.v. xuất hiện khi quét từ kính máy quét



■ Có bụi hoặc vết bẩn trên bản gốc hoặc kính máy quét.

Giải pháp

Loại bỏ bụi hoặc vết bẩn bám trên bản gốc và làm sạch kính máy quét.

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 72](#)

■ Bận ấn quá mạnh để ép bản gốc.

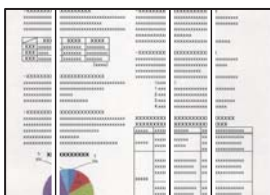
Giải pháp

Nếu bạn ấn quá mạnh, hiện tượng mờ, vết bẩn và đốm có thể xảy ra.

Không ấn quá mạnh lên bản gốc hoặc nắp tài liệu.

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 32](#)

Những đường thẳng xuất hiện khi quét từ ADF



■ Có bụi hoặc bẩn trên ADF hoặc bản gốc.

Giải pháp

Vệ sinh ADF và loại bỏ bụi bẩn bám trên bản gốc.

➔ [“Làm sạch ADF” ở trang 73](#)

Có sự xê dịch trên nền của hình ảnh quét



■ Khi quét bản gốc mỏng, máy quét có thể quét hình ảnh ở mặt sau cùng lúc.

Giải pháp

Khi quét từ kính máy quét, hãy đặt giấy đen hoặc một miếng lót bàn lên trên bản gốc.

Không thể quét vùng thích hợp trên mặt kính máy quét



■ Bản gốc đặt không chính xác.

Giải pháp

- Đảm bảo đặt bản gốc thích hợp theo các dấu căn chỉnh.
- Nếu thiếu cạnh hình quét, hãy di chuyển bản gốc hơi xa ra cạnh mặt kính máy quét.

➔ [“Đặt bản gốc” ở trang 32](#)

■ Có bụi hoặc vết bẩn trên kính máy quét.

Giải pháp

Loại bỏ mọi loại rác và bụi bẩn trên kính máy quét và nắp tài liệu. Nếu có mọi loại rác hoặc bụi bẩn nào xung quanh bản gốc, khoảng quét sẽ mở rộng để bao gồm nó.

➔ [“Vệ sinh Kính Máy Scan” ở trang 72](#)

Không thể giải quyết vấn đề trong hình ảnh đã quét

Kiểm tra phần sau nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và chưa giải quyết được vấn đề.

■ Có vấn đề với cài đặt phần mềm quét.

Giải pháp

Sử dụng Epson Scan 2 Utility để khởi tạo cài đặt cho phần mềm máy quét.

Lưu ý:

Epson Scan 2 Utility là ứng dụng đi cùng với phần mềm máy quét.

1. Bắt đầu Epson Scan 2 Utility.

Windows 11

Nhấp nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng** > **EPSON** > **Epson Scan 2 Utility**.

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **EPSON** > **Epson Scan 2 Utility**.

Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình** hoặc **Chương trình** > **EPSON** > **Epson Scan 2** > **Epson Scan 2 Utility**.

Mac OS

Chọn **Thực hiện** > **Ứng dụng** > **Epson Software** > **Epson Scan 2 Utility**.

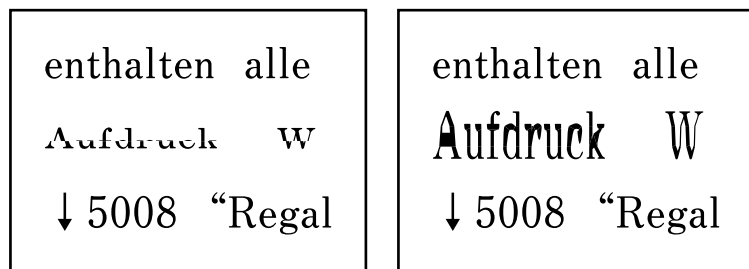
2. Chọn tab **Khác**.

3. Nhấp vào **Cài lại**.

Nếu việc khởi tạo không giải quyết được vấn đề, hãy gỡ cài đặt và cài đặt lại phần mềm máy quét.

➔ [“Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 79](#)

Văn bản hoặc hình đã quét từ ADF bị ép lại hoặc kéo giãn



■ Một số bản gốc không thể quét chính xác từ ADF.

Giải pháp

Đặt bản gốc lên kính máy quét.

Chọn **(?)**, sau đó chọn **Cách làm** > **Đặt các bản gốc** > **Kính máy quét**. Chọn **Kết thúc** để đóng màn hình hình động.

➔ [“Đặt bản gốc lên kính máy scan” ở trang 34](#)

Không thể chọn loại giấy hoặc nguồn giấy trong trình điều khiển máy in

Trình điều khiển máy in Epson chính hãng chưa được cài đặt.

Giải pháp

Nếu trình điều khiển máy in Epson chính hãng (EPSON XXXXX) chưa được cài đặt, các chức năng sẵn có sẽ có giới hạn. Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng trình điều khiển máy in Epson chính hãng.



➔ “Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Windows” ở trang 80

➔ “Kiểm tra xem trình điều khiển máy in Epson chính hãng có được cài đặt không — Mac OS” ở trang 82

Mã lỗi hiển thị trên màn hình LCD

Mã được hiển thị trên màn hình LCD nếu có lỗi hoặc thông tin yêu cầu bạn chú ý. Nếu mã được hiển thị, hãy làm theo các giải pháp bên dưới để giải quyết sự cố.

Mã	Tình huống	Giải pháp
E-01	Đã xảy ra lỗi máy in.	Mở nắp đậy trong và bộ phận máy quét, sau đó gỡ bỏ toàn bộ giấy hoặc vật liệu bảo vệ bên trong máy in. Tắt nguồn và bật lại.
E-02	Đã xảy ra lỗi máy quét.	Tắt nguồn và bật lại.
E-13	Miếng thấm mực đã hết hạn sử dụng. Hãy liên hệ Hỗ trợ của Epson.	Tấm lót mực* cần thay thế. Hãy liên hệ Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực. Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Nếu tấm lót mực đã hết hạn sử dụng, bạn không thể thực hiện vệ sinh được nữa. Bạn có thể thực hiện lệnh in nhưng chất lượng bản in không thể đảm bảo.
W-01	Đã xảy ra kẹt giấy.	Lấy giấy ra khỏi máy in và nhấn nút được hiển thị ở cuối màn hình LCD để khắc phục lỗi. Trong một số trường hợp, bạn cần tắt nguồn và bật lại.
W-15	Miếng thấm mực sắp hết hạn sử dụng. Hãy liên hệ Hỗ trợ của Epson.	Hãy liên hệ Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của Epson để thay tấm lót mực. Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Kiểm tra thông báo hiển thị trên máy tính, sau đó nhấn nút hiển thị ở phía dưới màn hình LCD để loại bỏ lỗi. Nếu tấm lót mực đã hết hạn sử dụng, bạn không thể thực hiện vệ sinh được nữa. Bạn có thể thực hiện lệnh in nhưng chất lượng bản in không thể đảm bảo.
I-22	Đặt Wi-Fi từ Nút ấn (WPS) .	Nhấn nút điểm truy cập. Nếu không có nút nào trên điểm truy cập, hãy mở cửa sổ cài đặt điểm truy cập và sau đó nhấp vào nút được hiển thị trong phần mềm.
I-23	Đặt Wi-Fi từ Mã PIN (WPS) .	Nhập mã PIN hiển thị trên màn hình LCD vào điểm truy cập hoặc máy tính trong vòng hai phút.
I-31	Đặt Wi-Fi từ Kết nối Tự động Wi-Fi .	Cài đặt phần mềm trên máy tính của bạn và sau đó nhấn nút OK khi quá trình thiết lập Wi-Fi bắt đầu.

Mã	Tình huống	Giải pháp
I-41	Tự hiện th.lập giấy được tắt. Một số chức năng không sử dụng được.	Nếu Tự hiện th.lập giấy bị tắt, bạn không thể sử dụng AirPrint.
I-60	Máy tính của bạn có thể không hỗ trợ WSD (Dịch vụ web cho thiết bị).	Tính năng quét vào máy tính (WSD) chỉ khả dụng cho các máy tính chạy phiên bản tiếng Anh của Windows 10, Windows 8.1, Windows 8, Windows 7 hoặc Windows Vista. Đảm bảo rằng máy in được kết nối đúng cách với máy tính.
I-71	Máy in đang chờ bản gốc được đặt lên kính máy scan.	Đặt bản gốc (thẻ căn cước) lên kính máy scan với mặt trước úp xuống, sau đó đóng nắp tài liệu. Nhấn nút  để bắt đầu quét. Đặt bản gốc (thẻ căn cước) lên kính máy scan với mặt sau úp xuống, sau đó đóng nắp tài liệu. Nhấn nút  để bắt đầu sao chụp.
-	Tắt nguồn và bật lại. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ Hỗ trợ của Epson.	Hãy thử các giải pháp sau. 1. Tắt máy in và bật lại. 2. Nếu bạn đang sử dụng kết nối Wi-Fi, hãy tắt và bật lại bộ định tuyến không dây. Nếu thông báo lỗi vẫn hiển thị, hãy ghi lại mã lỗi, sau đó liên hệ với bộ phận hỗ trợ Epson.
Recovery Mode	Máy in đã bắt đầu ở chế độ khôi phục vì việc cập nhật chương trình cơ sở đã thất bại.	Làm theo các bước bên dưới để thử cập nhật lại chương trình cơ sở. 1. Kết nối máy tính và máy in bằng cáp USB. (Trong khi ở chế độ khôi phục, bạn không thể cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.) 2. Truy cập trang web Epson tại địa phương của bạn để được hướng dẫn thêm.

* Trong một số chu trình in, một lượng rất nhỏ mực thừa có thể được thu thập trong tấm lót mực. Giống như cách sử dụng hộp bảo trì, hộp mực dầu này sẽ thấm hút mực thừa được đẩy ra khi sử dụng máy in. Khi hộp mực dầu đã hết hạn sử dụng, bạn không thể tiến hành vệ sinh cho đến khi thay hộp mực dầu. Liệu có cần thay hay không và tần suất thay như thế nào sẽ khác nhau tùy thuộc vào số trang bạn in, loại chất liệu mà bạn in và số chu trình làm sạch mà máy in thực hiện. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

Giấy bị kẹt

Kiểm tra lỗi được hiển thị trên bảng điều khiển và thực hiện theo các hướng dẫn để gỡ bỏ giấy bị kẹt, bao gồm mọi mẫu giấy bị rách. Tiếp theo, xóa thông báo lỗi.



Quan trọng:

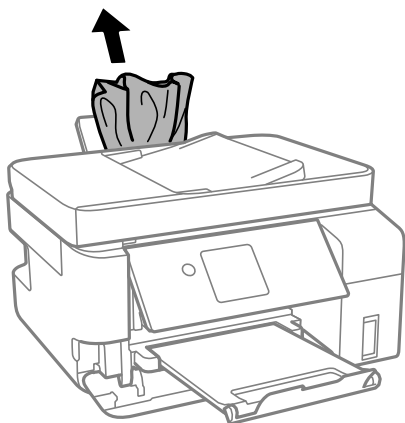
- Gỡ bỏ giấy bị kẹt thật cẩn thận. Gỡ bỏ giấy quá mạnh tay có thể làm hỏng máy in.
- Khi gỡ bỏ giấy bị kẹt, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.

Gỡ bỏ giấy bị kẹt

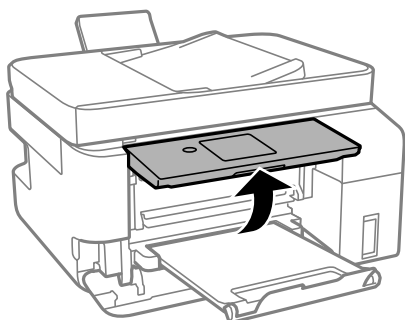
 **Chú ý:**

Không chạm vào các nút trên bảng điều khiển khi tay của bạn đang ở bên trong máy in. Nếu máy in bắt đầu hoạt động thì bạn có thể bị thương. Cần thận không chạm vào các bộ phận nhô ra để tránh thương tích.

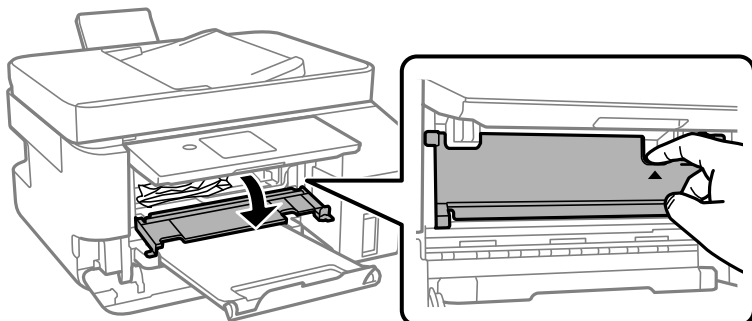
1. Lấy giấy bị kẹt ra.



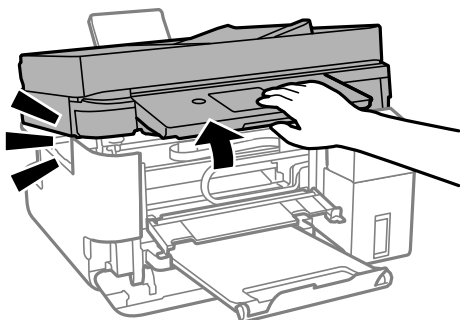
2. Nâng bảng điều khiển.



3. Mở nắp đậy trong.



4. Mở bộ phận máy quét cho tới khi nghe tiếng cách.



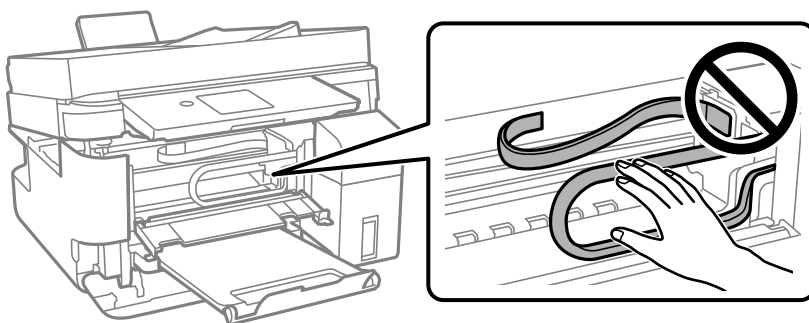
Chú ý:

Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Nếu không, bạn có thể bị thương.

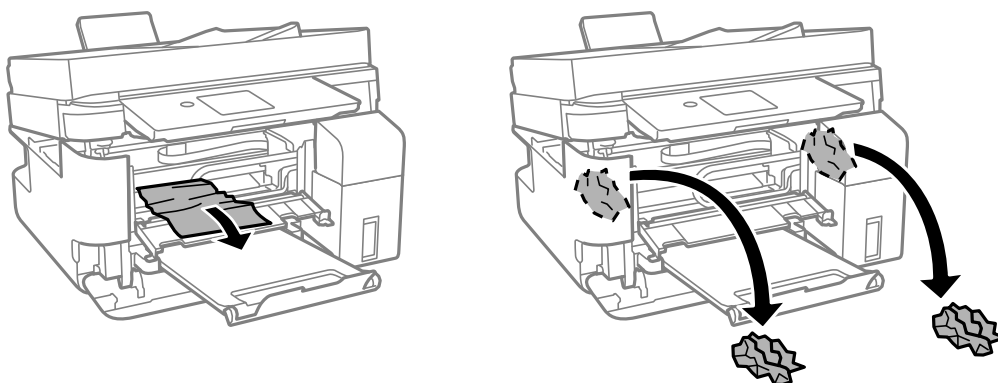


Quan trọng:

Không chạm vào các bộ phận được hiển thị trong hình minh họa bên trong máy in. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.

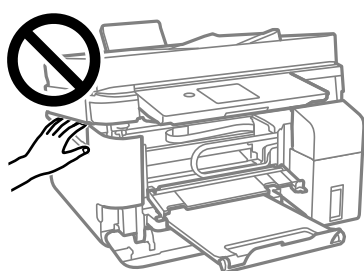
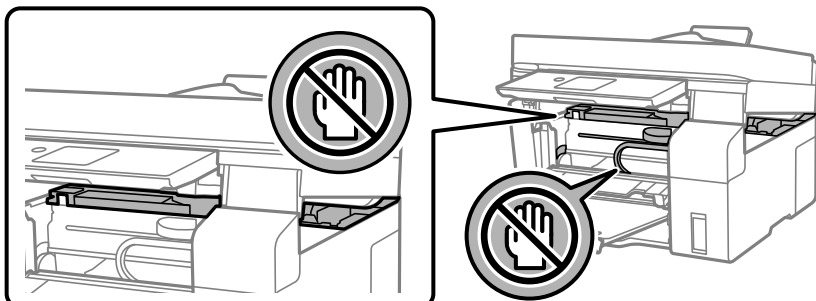


5. Lấy giấy bị kẹt ra.



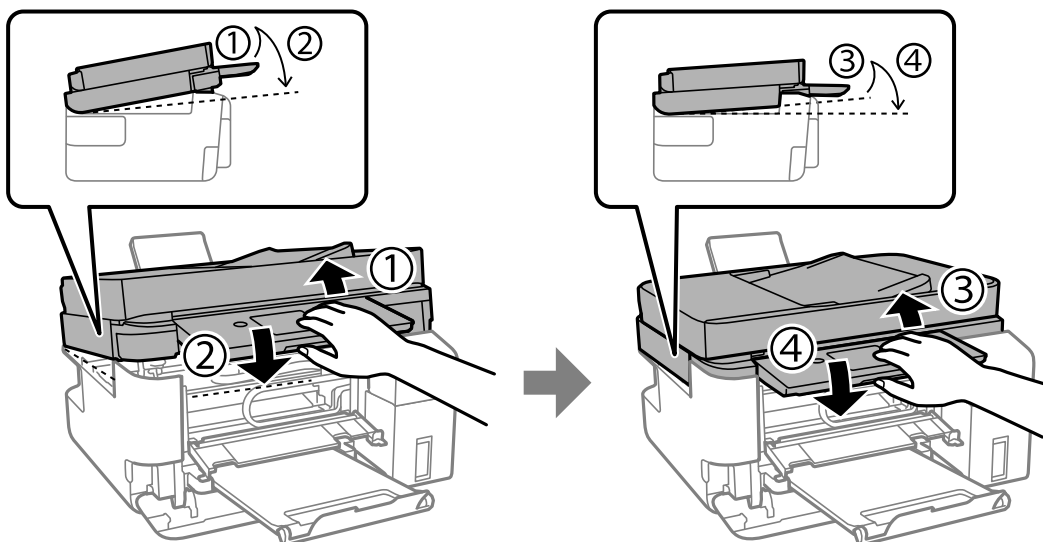
! **Quan trọng:**

Không chạm vào các bộ phận được hiển thị trong hình minh họa bên trong máy in. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.



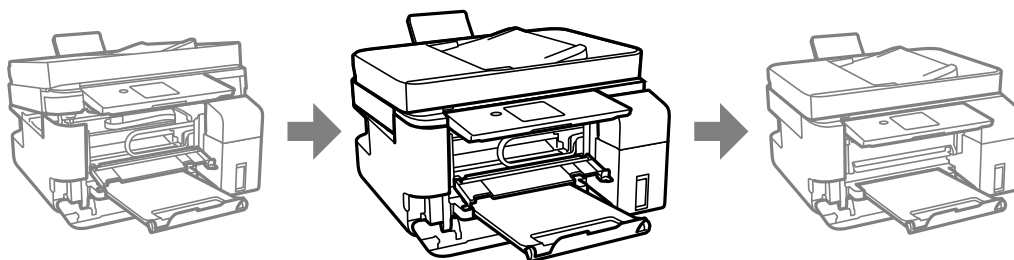
6. Đóng bộ phận máy quét.

Để an toàn, bộ phận máy quét được đóng theo hai bước.

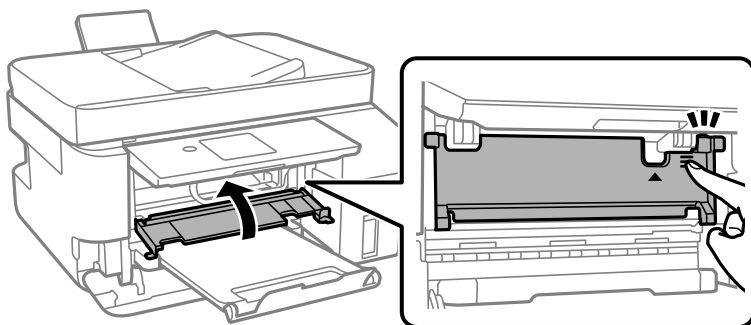


Lưu ý:

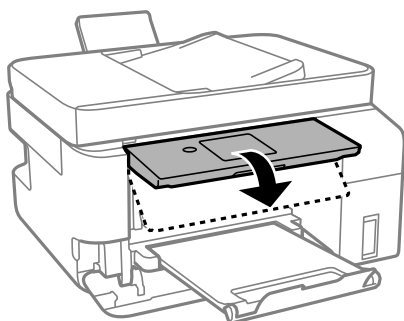
Không thể mở bộ phận máy quét từ vị trí như hiển thị bên dưới. Đóng bộ phận hoàn toàn trước khi mở bộ phận.



7. Đóng nắp dặt trong.

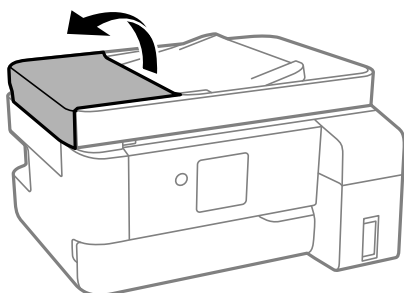


8. Đóng bảng điều khiển.

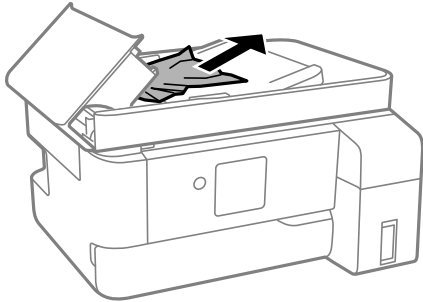


Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ ADF

1. Mở nắp dặt ADF.



2. Lấy giấy bị kẹt ra.

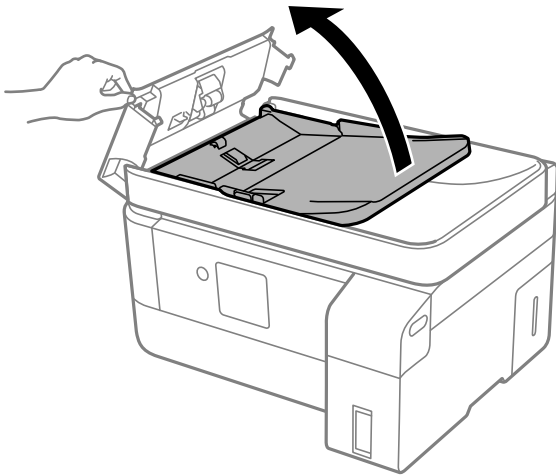


3. Nâng khay đầu vào ADF.



Quan trọng:

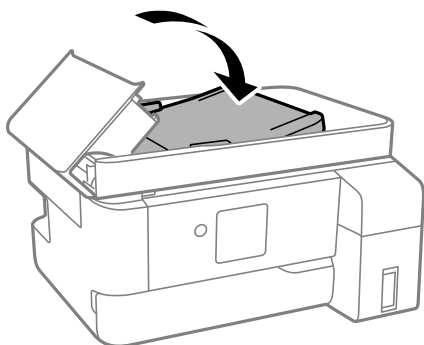
Đảm bảo rằng bạn mở nắp ADF trước khi nâng khay đầu vào ADF. Nếu không, ADF có thể bị hỏng.



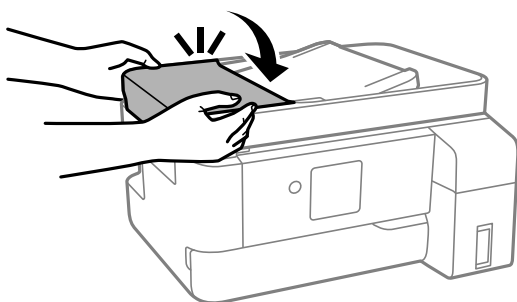
4. Lấy giấy bị kẹt ra.



5. Hạ khay đầu vào ADF.



6. Đóng nắp ADF cho đến khi nghe thấy tiếng cách.



Ngăn ngừa kẹt giấy

Kiểm tra như sau nếu kẹt giấy xảy ra thường xuyên.

- Đặt máy in trên bề mặt phẳng và vận hành trong điều kiện môi trường được khuyến nghị.
“Thông số kỹ thuật môi trường” ở trang 174
- Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.
“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156
- Thực hiện theo các hướng dẫn thận trọng khi xử lý giấy.
“Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 27
- Nạp giấy theo đúng chiều và trượt thanh dẫn hướng cạnh đến mép của giấy.
“Nạp giấy vào khay nạp giấy sau” ở trang 29
- Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy.
- Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu bạn đã nạp nhiều tờ.
- Đảm bảo cài đặt khổ giấy và loại giấy khớp với khổ giấy và loại giấy thực tế đã nạp vào máy in.
“Danh sách loại giấy” ở trang 28

Đã đến lúc nạp lại mực cho hộp mực

Phòng ngừa khi xử lý lọ mực

Hãy đọc các hướng dẫn sau trước khi nạp lại mực.

Thận trọng khi bảo quản mực

- Để lọ mực tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- Không bảo quản lọ mực ở nơi có nhiệt độ cao hoặc đóng băng.
- Epson khuyến nghị sử dụng lọ mực trước ngày được in trên gói sản phẩm.
- Khi bảo quản hoặc vận chuyển lọ mực, không nghiêng lọ mực và không để lọ mực phải chịu tác động hoặc thay đổi nhiệt độ. Nếu không, mực có thể rò rỉ ngay cả khi nắp trên lọ mực được đóng chặt. Hãy nhớ để lọ mực thẳng đứng khi siết chặt nắp và áp dụng biện pháp để ngăn không cho mực bị rò rỉ khi vận chuyển lọ mực, ví dụ khi đặt lọ vào túi xách.
- Sau khi đưa lọ mực vào từ nơi bảo quản lạnh, để mực ấm lên nhiệt độ phòng trong ít nhất ba giờ trước khi sử dụng.
- Không mở gói lọ mực khi bạn vẫn chưa sẵn sàng nạp mực cho hộp mực. Lọ mực được đóng gói hút chân không để duy trì độ tin cậy. Nếu bạn mở gói lọ mực trong một thời gian dài trước khi sử dụng, có thể không đạt được chất lượng in bình thường.
- Sau khi mở lọ mực, chúng tôi khuyến bạn nên sử dụng càng sớm càng tốt.

Thận trọng khi xử lý việc nạp lại mực

- Để đảm bảo bạn có được chất lượng in cao cấp và giúp bảo vệ đầu in, một lượng mực dự trữ an toàn còn lại trong hộp mực khi máy in của bạn cho biết cần phải nạp lại mực. Sản lượng đã tính cho bạn không bao gồm lượng dự trữ này.
- Để có được kết quả in tối ưu, không duy trì mức mực thấp trong khoảng thời gian dài.
- Để đạt được kết quả in tối ưu, đổ hộp mực tới vạch bên trên ít nhất mỗi năm một lần.
- Sử dụng lọ mực với mã bộ phận chính xác cho máy in này.
- Mực cho máy in này phải được xử lý cẩn thận. Mực có thể bắn tóe khi nạp đầy hoặc nạp lại mực cho hộp mực. Nếu mực dính vào quần áo hoặc đồ dùng của bạn, mực không thể mất đi.
- Không lắc quá mạnh hoặc ép các chai mực.
- Kéo dài việc sử dụng máy in khi mức mực nằm dưới vạch phía dưới có thể làm hỏng máy in. Nạp mực đến vạch trên của hộp mực trong khi máy in không hoạt động. Để hiển thị mức mực ước tính chính xác, hãy đặt lại mức mực sau khi nạp mực vào hộp.

Tiêu thụ mực

- Để duy trì hiệu suất đầu in tối ưu, một lượng mực được tiêu thụ từ hộp mực trong quá trình vận hành bảo dưỡng, ví dụ như làm sạch đầu in. Mực cũng có thể được tiêu thụ khi bạn bật máy in.
- Mực trong hộp mực được cung cấp cùng máy in được sử dụng một phần trong thiết lập ban đầu. Để tạo ra bản in có chất lượng cao, đầu in trong máy in của bạn sẽ được nạp đầy mực. Quy trình một lần này tiêu thụ một lượng mực và vì vậy lọ này có thể in số trang ít hơn so với các lọ mực tiếp theo.
- Sản lượng đã tính có thể thay đổi tùy thuộc vào ảnh mà bạn in, loại giấy bạn sử dụng, tần suất in và điều kiện môi trường như nhiệt độ.

- ❑ Dùng mắt kiểm tra mức mực trong các hộp mực thực tế. Kéo dài việc sử dụng máy in khi cạn mực có thể làm hỏng máy in. Epson đề nghị nạp hộp mực đến vạch phía trên khi máy in không hoạt động để cài lại mức mực.

Nạp lại mực cho hộp mực

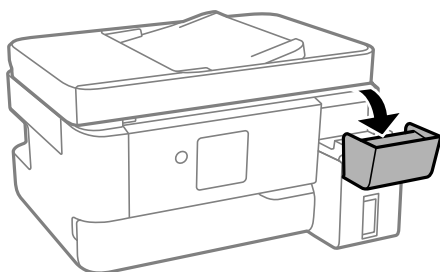
1. Chọn **Bảo trì** trên màn hình chính.

Để chọn một mực, hãy sử dụng các nút ▲ ▼ ◀ ▶, và sau đó nhấn nút OK.

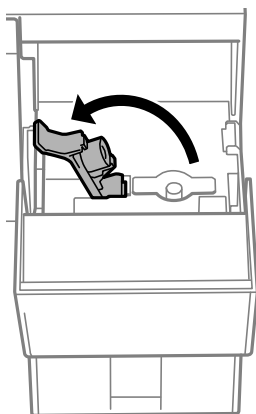
2. Chọn **Nạp mực**.

3. Nhấn nút ▼ để đọc tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn và sử dụng cho việc nạp mực, sau đó nhấn nút OK để tiếp tục.

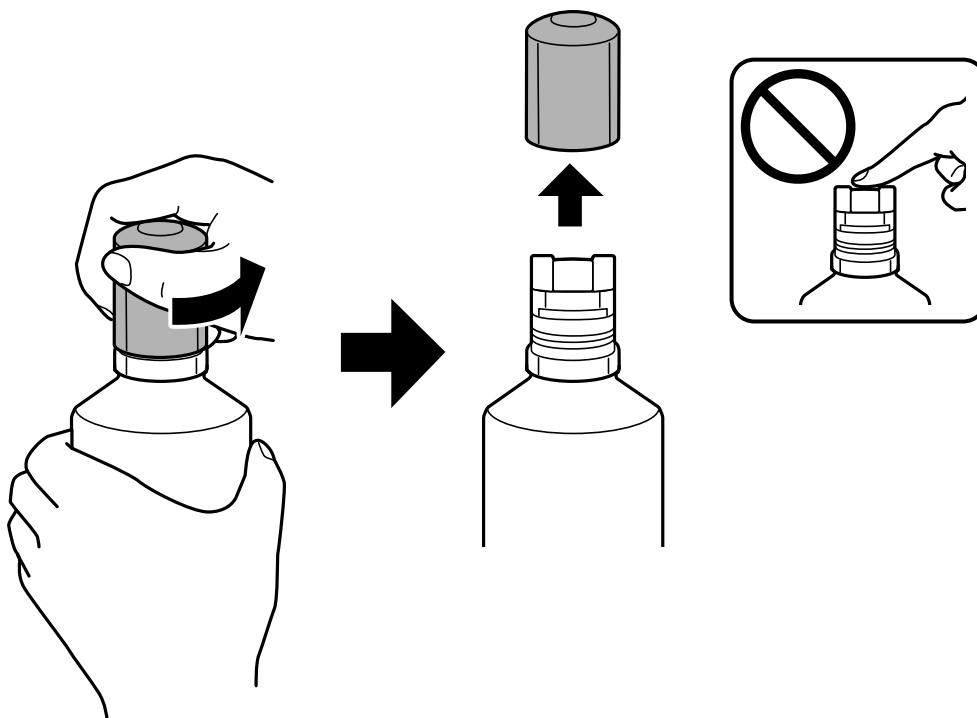
4. Đóng nắp hộp mực.



5. Mở nút đẩy hộp mực.



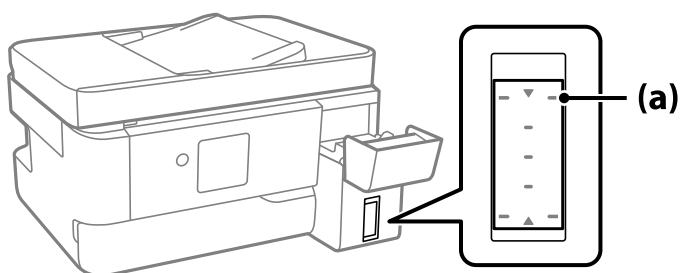
6. Trong khi giữ lọ mực thẳng đứng, hãy vặn nắp từ từ để tháo ra.



Quan trọng:

- Epson khuyến nghị sử dụng lọ mực Epson chính hãng.
- Cần thận không để mực tràn ra ngoài.
- Không chạm vào đầu lọ mực sau khi tháo nắp; nếu không bạn có thể bị dây bẩn vì mực.

7. Kiểm tra vạch trên (a) trong hộp mực.

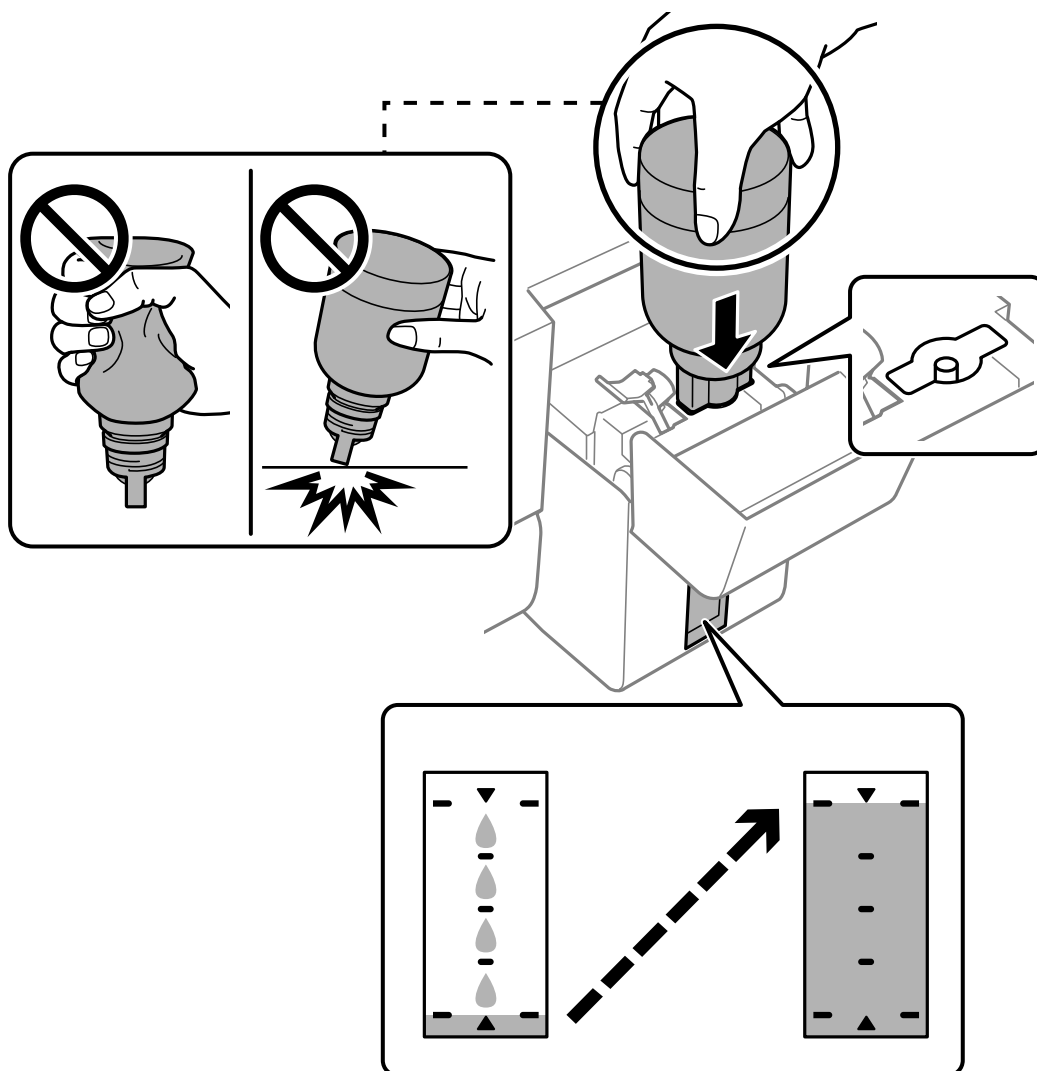


8. Căn cho đầu chai mực vào cổng nạp mực, sau đó cắm thẳng chai vào cổng để nạp mực cho đến khi mực dừng tự động ở vạch trên.

Mực bắt đầu chảy và dòng chảy tự động dừng lại khi mực chạm đến vạch trên.

Nếu mực không bắt đầu chảy vào hộp mực, tháo chai mực và lắp lại.

Tuy nhiên, không được tháo và lắp lại lọ mực khi mực đã đạt đến vạch tối đa; nếu không, mực có thể bị rò rỉ hoặc máy in có thể bị hỏng nếu mực in vượt quá vạch tối đa.



9. Khi đã nạp mực xong, tháo chai mực.

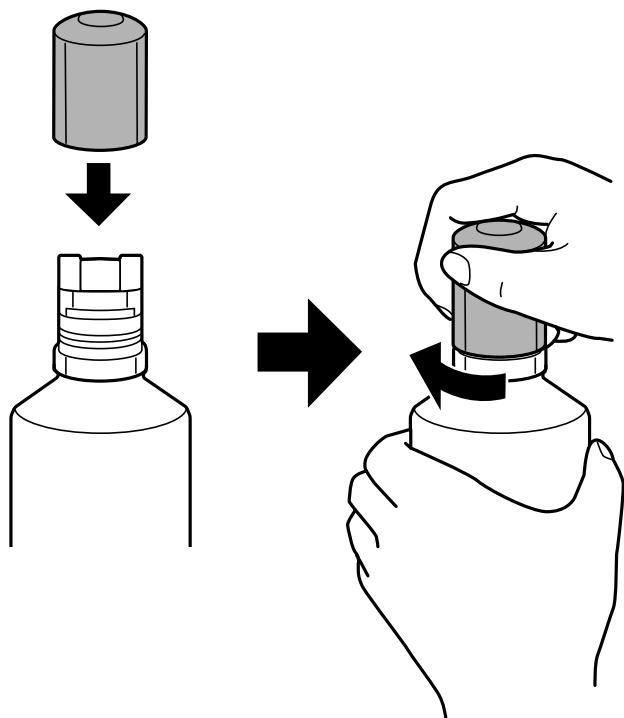


Quan trọng:

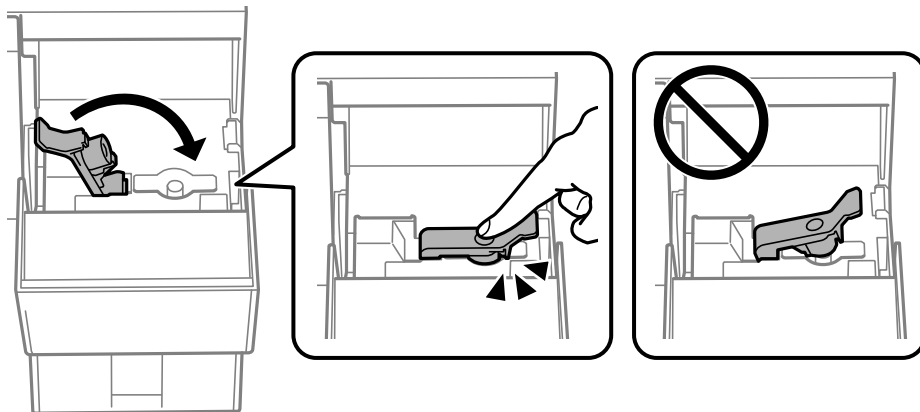
Không để lọ mực đã lắp; nếu không lọ có thể bị hỏng hoặc mực có thể rò rỉ.

Lưu ý:

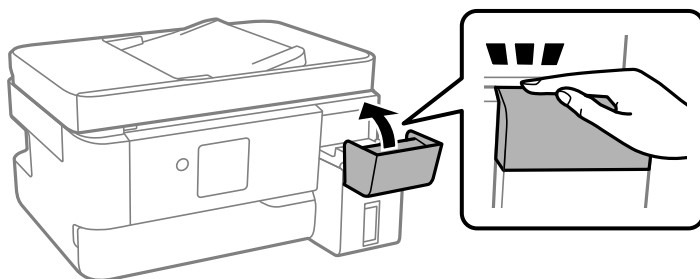
Nếu vẫn còn mực trong lọ, hãy siết chặt nắp và cất giữ lọ theo hướng thẳng đứng để sử dụng sau này.




10. Đóng chặt nút đẩy hộp mực.



11. Đóng chặt nắp hộp mực.



12. Nhấn nút , sau đó thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để đặt mức mực.



Quan trọng:

Ngay cả khi bạn không nạp lại mực đến vạch trên của hộp mực, bạn có thể tiếp tục sử dụng máy in. Tuy nhiên, để duy trì máy in hoạt động ở tình trạng tốt nhất, hãy nạp lại hộp mực đến vạch trên và đặt lại mức mực ngay lập tức.

Thông tin liên quan

➔ “Phòng ngừa khi xử lý lọ mực” ở trang 140

➔ “Mã lọ mực” ở trang 158

Lưu ý về cách cài lại mức mực

Đảm bảo cài lại mức mực sau khi nạp lại mực.

Nếu không cài lại mức mực thì mức mực hiển thị sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn đã nạp lại mực.

Thông tin liên quan

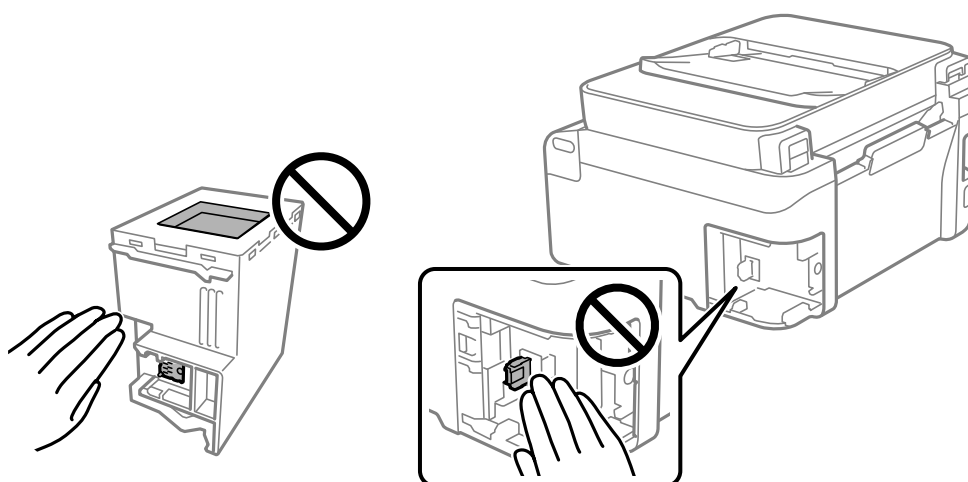
➔ “Kiểm tra mức mực” ở trang 67

Đã đến lúc thay thế hộp bảo trì

Thận trọng khi xử lý hộp bảo trì

Đọc các hướng dẫn sau trước khi thay thế hộp bảo trì.

- Không chạm vào các phần được hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể cản trở hoạt động bình thường và bạn có thể bị mực làm vấy bẩn.

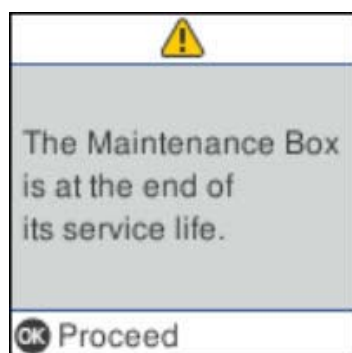


- Không được làm rơi hộp bảo dưỡng hoặc tác động mạnh lên hộp.
- Không thay hộp bảo dưỡng trong khi in; làm như vậy mực có thể bị rò rỉ.

- Không tháo hộp bảo dưỡng và nắp hộp trừ khi thay thế hộp bảo dưỡng; làm như vậy mực có thể bị rò rỉ.
- Khi không thể lắp lại nắp, hộp bảo dưỡng có thể không được lắp đúng cách. Tháo hộp bảo dưỡng và lắp lại.
- Không nghiêng hộp bảo dưỡng đã sử dụng sau khi đóng kín trong túi nhựa; làm như vậy mực có thể bị rò rỉ.
- Không chạm vào lỗ hở trong hộp bảo dưỡng vì bạn có thể bị mực làm vấy bẩn.
- Không sử dụng lại hộp bảo dưỡng đã được tháo ra và không được lắp vào trong một thời gian dài. Mực bên trong hộp sẽ đông đặc lại và không thể hấp thu thêm mực.
- Để hộp bảo dưỡng tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- Không bảo quản hộp bảo dưỡng ở nơi có nhiệt độ cao hoặc đóng băng.

Thay thế hộp bảo trì

Trong một số chu trình in, một lượng rất nhỏ mực thừa có thể bị tích tụ trong hộp bảo dưỡng. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi hộp bảo dưỡng, máy in được thiết kế để dừng in khi khả năng hấp thu của hộp bảo dưỡng đã đạt đến giới hạn. Liệu có cần thay hay không và tần suất thay như thế nào sẽ khác nhau tùy thuộc vào số trang bạn in, loại chất liệu mà bạn in và số chu trình làm sạch mà máy in thực hiện. Thay hộp bảo dưỡng khi bạn được nhắc thực hiện như vậy. Trình theo dõi Trạng thái Epson, LCD hoặc các đèn trên bảng điều khiển sẽ cho bạn biết khi nào bộ phận này cần thay thế. Việc cần thay thế hộp không có nghĩa là máy in không còn vận hành theo thông số kỹ thuật nữa. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này. Đây là bộ phận người dùng có thể bảo trì.



Lưu ý:

- Khi hộp bảo trì đầy, bạn không thể in và làm sạch đầu in cho đến khi hộp bảo trì được thay thế để tránh rò rỉ mực. Tuy nhiên, bạn có thể thực hiện các thao tác ko dùng mực, chẳng hạn như quét.

1. Tháo hộp bảo trì mới khỏi bao bì.



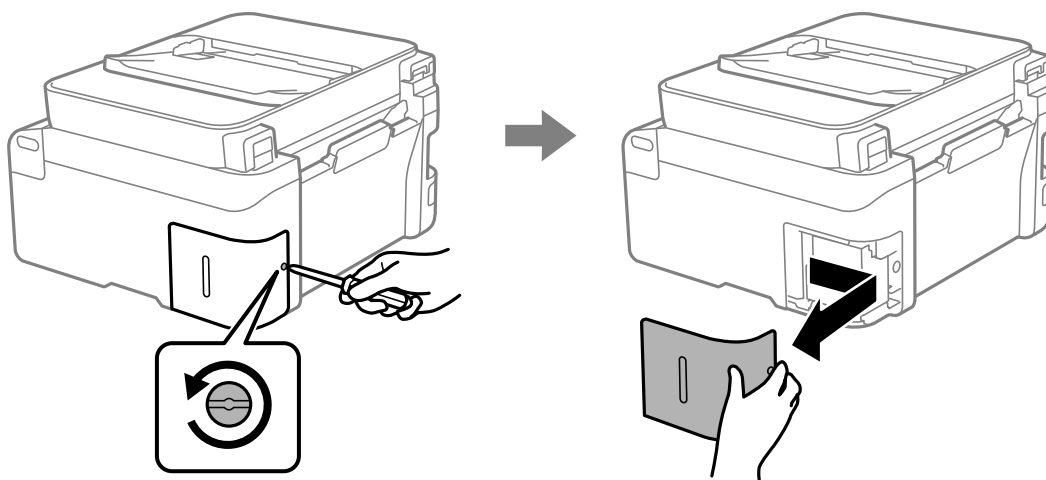
Quan trọng:

Không chạm vào chip màu xanh lá cây ở phía bên cạnh của hộp bảo dưỡng. Làm như vậy có thể ảnh hưởng đến hoạt động và in bình thường.

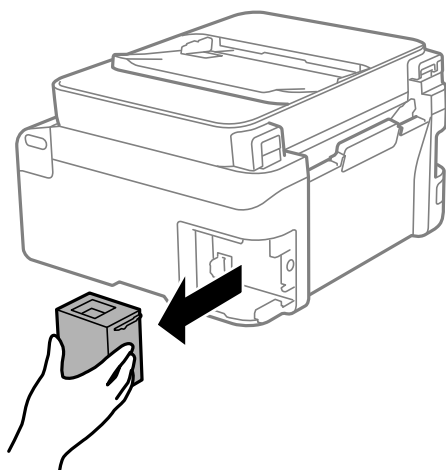
Lưu ý:

Túi trong suốt để đựng hộp bảo trì đã qua sử dụng sẽ được gửi kèm theo hộp bảo trì mới.

2. Nới lỏng vít bằng tua vít đầu dẹt và sau đó tháo nắp.

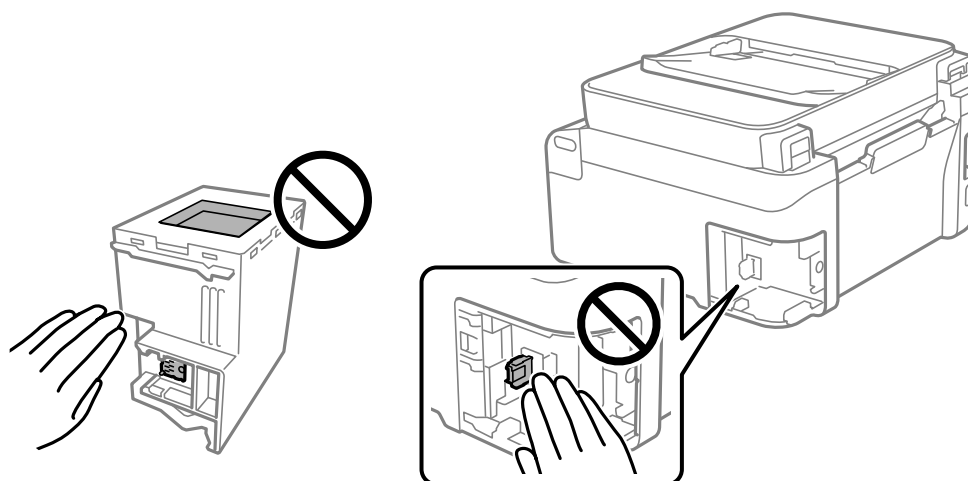


3. Tháo hộp bảo trì đã qua sử dụng.

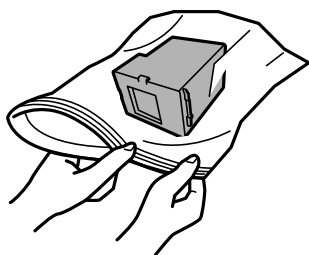


! **Quan trọng:**

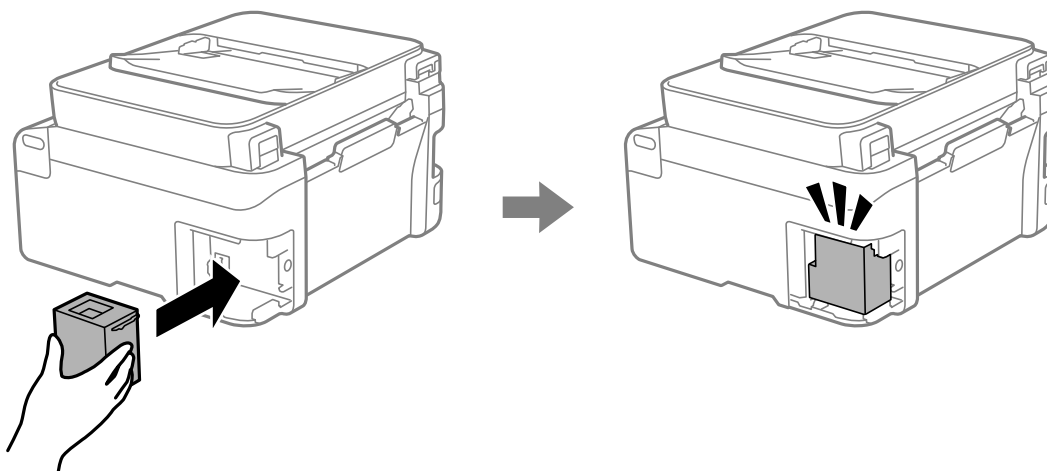
Không chạm vào các phần được hiển thị trong hình minh họa. Làm như vậy có thể cản trở hoạt động bình thường và bạn có thể bị mực làm vấy bẩn.



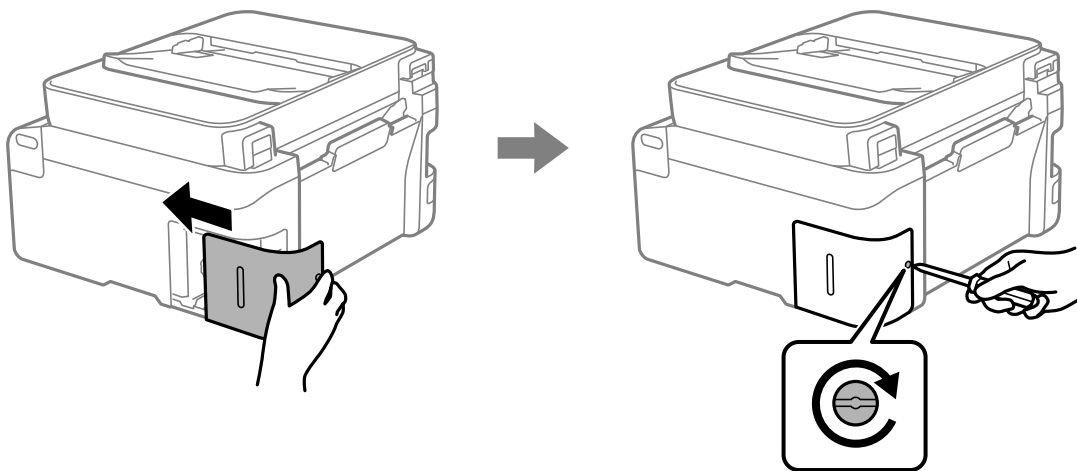
4. Đặt hộp bảo trì đã qua sử dụng vào túi trong suốt gửi kèm theo hộp bảo trì mới và dán kín túi đựng.




5. Lắp toàn bộ hộp bảo trì mới vào máy in. Đảm bảo bạn lắp hộp theo đúng hướng.



6. Lắp lại nắp.



7. Xem thông báo và sau đó nhấn nút OK.

8. Xem thông báo và sau đó nhấn nút .

Thông tin liên quan

- ➔ “Thận trọng khi xử lý hộp bảo trì” ở trang 145
- ➔ “Mã Hộp Bảo Trì” ở trang 159

Không thể vận hành máy in như mong muốn

Máy in không bật hoặc tắt

Nguồn điện không bật

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.


■ Bạn cắm dây nguồn vào ổ điện không đúng cách.

Giải pháp

Đảm bảo rằng dây điện được cắm chắc chắn.

■ Bạn nhấn nút chưa đủ lâu.

Giải pháp

Giữ nút  lâu hơn một chút.

■ Máy in đang hoạt động.

Giải pháp

Kiểm tra xem đèn nguồn có bị tắt trước khi bạn bật nguồn hay không.

Máy in không tự động bật

■ Tự động bật nguồn đang tắt.

Giải pháp



- Chọn **Cài đặt > Thiết lập máy in**, sau đó bật cài đặt **Tự động bật nguồn**.
- Khi kết nối bằng cáp USB, hãy kết nối cáp USB một cách chắc chắn với máy in và máy tính.
- Khi kết nối qua mạng, đảm bảo rằng máy in kết nối đúng cách với mạng trên màn hình chính của máy in.

➔ [“Hướng dẫn cho biểu tượng mạng” ở trang 24](#)

Nguồn điện không tắt

■ Bạn nhấn nút chưa đủ lâu.

Giải pháp

Giữ nút  lâu hơn một chút. Nếu bạn vẫn không thể tắt máy in, hãy rút dây điện. Để tránh đầu in bị khô, bật lại máy in và tắt máy bằng cách nhấn nút .

■ Quá trình tắt nguồn có thể cần một ít thời gian.

Giải pháp

Khi bật Tự động bật nguồn, bạn sẽ mất nhiều thời gian hơn để tắt nguồn. Xem thông tin liên quan để biết chi tiết.

➔ “Tự động bật nguồn:” ở trang 165

Tắt Nguồn Tự Động

■ Tính năng Cài đặt tắt nguồn hoặc Hẹn giờ tắt nguồn bật.

Giải pháp

- Chọn **Cài đặt > Thiết lập máy in > Cài đặt tắt nguồn**, và sau đó tắt cài đặt **Tắt nguồn nếu không hoạt động** và **Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối**.
- Chọn **Cài đặt > Thiết lập máy in** và sau đó tắt cài đặt **Hẹn giờ tắt nguồn**.

Lưu ý:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng **Cài đặt tắt nguồn** hoặc **Hẹn giờ tắt nguồn** tùy thuộc vào vị trí mua hàng.

Hoạt động chậm

Tốc độ in quá chậm

Có thể cân nhắc các nguyên nhân sau.

■ Các ứng dụng không cần thiết đang chạy.

Giải pháp

Đóng mọi ứng dụng không cần thiết trên máy tính hoặc thiết bị thông minh của bạn.

■ Chất lượng in được đặt ở mức cao.

Giải pháp

Giảm cài đặt chất lượng.

■ In hai chiều đang tắt.

Giải pháp

Bật cài đặt hai chiều (hoặc tốc độ cao). Khi bật cài đặt này, đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều và tốc độ in tăng lên.

- Windows

Chọn **In hai chiều** trên tab **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

- Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu **Apple > Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng > Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Bật** làm cài đặt **In hai chiều**.

■ C.độ im lặng đang bật.

Giải pháp

Tắt **C.độ im lặng**. Tốc độ in chậm lại khi máy in đang chạy ở **C.độ im lặng**.

- Bảng điều khiển

Chọn  trên màn hình chính, sau đó chọn **Tắt**.

- Windows

Chọn **Tắt** cho cài đặt **C.độ im lặng** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.

- Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Tắt** làm cài đặt **C.độ im lặng**.

■ Có thể có vấn đề kết nối mạng với bộ định tuyến không dây.

Giải pháp

Khởi động lại bộ định tuyến không dây trong khi để ý đến những người dùng khác đang kết nối với mạng. Nếu cách này không giải quyết được vấn đề, hãy đặt máy in gần bộ định tuyến không dây hoặc xem tài liệu đi cùng với điểm truy cập.

■ Máy in đang in dữ liệu mật độ cao như ảnh trên giấy thường.

Giải pháp

Nếu bạn đang in dữ liệu mật độ cao như ảnh trên giấy thường, quá trình in có thể mất chút thời gian để duy trì chất lượng in. Hiện tượng này không phải là trục trặc.

Tốc độ in vô cùng chậm khi in liên tục

■ Chức năng ngăn không cho cơ cấu máy in quá nóng và bị hỏng hoạt động.

Giải pháp

Bạn có thể tiếp tục in. Để quay lại tốc độ in bình thường, hãy để máy in nghỉ trong ít nhất 30 phút. Tốc độ in không quay lại bình thường nếu tắt nguồn.

Tốc độ quét chậm

■ Quét ở độ phân giải cao.

Giải pháp

Thử quét ở độ phân giải thấp hơn.

Màn hình LCD bị tối đi

■ Máy in ở chế độ ngủ.

Giải pháp

Bấm bất kỳ nút nào trên bảng điều khiển sẽ đưa màn hình LCD trở lại trạng thái trước đây.


Âm thanh hoạt động lớn

■ C.độ im lặng đang tắt trên máy in.

Giải pháp

Nếu các âm thanh hoạt động quá lớn, hãy bật **C.độ im lặng**. Bật tính năng này có thể giảm tốc độ in.

- Bảng điều khiển

Chọn  trên màn hình chính, sau đó bật **Chế độ im lặng**.

- Windows

Bật **C.độ im lặng** trên tab **Chính** của trình điều khiển máy in.

- Mac OS

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & vật tư** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Bật cài đặt **C.độ im lặng**.

Cần cập nhật chứng nhận gốc

■ Chứng nhận gốc đã hết hạn.

Giải pháp

Chạy Web Config, sau đó cập nhật chứng chỉ gốc.

➔ “[Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in \(Web Config\)](#)” ở trang 161

Không thể thực hiện in 2 mặt thủ công (Windows)

■ EPSON Status Monitor 3 được tắt.

Giải pháp

Trên tab **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng**, sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Tuy nhiên, in 2 mặt thủ công có thể không khả dụng khi máy in được truy cập qua mạng hoặc được dùng làm máy in chia sẻ.

Menu Cài đặt in không hiển thị (Mac OS)

■ Trình điều khiển máy in Epson chưa được cài đặt đúng cách.

Giải pháp

Nếu menu **Cài đặt in** không hiển thị trên macOS Catalina (10.15) trở lên, macOS High Sierra (10.13), macOS Sierra (10.12), OS X El Capitan (10.11), OS X Yosemite (10.10), OS X Mavericks (10.9), tức là bạn chưa cài đặt đúng trình điều khiển máy in Epson. Bật tại menu sau.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), loại bỏ máy in, sau đó thêm lại máy in.

macOS Mojave (10.14) không thể truy cập **Cài đặt in** trong các ứng dụng do Apple tạo ra như TextEdit.

Thông báo nhắc bạn cài lại mực mực sẽ hiển thị ngay cả khi bạn đã nạp lại mực

■ Bạn chưa cài lại mực mực.

Giải pháp

Sau khi nạp lại mực, hãy thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để cài lại mực mực.

Mức mực hiển thị không thay đổi ngay cả khi bạn đã nạp lại mực

■ Bạn chưa cài lại mực mực.

Giải pháp

Sau khi nạp lại mực, hãy thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để cài lại mực mực.

Không thể khắc phục sự cố

Nếu bạn vẫn không thể giải quyết vấn đề sau khi thử tất cả các giải pháp, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson. Nếu bạn không thể giải quyết vấn đề về in hoặc sao chụp, hãy xem thông tin liên quan sau đây.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Không thể giải quyết vấn đề in hoặc sao chụp” ở trang 153](#)
- ➔ [“Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson” ở trang 178](#)

Không thể giải quyết vấn đề in hoặc sao chụp

Hãy thử các vấn đề sau để bắt đầu từ đầu cho đến khi bạn giải quyết được vấn đề.

- Đảm bảo rằng loại giấy đã nạp vào máy in và loại giấy đã đặt trên máy in với cài đặt loại giấy trong trình điều khiển máy in khớp với nhau.
[“Cài đặt khổ giấy và loại giấy” ở trang 28](#)
- Sử dụng cài đặt chất lượng cao trên bảng điều khiển hoặc trong trình điều khiển máy in.
- Để kiểm tra mức mực thực tế còn lại, hãy kiểm tra bằng mắt mức mực trong hộp mực của máy in. Nạp lại hộp mực nếu mức mực dưới vạch bên dưới.
- Căn chỉnh đầu in.
[“Căn chỉnh Đầu In” ở trang 71](#)
- Chạy kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không.
Nếu có các đoạn bị thiếu trong mẫu kiểm tra kim phun, kim phun có thể bị tắc. Lặp lại luân phiên giữa quy trình vệ sinh đầu in và kiểm tra kim phun 3 lần hoặc chạy Vệ Sinh Tăng Cường 1 lần, sau đó kiểm tra xem sự cố tắc mực đã được khắc phục hay chưa.
Lưu ý rằng việc làm sạch đầu in sẽ sử dụng một chút mực.
[“Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 67](#)
- Tắt máy in, đợi ít nhất 12 giờ, sau đó kiểm tra xem đã hết tắc chưa.
Nếu vấn đề là do bị tắc, để máy in trong một thời gian không in có thể giải quyết được vấn đề.
Bạn có thể kiểm tra các mực sau khi máy in đang tắt.

- Kiểm tra xem bạn có đang sử dụng chai mực Epson chính hãng không.
Hãy tìm cách sử dụng lọ mực Epson chính hãng. Việc sử dụng lọ mực không chính hãng có thể làm giảm chất lượng in.
- Đảm bảo rằng không còn mảnh giấy nào bên trong máy in.
Khi bạn gỡ giấy ra, không để tay hoặc giấy chạm vào phim mờ.
- Kiểm tra giấy.
Kiểm tra xem giấy có bị cuộn lại hoặc được nạp vào với mặt in hướng lên trên hay không.
[“Thận trọng khi xử lý giấy” ở trang 27](#)
[“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156](#)
[“Các loại giấy không khả dụng” ở trang 157](#)
- Nếu bạn tắt máy in, hãy đợi ít nhất 12 giờ, và nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy chạy Xả mực mạnh.
[“Chạy Xả mực mạnh” ở trang 70](#)
- Trong khi in hai chiều, đầu in sẽ in trong khi di chuyển theo cả hai chiều, và các đường dọc có thể bị lệch. Nếu chất lượng in không được cải thiện, hãy tắt cài đặt hai chiều. Tắt cài đặt này có thể làm chậm tốc độ in.
 - Windows
Bỏ chọn **In hai chiều** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.
 - Mac OS
Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in & máy quét** (hoặc **In & quét**, **In & Fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & vật tư** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Tắt** làm cài đặt **In hai chiều**.

Nếu bạn không thể giải quyết vấn đề bằng cách kiểm tra các giải pháp trên, bạn có thể cần yêu cầu sửa chữa. Liên hệ bộ phận hỗ trợ Epson.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Trước khi liên hệ với Epson” ở trang 178](#)
- ➔ [“Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson” ở trang 178](#)

Thông tin sản phẩm

Thông tin giấy.	156
Thông tin sản phẩm vật tư tiêu hao.	158
Thông tin về phần mềm.	159
Danh sách menu cài đặt.	163
Thông số kỹ thuật của sản phẩm.	170
Thông tin pháp lý.	175

Thông tin giấy

Các loại giấy sẵn có và các khả năng

Giấy Epson chính hãng

Epson khuyên bạn nên sử dụng giấy Epson chính hãng để đảm bảo có được bản in có chất lượng cao.

Lưu ý:

- Khả năng sẵn có của giấy thay đổi theo địa điểm. Để biết thông tin mới nhất về khả năng sẵn có của giấy tại khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
- Xem phần sau để biết thông tin về các loại giấy có sẵn để in 2 mặt.
[“Giấy in 2 mặt” ở trang 157](#)

Giấy thích hợp cho việc in tài liệu

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Business Paper	A4	100
Epson Bright White Ink Jet Paper	A4	100

Giấy thích hợp cho việc in tài liệu và ảnh

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Photo Quality Ink Jet Paper	A4	80
Epson Double-sided Photo Quality Ink Jet Paper	A4	80
Epson Matte Paper-Heavyweight	A4	20
Epson Double-Sided Matte Paper	A4	1

Nhiều kiểu giấy khác

Tên phương tiện	Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
Epson Photo Quality Self Adhesive Sheets	A4	1

Giấy có bán sẵn

Lưu ý:

Xem phần sau để biết thông tin về các loại giấy có sẵn để in 2 mặt.

[“Giấy in 2 mặt” ở trang 157](#)

Giấy thường

Giấy thường bao gồm giấy sao chép.

Kích cỡ	Khả năng nạp (Tờ)
A4, B5, A5, A6, B6, Letter	100*1
Legal, 8,5×13 in., Indian-Legal	1
Người dùng xác định*2 (mm) 54×86 đến 215,9×1200	1

*1 Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu bạn nạp giấy không đúng hoặc nếu các bản in ra không đều hoặc có đốm bẩn.

*2 Sao chụp hoặc in từ bảng điều khiển hiện không khả dụng.

Phong bì

Kích cỡ	Khả năng nạp (Phong bì)
Phong bì số 10, Phong bì DL, Phong bì C6	10

Giấy in 2 mặt

Giấy Epson chính hãng

- Epson Business Paper
- Epson Bright White Ink Jet Paper
- Epson Double-Sided Matte Paper

Thông tin liên quan

➔ [“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156](#)

Giấy có bán sẵn

- Giấy thường, Giấy sao chụp

Thông tin liên quan

➔ [“Các loại giấy sẵn có và các khả năng” ở trang 156](#)

Các loại giấy không khả dụng

Không sử dụng các loại giấy sau đây. Sử dụng những loại giấy này có thể gây ra sự cố nạp giấy và vết bẩn trên bản in.

- Giấy bị nhăn
- Giấy bị rách hoặc bị cắt
- Giấy bị gấp lại
- Giấy bị ẩm

- Giấy quá dày hoặc quá mỏng
- Giấy có nhãn dán

Không sử dụng các loại phong bì sau. Sử dụng các loại phong bì này có thể làm kẹt giấy và nhòe mực trên bản in.

- Phong bì bị cuộn lại hoặc gấp lại
 - Phong bì có bề mặt dính trên nắp hoặc phong bì có khung nhìn xuyên qua
 - Phong bì quá mỏng
- Chúng có thể bị cuộn lại trong khi in.

Thông tin sản phẩm vật tư tiêu hao

Mã lọ mực

Epson khuyến nghị sử dụng lọ mực Epson chính hãng.

Sau đây là các mã cho các loại lọ mực Epson chính hãng.



Quan trọng:

- Chính sách bảo hành Epson không bao gồm thiệt hại do dùng mực khác với quy định, bao gồm các loại mực Epson chính hãng nhưng không được thiết kế để dùng cho máy in này hoặc bất kỳ loại mực nào thuộc bên thứ ba.
- Các sản phẩm khác không phải do Epson sản xuất có thể gây hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành của Epson và trong một số trường hợp có thể gây ra hiện tượng máy in hoạt động thất thường.

Lưu ý:

- Mã bình mực có thể khác nhau tùy theo địa điểm. Để biết mã chính xác ở khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
- Mặc dù lọ mực có thể chứa các vật liệu tái chế, điều này không ảnh hưởng đến chức năng và hiệu suất của máy in.
- Thông số kỹ thuật và hình dáng của lọ mực có thể thay đổi mà không cần thông báo trước nhằm cải tiến tốt hơn.

Dành cho châu Âu

BK: Black (Đen)

110*¹

110S*²

*1 Dung lượng cao

*2 Dung lượng tiêu chuẩn

Lưu ý:

Đối với người dùng ở châu Âu, hãy truy cập trang web sau để biết thông tin về dung lượng bình mực của Epson.

<http://www.epson.eu/pageyield>

Dành cho châu Á

BK: Black (Đen)
005* ¹
005S* ²

*1 Dung lượng cao

*2 Dung lượng tiêu chuẩn

Lưu ý:

Không phải tất cả các lọ mực đều sẵn có ở tất cả các khu vực.

Mã Hộp Bảo Trì

Epson khuyên bạn nên sử dụng hộp bảo dưỡng Epson chính hãng.

Mã hộp bảo trì: C9387



Quan trọng:

Sau khi đã lắp hộp bảo dưỡng vào máy in thì không thể dùng hộp đó với máy in khác.

Thông tin về phần mềm

Phần này giới thiệu một số ứng dụng có sẵn cho máy in của bạn. Để có danh sách phần mềm được hỗ trợ, hãy truy cập trang web Epson sau đây hoặc khởi chạy Epson Software Updater để xác nhận. Bạn có thể tải xuống các ứng dụng mới nhất.

<http://www.epson.com>

Thông tin liên quan

➔ “Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater)” ở trang 162

Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Windows)

Trình điều khiển máy in điều khiển máy in theo các lệnh từ một ứng dụng. Đặt các thiết lập trên trình điều khiển máy in mang đến kết quả in tốt nhất. Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái của máy in hoặc giữ máy in ở điều kiện hoạt động cao nhất thông qua tiện ích trình điều khiển máy in.

Lưu ý:

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ của trình điều khiển máy in. Chọn ngôn ngữ bạn muốn sử dụng từ thiết lập **Ngôn ngữ** trên thẻ **Bảo dưỡng**.

Truy cập trình điều khiển máy in từ các ứng dụng

Để đặt các thiết lập chỉ áp dụng cho ứng dụng bạn đang sử dụng, hãy truy cập từ ứng dụng đó.

Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**. Chọn máy in của bạn và sau đó nhấp vào **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính**.

Lưu ý:

Các thao tác sẽ khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Truy cập trình điều khiển máy in từ bảng điều khiển

Để đặt các thiết lập được áp dụng cho tất cả các ứng dụng, hãy truy cập từ bảng điều khiển.

Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các ứng dụng > Công cụ Windows > Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows 10/Windows Server 2022/Windows Server 2019/Windows Server 2016

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Hệ thống Windows > Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows 8.1/Windows 8/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012

Chọn **Bàn làm việc > Cài đặt > Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows 7/Windows Server 2008 R2

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows Vista/Windows Server 2008

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển > Máy in** trong **Phần cứng và âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows XP/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Panel điều khiển > Máy in và Phần cứng khác > Máy in và fax**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

Truy cập trình điều khiển máy in từ biểu tượng máy in trên thanh tác vụ

Biểu tượng máy in trên thanh tác vụ của màn hình nền là biểu tượng lối tắt cho phép bạn truy cập nhanh trình điều khiển máy in.

Nếu bạn nhấp vào biểu tượng máy in và chọn **Cài đặt máy in**, bạn có thể truy cập cùng cửa sổ các thiết lập máy in như cửa sổ được hiển thị từ bảng điều khiển. Nếu bạn nhấp đúp vào biểu tượng này, bạn có thể kiểm tra trạng thái của máy in.

Lưu ý:

Nếu biểu tượng máy in không được hiển thị trên thanh tác vụ, truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in, nhấp vào **Ưu tiên giám sát** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Đăng ký biểu tượng phím tắt với thanh công cụ**.

Bắt đầu tiện ích

Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in. Nhấp vào thẻ **Bảo dưỡng**.

Ứng dụng để in từ máy tính (Trình điều khiển máy in cho Mac OS)

Trình điều khiển máy in điều khiển máy in theo các lệnh từ một ứng dụng. Đặt các thiết lập trên trình điều khiển máy in mang đến kết quả in tốt nhất. Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái của máy in hoặc giữ máy in ở điều kiện hoạt động cao nhất thông qua tiện ích trình điều khiển máy in.

Truy cập trình điều khiển máy in từ các ứng dụng

Nhấp **Thiết lập trang** hoặc **In** trên menu **Tệp** từ ứng dụng của bạn. Nếu cần, nhấp vào **Hiển thị Chi tiết** (hoặc ▼) để mở rộng cửa sổ in.

Lưu ý:

Tùy vào ứng dụng đang dùng, **Thiết lập trang** có thể không hiển thị trong menu **Tệp**, và các thao tác hiển thị màn hình in có thể khác nhau. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Bắt đầu tiện ích

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu Apple > **Máy in và máy quét** (hoặc **In và quét**, **In và fax**), sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng > Tiện ích > Mở tiện ích máy in**.

Ứng dụng điều khiển máy quét (Epson Scan 2)

Epson Scan 2 là trình điều khiển máy quét cho phép bạn điều khiển máy quét. Bạn có thể điều chỉnh kích cỡ, độ phân giải, độ sáng, độ tương phản và chất lượng của ảnh quét. Bạn cũng có thể khởi động ứng dụng này từ ứng dụng quét tương thích TWAIN. Xem trợ giúp phần mềm để biết chi tiết về cách sử dụng các tính năng.

Bắt đầu trên Windows

Lưu ý:

Với các hệ điều hành Windows Server, đảm bảo bạn cài đặt tính năng **Trải nghiệm máy tính để bàn**.

Windows 11

Nhấp nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả ứng dụng > EPSON > Epson Scan 2**.

Windows 10/Windows Server 2022/Windows Server 2019/Windows Server 2016

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **EPSON > Epson Scan 2**.

Windows 8.1/Windows 8/Windows Server 2012 R2/Windows Server 2012

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

Windows 7/Windows Vista/Windows XP/Windows Server 2008 R2/Windows Server 2008/Windows Server 2003 R2/Windows Server 2003

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Tất cả các chương trình** hoặc **Chương trình > EPSON > Epson Scan 2**.

Bắt đầu trên Mac OS

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson Scan 2**.

Ứng dụng định cấu hình thao tác máy in (Web Config)

Web Config là ứng dụng chạy trên trình duyệt, như Microsoft Edge và Safari, trên máy tính hoặc thiết bị thông minh. Bạn có thể xác nhận trạng thái của máy in hoặc thay đổi các cài đặt dịch vụ mạng và máy in. Để sử dụng Web Config, kết nối máy in và máy tính hoặc thiết bị với cùng mạng.

Các trình duyệt sau được hỗ trợ. Sử dụng phiên bản mới nhất.

Microsoft Edge, Internet Explorer, Firefox, Chrome, Safari

Lưu ý:


Bạn có thể được yêu cầu nhập mật khẩu quản trị viên trong khi thực hiện thao tác trên Web Config. Xem thông tin liên quan bên dưới để biết thêm chi tiết.

Thông tin liên quan

➔ “Giá trị mặc định của mật khẩu quản trị viên” ở trang 15

Chạy Web Config trên Trình duyệt web

1. Kiểm tra địa chỉ IP của máy in.

Chọn **Cài đặt** > **Cài đặt mạng** > **Kiểm tra kết nối** từ bảng điều khiển để bắt đầu kiểm tra kết nối. Nhấn nút  hoặc nút OK để in báo cáo kết nối mạng. Kiểm tra địa chỉ IP của máy in trên báo cáo kết nối mạng đã in ra.

2. Khởi chạy trình duyệt Web từ máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó nhập địa chỉ IP của máy in.

Định dạng:

IPv4: http://địa chỉ IP của máy in/

IPv6: http://[địa chỉ IP của máy in]/

Ví dụ:

IPv4: http://192.168.100.201/

IPv6: http://[2001:db8::1000:1]/

Lưu ý:

Sử dụng thiết bị thông minh, bạn cũng có thể chạy Web Config từ màn hình thông tin sản phẩm của Epson Smart Panel.

Vì máy in sử dụng chứng nhận tự ký khi truy cập HTTPS, máy in sẽ hiển thị cảnh báo trên trình duyệt khi bạn khởi động Web Config; đây không phải là một vấn đề và bạn có thể bỏ qua một cách an toàn.

Ứng dụng để cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở (Epson Software Updater)

Epson Software Updater là ứng dụng cài đặt phần mềm mới và cập nhật chương trình cơ sở qua Internet. Nếu bạn muốn kiểm tra thông tin cập nhật thường xuyên, bạn có thể đặt khoảng thời gian kiểm tra cập nhật trong Cài đặt Tự động cập nhật của Epson Software Updater.

Lưu ý:

Các hệ điều hành Windows Server không được hỗ trợ.

Bắt đầu trên Windows

- Windows 11

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các ứng dụng** > **EPSON Software** > **Epson Software Updater**.

- Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **EPSON Software** > **Epson Software Updater**.

- Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

- Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu, sau đó chọn **Tất cả các chương trình** (hoặc **Chương trình**) > **EPSON Software** > **Epson Software Updater**.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể bắt đầu Epson Software Updater bằng cách nhấp vào biểu tượng máy in trên thanh tác vụ trên màn hình nền, và sau đó chọn **Cập nhật phần mềm**.

Bắt đầu trên Mac OS

Chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software** > **Epson Software Updater**.

Thông tin liên quan

➔ [“Cài đặt các ứng dụng riêng rẽ” ở trang 79](#)

Danh sách menu cài đặt

Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính của máy in để thực hiện các cài đặt khác nhau.

Bảo trì

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > **Bảo trì**

Kiểm tra kim phun:

Chọn tính năng này để kiểm tra xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Máy in sẽ in một mẫu kiểm tra kim phun.

Vệ sinh đầu in:

Chọn tính năng này để vệ sinh kim phun bị tắc trong đầu in.

Xả mực mạnh:

Tiện ích **Xả mực mạnh** cho phép bạn thay toàn bộ mực bên trong ống mực.

Chỉnh đầu in:

Căn chỉnh chiều dọc:

Chọn tính năng này nếu bản in trông bị mờ hoặc chữ và các đường kẻ bị lệch.

Căn chỉnh chiều ngang:

Chọn tính năng này nếu dải ngang xuất hiện với tần suất thường xuyên trong bản in của bạn.

Nạp mực:

Chọn tính năng này để đặt lại mức mực thành 100% khi bạn nạp lại mực cho hộp mực.

Cài Mức mực:

Chọn tính năng này để đặt mức mực theo lượng mực thực tế còn lại.

Dung tích còn lại của Hộp bảo trì:

Hiển thị tuổi thọ dự kiến của hộp bảo trì. Khi  được hiển thị, hộp bảo trì gần như đã đầy. Khi  được hiển thị, hộp bảo trì đã đầy.

Lau sạch dẫn hướng giấy:

Chọn tính năng này nếu có vết mực bẩn trên các trục lăn bên trong. Máy in sẽ nạp giấy để vệ sinh trục lăn bên trong.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra và vệ sinh đầu in” ở trang 67
- ➔ “Chạy Xả mực mạnh” ở trang 70
- ➔ “Nạp lại mực cho hộp mực” ở trang 141
- ➔ “Vệ sinh đường dẫn giấy đối với các vết mực bẩn” ở trang 72

Thiết lập máy in

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Thiết lập máy in

Cài đặt nguồn giấy:

Cài đặt giấy:

Chọn khổ giấy và loại giấy mà bạn đã nạp vào nguồn giấy.

Ch.đổi tự động A4/Thư:

Chọn **Bật** để nạp giấy từ nguồn giấy được cài làm khổ A4 khi không có nguồn giấy được cài làm khổ Thư, hoặc nạp từ nguồn giấy được cài làm khổ Thư khi không có nguồn giấy được cài làm khổ A4.

Thông báo lỗi:

Thông báo cỡ giấy:

Chọn **Bật** để hiển thị thông báo lỗi khi kích thước giấy đã chọn không khớp với giấy được nạp vào.

Thông báo loại giấy:

Chọn **Bật** để hiển thị thông báo lỗi khi loại giấy đã chọn không khớp với giấy được nạp vào.

Tự hiện th.lập giấy:

Chọn **Bật** để hiển thị màn hình **Cài đặt giấy** khi nạp giấy trong nguồn giấy. Nếu bạn tắt tính năng này, bạn không thể in từ iPhone, iPad hoặc iPod touch bằng AirPrint.

Chế độ im lặng:

Chọn **Bật** để giảm tiếng ồn trong khi in. Tuy nhiên, chế độ này có thể làm giảm tốc độ in. Tùy vào loại giấy và cài đặt chất lượng in bạn đã chọn, có thể không có sự khác biệt ở mức ồn của máy in. Chọn **Bật** để ưu tiên giảm tiếng ồn hoạt động. Để ưu tiên tốc độ in, hãy chọn **Bật (Mức thấp)**.

Tự động bật nguồn:

Chọn **Tự động bật nguồn** để tự động bật máy in khi máy in nhận được lệnh in hoặc lệnh quét qua kết nối USB hoặc kết nối mạng. Đảm bảo trượt khay đầu ra để tránh các bản in bị rơi.

Bật **Tự động bật nguồn** sẽ tăng mức tiêu thụ điện một chút ở chế độ chờ so với khi tắt máy in hoàn toàn. Ngoài ra, bạn cũng sẽ mất nhiều thời gian hơn để tắt nguồn. Hãy cắm dây nguồn vào máy in khi sử dụng tính năng này. Nếu bạn rút dây nguồn ra, đảm bảo đèn nguồn phải được tắt.

Sử dụng cài đặt **Hẹn giờ tắt nguồn** nếu bạn muốn máy in tự động tắt khi lệnh in hoặc quét hoàn tất và khoảng thời gian đã đặt trôi qua mà không có thao tác nào được thực hiện. Điều này hữu ích khi in từ vị trí ở xa như qua Internet.

Cài đặt tắt nguồn:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng này hoặc tính năng **Hẹn giờ tắt nguồn** tùy thuộc vào địa điểm mua hàng.

Tắt nguồn nếu không hoạt động:

Chọn cài đặt này để tự động tắt máy in nếu không được sử dụng trong một khoảng thời gian được chỉ định. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

Tắt nguồn nếu đã ngắt kết nối:

Chọn cài đặt này để tắt máy in sau một khoảng thời gian nhất định khi bạn ngắt kết nối tất cả các cổng kể cả cổng USB. Tính năng này có thể không khả dụng tùy vào khu vực của bạn.

Truy cập trang web sau đây để biết về khoảng thời gian nhất định.

<https://www.epson.eu/energy-consumption>

Hẹn giờ tắt nguồn:

Sản phẩm của bạn có thể có tính năng này hoặc tính năng **Cài đặt tắt nguồn** tùy thuộc vào địa điểm mua hàng.

Chọn cài đặt này để tự động tắt máy in nếu không được sử dụng trong một khoảng thời gian được chỉ định. Bạn có thể điều chỉnh thời gian trước khi áp dụng chế độ quản lý nguồn điện. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

Ngôn ngữ/Language:

Chọn ngôn ngữ được sử dụng trên màn hình LCD.

Bàn phím:

Thay đổi bố cục bàn phím trên màn hình LCD.

Hẹn giờ chờ:

Điều chỉnh khoảng thời gian chuyển sang chế độ ngủ (chế độ tiết kiệm năng lượng) khi máy in không thực hiện bất kỳ thao tác nào. Màn hình LCD chuyển thành màu đen khi quá thời gian đã thiết lập này.

Kết nối PC qua USB:

Chọn **Bật** để cho phép máy tính truy cập máy in khi được kết nối bằng USB. Khi chọn **Tắt**, những tác vụ in và quét không được gửi qua kết nối mạng sẽ bị hạn chế.

Thông tin liên quan

➔ [“Tiết kiệm điện” ở trang 78](#)

Cài đặt mạng

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Cài đặt mạng

In tờ tình trạng:

In tờ tình trạng mạng.

Thông tin cho Ethernet, Wi-Fi, Wi-Fi Direct, v.v. được in trên hai trang trở lên.

Cài đặt Wi-Fi:

Thiết lập hoặc thay đổi cài đặt mạng không dây. Chọn phương thức kết nối từ bên dưới và sau đó làm theo hướng dẫn trên bảng điều khiển.

Wi-Fi (Khuyến dùng):

Thiết lập hoặc thay đổi cài đặt mạng không dây. Chọn phương thức kết nối từ bên dưới và sau đó làm theo hướng dẫn trên bảng điều khiển.

Trình hướng dẫn thiết lập Wi-Fi:

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách nhập SSID và mật khẩu.

Nút ấn (WPS):

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng Nút ấn (WPS).

Chức năng khác:

Mã PIN (WPS):

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng Mã PIN (WPS).

Kết nối Tự động Wi-Fi:

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng cách sử dụng thông tin Wi-Fi trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Tắt Wi-Fi:

Tắt Wi-Fi. Các kết nối với cơ sở hạ tầng sẽ bị ngắt kết nối.

Wi-Fi Direct:

Các p.pháp khác:

iOS:

Đọc mã QR từ iPhone, iPad, or iPod touch của bạn để kết nối bằng Wi-Fi Direct.

Các thiết bị HĐH khác:

Thực hiện cài đặt Wi-Fi Direct bằng cách nhập SSID và mật khẩu.

Sửa đổi:

Đổi Tên mạng:

Thay đổi SSID của Wi-Fi Direct (tên mạng).

Đổi mật khẩu:

Thay đổi mật khẩu cho kết nối Wi-Fi Direct.

Tắt Wi-Fi Direct:

Vô hiệu hóa cài đặt Wi-Fi Direct.

Phục hồi cài đặt mặc định:

Khôi phục cài đặt Wi-Fi Direct.

Kiểm tra kết nối:

Kiểm tra kết nối mạng hiện tại và in báo cáo. Nếu có bất kỳ vấn đề nào với kết nối, hãy xem báo cáo để giải quyết vấn đề.

Thông tin liên quan

- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi tại bảng điều khiển” ở trang 83
- ➔ “Kết nối trực tiếp thiết bị thông minh và máy in (Wi-Fi Direct)” ở trang 92

Dịch vụ Epson Connect:

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Dịch vụ Epson Connect

Đăng ký/Xóa:

Đăng ký hoặc xóa máy in với hoặc khỏi dịch vụ Epson Connect.

Để biết hướng dẫn sử dụng, hãy xem trang web của cổng sau.

<https://www.epsonconnect.com/>

<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

Tạm dừng/Tiếp tục lại:

Chọn tạm ngưng hoặc tiếp tục dịch vụ Epson Connect.

Địa chỉ email:

Kiểm tra địa chỉ email của máy in đã được đăng ký với dịch vụ Epson Connect.

Tình trạng:

Kiểm tra xem máy in đã được đăng ký và được kết nối với dịch vụ Epson Connect chưa.

In tờ tình trạng

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > In tờ tình trạng

Tờ tình trạng cấu hình:

In tờ thông tin cho thấy cài đặt và tình trạng hiện tại của máy in.

Cung cấp tờ tình trạng:

In tờ thông tin cho thấy tình trạng của vật tư tiêu hao.

Bản lược sử sử dụng:

In tờ thông tin cho thấy lịch sử sử dụng của máy in.

Bộ đếm bản in

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Bộ đếm bản in

Hiển thị tổng số lần in bao gồm các mục như tờ trạng thái từ thời điểm bạn mua máy in. Nếu bạn chọn **Tờ in** thì Tờ nhật ký sử dụng sẽ được in.

Bạn cũng có thể kiểm tra số trang đã in từ các chức năng khác trên Bản lược sử sử dụng.

Báo cáo

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Báo cáo

Kiểm tra kết nối mạng hiện tại và in báo cáo.

Ng.cứu khách hàng

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Ng.cứu khách hàng

Nếu bạn đồng ý cung cấp thông tin sử dụng khách hàng, thì thông tin sử dụng sản phẩm như số lượng bản in sẽ được cung cấp cho Seiko Epson Corporation. Thông tin đã thu thập sẽ được dùng để cải thiện các sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi.

Cài đặt trước:

Hiển thị trạng thái chấp nhận.

Phục hồi cài đặt mặc định

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Phục hồi cài đặt mặc định

Cài đặt mạng:

Thiết lập lại các cài đặt mạng về giá trị mặc định.

Cài đặt sao chụp:

Thiết lập lại cài đặt sao chụp về mặc định.

Cài đặt scan:

Thiết lập lại cài đặt scan về mặc định.

Xóa hết mọi dữ liệu và cài đặt:

Xóa toàn bộ thông tin cá nhân được lưu trữ trong bộ nhớ máy in và thiết lập lại mọi cài đặt về mặc định.

Cập nhật firmware

Chọn các menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Cập nhật firmware

Cập nhật:

Kiểm tra xem phiên bản mới nhất của chương trình cơ sở đã được tải lên máy chủ mạng chưa. Nếu có bản cập nhật, bạn có thể chọn có bắt đầu cập nhật không.

Phiên bản hiện hành:

Hiển thị phiên bản của chương trình cơ sở hiện tại của máy in của bạn.

Thông báo:

Chọn **Bật** để nhận thông báo nếu có bản cập nhật chương trình cơ sở.

Thông số kỹ thuật của sản phẩm

Thông số kỹ thuật máy in

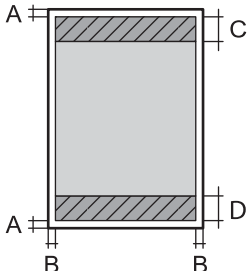
Bố trí kim phun của đầu in		Kim phun đen: 400×2 dãy
Trọng lượng giấy*	Giấy thường	64 đến 90 g/m ²
	Phong bì	75 đến 100 g/m ²

* Ngay cả khi độ dày giấy in nằm trong khoảng này thì có thể giấy vẫn không nạp trong máy in hoặc chất lượng in có thể suy giảm tùy theo thuộc tính hoặc chất lượng giấy.

Khu vực có thể in

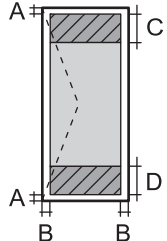
Khu vực có thể in của một tờ giấy

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

	A	3.0 mm (0.12 in.)
	B	3.0 mm (0.12 in.)
	C	41.0 mm (1.61 in.)
	D	37.0 mm (1.46 in.)

Khu vực có thể in cho bì thư

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

	A	3.0 mm (0.12 in.)
	B	3.0 mm (0.12 in.)
	C	18.0 mm (0.71 in.)
	D	41.0 mm (1.61 in.)

Thông số kỹ thuật máy quét

Loại máy quét	Tấm phẳng
Thiết bị quang điện	CIS
Số pixel hiệu lực	10200×14040 pixel (1200 dpi)

Kích cỡ tài liệu tối đa	216×297 mm (8.5×11.7 inch) A4, Letter
Độ phân giải quét	1200 dpi (quét chính) 2400 dpi (quét phụ)
Độ phân giải đầu ra	50 đến 9600 dpi với tỷ lệ tăng 1 dpi
Độ sâu của màu	Màu <input type="checkbox"/> 48 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong (16 bit cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên trong) <input type="checkbox"/> 24 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài (8 bit cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên ngoài) Thang độ xám <input type="checkbox"/> 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong <input type="checkbox"/> 8 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài
Nguồn sáng	LED

Thông số kỹ thuật ADF

Khổ giấy sẵn có	A4, Letter, 8.5×13 in., Legal, Indian-Legal
Loại giấy	Giấy thường
Trọng lượng giấy	64 đến 95 g/m ²
Khả năng nạp	A4, Letter: 30 tờ hoặc 3.3 mm 8.5×13 in., Legal, Indian-Legal: 10 tờ
Quét hai mặt tự động	Không được hỗ trợ

Ngay cả khi đáp ứng thông số kỹ thuật cho phương tiện có thể đặt trong ADF thì có thể bản gốc cũng không được nạp từ ADF hoặc chất lượng quét có thể suy giảm tùy thuộc vào chất lượng hoặc đặc tính của giấy.

Thông số kỹ thuật giao diện

Đối với cho Máy tính	USB tốc độ cao*
----------------------	-----------------

* Không hỗ trợ cáp USB 3.0.

Thông số kỹ thuật mạng

Thông số kỹ thuật Wi-Fi

Tiêu chuẩn	IEEE 802.11b/g/n* ¹
------------	--------------------------------

Dải tần số	2,4 GHz
Chế độ kết nối	Cơ sở hạ tầng, Wi-Fi Direct (AP đơn giản)*2*3
Bảo mật không dây*4	WEP (64/128bit), WPA2-PSK (AES)*5, WPA3-SAE (AES)

*1 IEEE 802.11n chỉ có sẵn cho HT20.

*2 Không được hỗ trợ cho IEEE 802.11b.

*3 Chế độ AP đơn giản tương thích với kết nối Wi-Fi (cơ sở hạ tầng) hoặc kết nối Ethernet.

*4 Wi-Fi Direct chỉ hỗ trợ WPA2-PSK (AES).

*5 Tuân thủ các tiêu chuẩn WPA2 với hỗ trợ cho WPA/WPA2 Cá nhân.

Thông số kỹ thuật Ethernet

Tiêu chuẩn	IEEE802.3i (10BASE-T)*1 IEEE802.3u (100BASE-TX) IEEE802.3az (Ethernet Tiết kiệm Năng lượng)*2
Chế độ truyền tin	Auto, 10Mbps Full duplex, 10Mbps Half duplex, 100Mbps Full duplex, 100Mbps Half duplex
Đầu nối	RJ-45

*1 Sử dụng cáp nhóm 5e hoặc STP cao hơn (Cáp xoắn có bọc) để ngăn ngừa rủi ro nhiễu sóng vô tuyến.

*2 Thiết bị kết nối phải tuân thủ các tiêu chuẩn IEEE802.3az.

Chức năng của mạng và IPv4/IPv6

Chức năng		Được hỗ trợ	Ghi chú	
In qua mạng	EpsonNet Print (Windows)	IPv4	–	
	Standard TCP/IP (Windows)	IPv4, IPv6	–	
	In bằng WSD (Windows)	IPv4, IPv6	✓	Windows Vista trở lên
	In Bonjour (Mac OS)	IPv4, IPv6	✓	–
	In IPP (Windows, Mac OS)	IPv4, IPv6	✓	–
	Epson Connect (In email, In từ xa)	IPv4	✓	–
	AirPrint (iOS, Mac OS)	IPv4, IPv6	✓	iOS 5 trở lên hoặc OS X Mavericks (10.9.5) trở lên*

Chức năng			Được hỗ trợ	Ghi chú
Quét qua mạng	Epson Scan 2	IPv4, IPv6	✓	–
	Epson ScanSmart	IPv4	✓	Windows 7 hoặc mới hơn, hoặc OS X El Capitan (10.11) hoặc mới hơn
	Event Manager	IPv4	✓	Windows Vista/Windows XP, hoặc OS X Yosemite (10.10)/OS X Mavericks (10.9.5)
	Epson Connect (Quét vào đám mây)	IPv4	–	–
	AirPrint (Quét)	IPv4, IPv6	✓	OS X Mavericks (10.9.5) trở lên*
Fax	Gửi fax	IPv4	–	–
	Nhận fax	IPv4	–	–
	AirPrint (Gửi fax đi)	IPv4, IPv6	–	–

* Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng phiên bản iOS hoặc Mac OS mới nhất.

Giao thức bảo mật

SSL/TLS	HTTPS Server/Client, IPPS
SNMPv3	

Các Dịch Vụ Bên Thứ Ba Được Hỗ Trợ

Dịch vụ		Được hỗ trợ	Ghi chú
AirPrint	In	✓	iOS 5 trở lên/OS X Mavericks (10.9.5) trở lên*
	Quét	✓	OS X Mavericks (10.9.5) trở lên*
	Fax	–	–

* Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng phiên bản iOS hoặc Mac OS mới nhất.

Kích thước

Kích thước	<p>Bảo quản</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Chiều rộng: 375 mm (14.8 in.) <input type="checkbox"/> Chiều sâu: 347 mm (13.7 in.) <input type="checkbox"/> Chiều cao: 237 mm (9.3 in.) <p>In</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Chiều rộng: 375 mm (14.8 in.) <input type="checkbox"/> Chiều sâu: 578 mm (22.8 in.) <input type="checkbox"/> Chiều cao: 253 mm (10.0 in.)
Trọng lượng*	Xấp xỉ 5.0 kg (11.0 lb)

* Không có mực và dây nguồn.

Thông số kỹ thuật điện

Kiểu máy	Kiểu máy 100 đến 240 V	Kiểu máy 220 đến 240 V
Dải tần số định mức	50 đến 60 Hz	50 đến 60 Hz
Dòng điện định mức	0.4 đến 0.2 A	0.2 A
Công suất tiêu thụ (có Kết nối USB)	<p>Đang sao chụp độc lập: khoảng 12.0 W (ISO/IEC24712)</p> <p>Chế độ sẵn sàng: khoảng 6.8 W</p> <p>Chế độ ngủ: khoảng 0.9 W</p> <p>Tắt nguồn: khoảng 0.2 W</p>	<p>Đang sao chụp độc lập: khoảng 12.0 W (ISO/IEC24712)</p> <p>Chế độ sẵn sàng: khoảng 6.8 W</p> <p>Chế độ ngủ: khoảng 0.9 W</p> <p>Tắt nguồn: khoảng 0.2 W</p>

Lưu ý:

Kiểm tra nhãn trên máy in để biết điện áp.

Thông số kỹ thuật môi trường

Vận hành	<p>Sử dụng máy in trong phạm vi nhiệt độ (°C) và độ ẩm (%) như hiển thị trong biểu đồ và trong môi trường không có hơi nước ngưng tụ.</p>
----------	---

Bảo quản	Nhiệt độ sau khi nạp mực ban đầu: -15 đến 40°C (-5 đến 104°F)* Nhiệt độ trước khi nạp mực ban đầu: -20 đến 40°C (-4 đến 104°F)* Độ ẩm: 5 đến 85% RH (không ngưng tụ)
----------	--

* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở nhiệt độ 40°C (104°F).

Thông số kỹ thuật môi trường cho lọ mực in

Nhiệt độ bảo quản	-20 đến 40 °C (-4 đến 104 °F)*
Nhiệt độ đông lạnh	-15 °C (5 °F) Mực tan ra và có thể sử dụng được sau khoảng 2 tại 25 °C (77 °F).

* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở 40 °C (104 °F).

Yêu cầu hệ thống

Windows

Windows Vista, Windows 7, Windows 8/8.1, Windows 10, Windows 11 hoặc mới hơn
Windows XP SP3 (32 bit)
Windows XP Professional x64 Edition SP2
Windows Server 2003 (SP2) trở lên

Mac OS

Mac OS X 10.9.5 hoặc mới hơn, macOS 11 hoặc mới hơn

Lưu ý:

- Mac OS có thể không hỗ trợ một số ứng dụng và tính năng.
- Hệ thống file UNIX (UFS) cho Mac OS không được hỗ trợ.

Chrome OS

Chrome OS 89 trở lên

Lưu ý:

Chỉ hỗ trợ các tính năng tiêu chuẩn của hệ điều hành.

Thông tin pháp lý

Tiêu chuẩn và phê chuẩn

Các tiêu chuẩn và phê chuẩn cho kiểu máy ở châu Âu

Mẫu máy in sau đây được đánh dấu CE/UKCA và tuân thủ các yêu cầu luật định liên quan.

Toàn bộ văn bản của tuyên bố hợp quy có sẵn ở trang web sau:

<https://www.epson.eu/conformity>

C632A

Dải tần số	Nguồn tần số vô tuyến tối đa đã truyền
2400–2483,5 MHz	20 dBm (EIRP)



Giới hạn sao chép

Quan sát các giới hạn sau nhằm đảm bảo việc sử dụng có trách nhiệm và hợp pháp với máy in.

Luật pháp cấm sao chép các mục sau:

- Hối phiếu ngân hàng, tiền xu, chứng khóa có thể giao dịch trên thị trường do chính phủ phát hành, trái phiếu của chính phủ và chứng khoán đô thị
- Tem bưu điện chưa sử dụng, bưu thiếp dán tem sẵn và các mặt hàng bưu chính chính thức khác có cước phí bưu chính hợp lệ
- Tem doanh thu do chính phủ phát hành và chứng khoán được phát hành theo thủ tục pháp lý

Thận trọng khi sao chép các mục sau:

- Chứng khoán tư nhân có thể giao dịch trên thị trường (chứng chỉ cổ phiếu, hối phiếu có thể chuyển nhượng, séc, v.v.), vé tháng, vé nhượng quyền, v.v.
- Hộ chiếu, giấy phép lái xe, giấy đăng kiểm cho mô-tô hạng nhẹ, vé cầu đường, phiếu thực phẩm, vé, v.v.

Lưu ý:

Pháp luật cũng có thể cấm sao chép các mục này.

Sử dụng có trách nhiệm đối với tài liệu có bản quyền:

Máy in có thể bị sử dụng sai bằng việc sao chép không thích hợp các tài liệu có bản quyền. Trừ khi thực hiện dựa trên tư vấn của luật sư có kiến thức, hãy có trách nhiệm và tôn trọng bằng việc xin phép người giữ bản quyền trước khi sao chép tài liệu đã xuất bản.

Nơi nhận trợ giúp

Trang web hỗ trợ kỹ thuật. 178

Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson. 178

Trang web hỗ trợ kỹ thuật

Nếu bạn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập trang web hỗ trợ của Epson được trình bày dưới đây. Chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn và vào phần hỗ trợ của trang web Epson tại địa phương của bạn. Cũng có các trình điều khiển mới nhất, Câu hỏi thường gặp, hướng dẫn sử dụng và các nội dung tải xuống khác tại trang web này.

<http://support.epson.net/>

<http://www.epson.eu/support> (Châu Âu)

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không chuẩn và bạn không thể giải quyết vấn đề, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp.

Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson

Trước khi liên hệ với Epson

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không bình thường và bạn không thể giải quyết vấn đề khi sử dụng thông tin khắc phục sự cố trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp thêm.

Danh sách hỗ trợ Epson sau đây dựa trên quốc gia bán hàng. Một số sản phẩm không được bán ở địa điểm hiện tại của bạn, vì vậy hãy nhớ liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson cho khu vực bạn đã mua sản phẩm của mình.

Nếu bộ phận hỗ trợ của Epson cho khu vực của bạn không có trong danh sách dưới đây, hãy liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua sản phẩm.

Bộ phận hỗ trợ của Epson sẽ có thể giúp bạn nhanh hơn rất nhiều nếu bạn cung cấp cho họ thông tin sau:

- Số sê-ri sản phẩm
(Vị trí dán nhãn tùy thuộc vào sản phẩm; có thể ở mặt sau, mặt phía mở của nắp hoặc ở đáy.)
- Kiểu sản phẩm
- Phiên bản phần mềm của sản phẩm
(Nhấp **About**, **Version Info** hoặc nút tương tự trong phần mềm sản phẩm.)
- Nhãn hiệu và kiểu máy tính của bạn
- Tên và phiên bản hệ điều hành máy tính của bạn
- Tên và phiên bản của các ứng dụng phần mềm bạn thường sử dụng cùng với sản phẩm

Lưu ý:

Tùy thuộc vào sản phẩm, cài đặt mạng có thể được lưu trong bộ nhớ của sản phẩm. Do sản phẩm bị hỏng hoặc sửa chữa, cài đặt có thể bị mất. Epson sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc mất mát dữ liệu do sao lưu hoặc khôi phục cài đặt ngay cả trong thời gian bảo hành. Chúng tôi khuyên bạn tạo dữ liệu sao lưu của mình hoặc ghi chú lại.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Châu Âu

Xem Tài liệu Bảo hành Pan-Châu Âu để biết thông tin về cách liên hệ với bộ phận hỗ trợ ở Châu Âu.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Đài Loan

Các mối liên hệ để nhận được thông tin, hỗ trợ và dịch vụ bao gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.com.tw>

Có thông tin về các thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống và tra cứu sản phẩm.

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: +886-2-2165-3138

Nhóm Trợ giúp của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Tra cứu dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trung tâm dịch vụ sửa chữa:

<http://www.tekcare.com.tw/branchMap.page>

Công ty TekCare là trung tâm bảo hành ủy quyền cho Epson Taiwan Technology & Trading Ltd.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Úc

Epson Australia muốn cung cấp cho bạn mức độ dịch vụ khách hàng cao hơn. Bên cạnh hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, chúng tôi cung cấp các nguồn tiếp nhận thông tin sau:

Internet URL

<http://www.epson.com.au>

Truy cập các trang Worl Wide Web của Epson Australia. Thật đáng để thỉnh thoảng truy cập vào đây! Trang này cung cấp vùng tải xuống cho trình điều khiển, các địa điểm liên hệ của Epson, thông tin sản phẩm mới và hỗ trợ kỹ thuật (email).

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: 1300-361-054

Trợ giúp của Epson được cung cấp làm nơi dự phòng cuối cùng nhằm đảm bảo khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận dịch vụ tư vấn. Các nhân viên vận hành tại bộ phận Trợ giúp có thể giúp bạn cài đặt, cấu hình và vận hành sản phẩm Epson của bạn. Nhân viên Trợ giúp trước khi bán hàng của chúng tôi có thể cung cấp tài liệu về các sản phẩm Epson mới và tư vấn về đại lý hoặc đại lý dịch vụ gần nhất ở đâu. Chúng tôi có thể trả lời nhiều kiểu câu hỏi ở đây.

Chúng tôi khuyến khích bạn có sẵn toàn bộ thông tin liên quan khi gọi đến. Càng chuẩn bị nhiều thông tin, chúng tôi càng có thể giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn. Thông tin này bao gồm hướng dẫn sử dụng sản phẩm Epson, kiểu máy tính, hệ điều hành, các chương trình ứng dụng và bất kỳ thông tin nào mà bạn cảm thấy cần có.

Vận chuyển sản phẩm

Epson đề nghị giữ lại thùng đựng sản phẩm để vận chuyển sau này. Buộc chặt hộp mực bằng băng keo và cũng phải giữ sản phẩm thẳng đứng.

Trợ Giúp Đối Với Người Dùng Ở New Zealand

Epson New Zealand muốn cung cấp cho bạn mức độ dịch vụ khách hàng cao cấp. Bên cạnh hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, chúng tôi cung cấp các nguồn sau để bạn thu thập thông tin:

Internet URL

<http://www.epson.co.nz>

Truy cập các trang World Wide Web của Epson New Zealand. Thật đáng để thỉnh thoảng truy cập vào đây! Trang này cung cấp vùng tải xuống cho trình điều khiển, các địa điểm liên hệ của Epson, thông tin sản phẩm mới và hỗ trợ kỹ thuật (email).

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: 0800 237 766

Trợ giúp của Epson được cung cấp làm nơi dự phòng cuối cùng nhằm đảm bảo khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận dịch vụ tư vấn. Các nhân viên vận hành tại bộ phận Trợ giúp có thể giúp bạn cài đặt, cấu hình và vận hành sản phẩm Epson của bạn. Nhân viên Trợ giúp trước khi bán hàng của chúng tôi có thể cung cấp tài liệu về các sản phẩm Epson mới và tư vấn về đại lý hoặc đại lý dịch vụ gần nhất ở đâu. Chúng tôi có thể trả lời nhiều kiểu câu hỏi ở đây.

Chúng tôi khuyến khích bạn có sẵn toàn bộ thông tin liên quan khi gọi đến. Càng chuẩn bị nhiều thông tin, chúng tôi càng có thể giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn. Thông tin này bao gồm hướng dẫn sử dụng sản phẩm Epson, loại máy tính, hệ điều hành, các chương trình ứng dụng và bất kỳ thông tin nào mà bạn cảm thấy cần thiết.

Vận chuyển sản phẩm

Epson đề nghị giữ lại thùng đựng sản phẩm để vận chuyển sau này. Buộc chặt ống mực bằng băng keo và cũng phải giữ sản phẩm thẳng đứng.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Singapore

Nguồn thông tin, hỗ trợ và dịch vụ từ Epson Singapore bao gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.com.sg>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ), tra cứu kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật thông qua email.

Trợ giúp của Epson

ĐT miễn phí: 800-120-5564

Nhóm Trợ giúp của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về cách sử dụng sản phẩm hoặc khắc phục sự cố
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trợ giúp dành cho người dùng ở Thái Lan

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.co.th>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ) và email.

Trung tâm chăm sóc khách hàng Epson

Điện thoại: 66-2460-9699

Email: support@eth.epson.co.th

Nhóm Trung tâm chăm sóc khách hàng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Trợ giúp dành cho người dùng ở Việt Nam

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

Trung tâm dịch vụ Epson

Số 27 Yên Lãng, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại: +84 24 7300 0911

Số 38 Lê Đình Lý, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng Điện thoại: +84 23 6356 2666

Số 194/3 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: +84 28 7300 0911

Số 31 Phan Bội Châu, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: +84 28 35100818

Trợ giúp dành cho người dùng ở Indonesia

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.co.id>

- Thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống
- Câu hỏi thường gặp (FAQ), Tra cứu kinh doanh, câu hỏi thông qua email

Đường dây nóng của Epson

Điện thoại: 1500-766 (Indonesia Only)

Email: customer.care@ein.epson.co.id

Nhóm hỗ trợ qua đường dây nóng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại hoặc email:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Hỗ trợ kỹ thuật

Trợ giúp dành cho người dùng ở Hong Kong

Để nhận hỗ trợ kỹ thuật cũng như các dịch vụ hậu mãi khác, người dùng được chào đón liên hệ với Epson Hong Kong Limited.

Trang chủ trên Internet

<http://www.epson.com.hk>

Epson Hong Kong đã thiết lập trang chủ địa phương bằng cả tiếng Trung Quốc và tiếng Anh trên Internet nhằm cung cấp cho người dùng thông tin sau:

- Thông tin sản phẩm
- Trả lời cho những câu hỏi thường gặp (FAQ)
- Các phiên bản mới nhất cho trình điều khiển sản phẩm của Epson

Đường dây nóng hỗ trợ kỹ thuật

Bạn cũng có thể liên hệ với nhân viên kỹ thuật của chúng tôi tại số điện thoại và số fax sau:

Điện thoại: 852-2827-8911

Fax: 852-2827-4383

Trợ giúp dành cho người dùng ở Malaysia

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.com.my>

- Thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống
- Câu hỏi thường gặp (FAQ), Tra cứu kinh doanh, câu hỏi thông qua email

Trung tâm chăm sóc khách hàng Epson

Điện thoại: 1800-81-7349 (Điện thoại miễn phí)

Email: websupport@emsb.epson.com.my

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Epson Malaysia Sdn Bhd (Trụ sở chính)

Điện thoại: 603-56288288

Fax: 603-5628 8388/603-5621 2088

Trợ giúp dành cho người dùng ở Ấn Độ

Thông tin liên hệ về các dịch vụ, hỗ trợ và thông tin gồm:

World Wide Web

<http://www.epson.co.in>

Có thông tin về các thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống và tra cứu sản phẩm.

Đường dây hỗ trợ miễn phí

Để biết thông tin về dịch vụ, sản phẩm hoặc để đặt hàng vật liệu tiêu hao -

18004250011 / 186030001600 / 1800123001600 (9h sáng – 6h chiều)

Email

calllog@epson-india.in

WhatsApp

+91 96400 00333

Trợ giúp dành cho người dùng ở Philippines

Để nhận hỗ trợ kỹ thuật cũng như các dịch vụ hậu mãi khác, người dùng vui lòng liên hệ với Epson Philippines Corporation theo số điện thoại, số fax và địa chỉ email dưới đây:

World Wide Web

<http://www.epson.com.ph>

Có sẵn thông tin về thông số kỹ thuật sản phẩm, trình điều khiển để tải xuống, Câu hỏi thường gặp (FAQ) và tra cứu qua email.

Chăm sóc Khách hàng Epson Philippines

ĐT miễn phí: (PLDT) 1-800-1069-37766

ĐT miễn phí: (Kỹ thuật số) 1-800-3-0037766

Vùng thủ đô Manila: +632-8441-9030

Trang web: <https://www.epson.com.ph/contact>

E-mail: customercare@epc.epson.com.ph

Có thể gọi đến từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều, thứ Hai đến thứ Bảy (Ngoại trừ các ngày lễ)

Nhóm Chăm sóc Khách hàng của chúng tôi có thể giúp bạn các công việc sau qua điện thoại:

- Tra cứu kinh doanh và thông tin sản phẩm
- Các câu hỏi về sử dụng sản phẩm hoặc vấn đề
- Các thắc mắc về dịch vụ sửa chữa và bảo hành

Epson Philippines Corporation

ĐT chính: +632-8706-2609

Fax: +632-8706-2663 / +632-8706-2665